

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

ÂM NHẠC VIỆT NAM NỔI TIẾNG Ở ÂU CHÂU

SỐ 39—THỨ BẢY 3-1-53

Wasm
AP95
V6364+



ĐỜI MỚI

có bán tại:

Saigon — Huế —

Hanoi — Pnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chí.

Nam Việt..... 5\$

Cao Miên..... 6\$

Trung Việt..... 8\$

Bắc Việt..... 8\$

Lào..... 8\$

Giá dài hạn:

(Nam Việt)

1 tháng..... 20\$

3 tháng..... 60\$

6 tháng..... 120\$

1 năm..... 240\$

CHÍNH ĐÀU

BÀ NGUYỄN VĂN TÝ VỚI TÂN NHẠC VIỆT NAM

(xem bài tường trong)

NHÀ XUẤT BẢN

DÂN MỚI

XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

GIÁ BÁN NĂM ĐỒNG

Cao Miên 6\$ — Trung Bắc 8\$

THƯ CỦA
NHÀ XUẤT BẢN

TẬP «XUÂN ĐỜI MỚI»

ĐẶC BIỆT XUÂN



**Xuân hình thức
Xuân nội dung**

HÌNH THỨC SÁNG, ĐẸP, KHẸO,
VUI TƯƠI

NỘI DUNG TRẺ TRUNG, LINH HOẠT,
MÔI, PHẤN KHÔI, NHIỀU HỌC HỎI,
VĂN PHẠM, CHÁNH TẢ, Ý TƯ
ĐỀU CÓ TÍNH CÁCH «XUÂN» CẢ.



HÌNH ĐẸP, CÓ NHIỀU Ý THỨC,
LẠI HƯỞNG IN NHIỀU MÀU, CÀNG
LÀM CHO TẬP BÁO SÁNG SỮA.
GIẤY TRẮNG TỐT, GIÚP THÊM
PHẦN TƯƠI TẮN CỦA BÀI VỞ



**TRÌNH BÀY KHÁC HẸN
MỌI NĂM**

**BÀI VỞ MỚI HƠN
MỌI NĂM**

**BÌA ĐẸP VÀ Ý NGHĨA
HƠN MỌI NĂM**

(in bên Pháp)

SỐ XUẤT BẢN CÓ HẠN,
CHỈ BẢNG HAI SỐ THƯỜNG



Bạn đọc nào muốn giữ phần chắc,
xin ghi tên mua dài hạn, được bớt
giá, lại được tặng lịch «Đời Mới»,
nhưng phải trả tiền mua báo 3 tháng

Bạn đọc dài hạn xưa nay xin đề ý
trả tiền trước ngày 1 tháng 2 dương
lịch (3 tháng) để được hưởng những
cái lợi dành cho bạn «Đời Mới»

BƯỚC VÀO NĂM 1953

Bạn đọc thân mến,

VỪA rồi các nhà thiên văn có khám phá ra nhiều ngôi sao đã lặn
mất từ bao giờ, từ thiên thiên cổ, mà mãi tới nay mới bắt
ánh sáng; nghĩa là ánh sáng từ sao ấy chiếu tới trái đất phải
mấy vạn năm. Thì ra trong không gian và thời gian vô tận, đời người
5, 7 chục năm, 100 năm, gần có nghĩa lý gì!

100 năm, 10 năm, 1 năm, thật là nhanh hơn nháy mắt của «thời
gian»! Toàn địa cầu, một châu, một nước, một xã hội, một người, đối với
không gian mênh mông mang mang thật là không bằng cát bụi!

Chính vì thế mà thời gian đối với ta là vô cùng quan trọng. Phương
chỉ ta nhận thức lẽ sống ở trong sự mạng của con người, và phúc lợi vốn
ở trong sự hoạt động cho sự mạng, thì ta lại càng không có quyền lãng phí
thời giờ.

Còn đó, mất đó thì khi ta còn ta phải cố gắng làm tròn phận sự đối
với cái «còn» của ta.

Hết một năm tức là con số ngày còn của ta bớt dần vậy. Cho nên trên
đường tiến thủ, khi ta bước vào một năm mới ta phải kiên quyết hơn
trước. Kiên quyết với sự lãnh hội kinh nghiệm của những ngày đã qua và
với mất sáng suốt trong sự nhìn thẳng tới.

Chúng tôi muốn nói với bạn rằng chúng ta đã bắt tay nhau đi từ
bấy lâu thì khi ta bước vào một năm khác chúng ta cần siết chặt tay nhau
hơn trước. Ta siết chặt tay nhau với sự giác ngộ đầy đủ, với sự nhận
thức mục đích và tôn chỉ một cách chu đáo hơn.

Khi chúng tôi biết có bạn, và biết sống đời văn nghệ với bạn và vì dân
tộc, ta chúng tôi đặt mình trong toàn thể đồng bào và nhân loại. Chúng tôi
tự coi mình như phần tử nhỏ nhất của một đoàn thể.

Với tôn chỉ ấy chúng tôi tha thiết kỳ vọng bạn đọc xa gần, tác gia
già trẻ, trí thức các cấp, các ngành, sẽ tiếp tục cùng chúng tôi thông sức
hiệp tác, để cùng nhau gánh vác cái sứ mạng đề cao văn hóa.

Riêng phần chúng tôi, tức là chúng tôi cũng kiệt tận sức năng để mà
phục vụ văn nghệ. Vì vậy mà bạn vẫn nhận ra lòng thành thành khẩn của
chúng tôi.

Mặc dầu chúng tôi cố gắng vì sự tiến bộ, nhưng chúng tôi không thể
cho điều ấy làm trọn vẹn đường tiến thủ. Và dù phải tiếp theo đi sau
của tiên nhân, chúng tôi cũng không mù quáng sùng bái.

Đối với văn hóa nước người ta dĩ nhiên là chúng tôi chịu thu thái,
nhưng không bao giờ chịu mê tín, lấy của người làm của mình một cách
hồ đồ không tra cứu, không điều hòa với tâm hồn và đặc tính của dân
tộc ta.

Những tác phẩm có phần nghiêm chỉnh của chúng tôi, bạn cũng chịu
rằng không bao giờ nó có điệu «cầu kỳ», hay điệu «đạo học»; đối với
những bài trẻ trung vui vẻ, bạn cũng không thấy chúng tôi dùng «dâm từ»
mà chuốt điệu.

Nói tóm lại là từ khi từ «Đời Mới» chào đời, chúng tôi cố gắng ra một
sự hiệp tác giữa các bạn văn nhân, rút cái hay của mỗi người, mỗi phái
mà công hiến cho sự xây dựng văn nghệ nước nhà.

Bước vào năm 1953, chúng tôi còn muốn cải tiến hơn trong năm qua
cả về hai mặt, hình thức và nội dung. Rồi đây bạn sẽ nhận ra một sự cố
gắng mới của chúng tôi trong tập «Xuân Đời Mới». Để cho sự nỗ lực
của chúng tôi khỏi phải vô hiệu, chúng tôi ước ao rằng sự ủng hộ của các
bạn sẽ nhiệt liệt hơn. Chúng tôi tin rằng sự thông lực hiệp tác giữa chúng
ta trong năm 1953 sẽ đem lại nhiều kết quả tốt đẹp hơn trước.

Sự quả quyết tin tưởng của chúng tôi cũng là ý muốn của các bạn. Có
thể nói gọi là chúng ta đã thông cảm nhau. Và có thể nói là: cộng
đồng nỗ lực phấn đấu.

Nhà xuất bản DÂN MỚI
cần khẩn

MỤC LỤC

số

39

RA NGÀY THỨ BẢY 3-1-1953

- Tinh thần làm việc của người
dân quê nước Việt
(bài của Kiên Đạt)... 40
- Bà Nguyễn văn Ty với tân
nhạc Việt Nam
(của Trương thọ Phú)... 41
- Nho giáo với Truyện Kiều...
(của giáo sư Hoàng Lê)... 46
- Viện Bài lao V-N, mới thành lập
(của Hồ Diệp)... 48
- Men ý tưởng
(thơ của Ngô thế Hán) 22
- Chúng tôi đã sống trong một
xưởng phim Việt Nam
(của Hồ văn Đề) 22 32
- Một tiểu thuyết gia Mỹ nói về
tiểu thuyết Tàu... (II) 24
- Giáo nhớ (tùy bút của Vinh Lộc)... 25
- Con trai, con gái
(kịch sống gia đình)... 26
- Làm việc theo dương lịch, ăn
Tết xuân Việt Nam
(của Minh Đạt)... 27
- Nước V-N. mới cần có một
phương pháp giáo dục mới... 29
- Thiếu quê hương
(truyện ngắn quốc tế)... 34

TIỂU THUYẾT DÀI

- Ánh sáng đỏ thành... 40, 41
- Xương máu phiên ngưng 45, 46
- Chúa đạo trả thù... 42
- Cát trắng... 43, 44

CÁC MỤC

NGƯỢC THỜI :

- Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên
giả vong 9

Ý VÀ VIỆC-TIN TRONG NƯỚC-
TIẾN-THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ ?- THỜI
TIẾN-VIỆC NƯỚC NGƯỜI-LẤY
MẮT ĐỜI NAY XÉT VIỆC ĐỜI XƯA... 43-47

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG :

- Sống thụ động là chết 30

ĐỌC THƠ CÁC BẠN

- ĐỌC THƠ CÁC BẠN 22

KHOA HỌC :

- Bí quyết trường sinh của người
Phi luật tân 34

52 trang

CẦN KHÔN
trình bày
Bản kèm của DẤU
Bản gò của
VĂN MỘI

In tại nhà in riêng của Đời Mới
117, đường Trần hưng Đạo-Chợ quăn
(Giấy nói : 793 Cardi)

ĐỜI MỚI số 39

TỪ SỐ NÀY, ĐỜI MỚI BỐT 2 TRANG QUẢNG CÁO, THÊM 2 TRANG BÀI ĐỜI MỚI LÚC NÀO CŨNG CỐ GẮNG



HỘP THƯ

Bạn TIỂU VĂN BẢN, (Long Xuyên) :

Xin lưu ý đến ý kiến của ông. Sẽ chuyển Ty
quản lý tìm cách bỏ cứu.

Bạn H. A. T. (Saigon) :

Rất tiếc không chiều ý bạn được vì đáng địa
chỉ của người khác lên một báo không thuộc
quyền của bạn và của Tòa báo.

Em N. T. Q. (Giadinh) :

Đang xem.— Sẽ trả lời mục thư số tới.

Bạn THANH NGHĨA (Saigon) :

Bạn gửi cho lỗi ch ỉ ở chữ bạn nói trong thư.
Rất cảm ơn.

Bạn KIỂM ĐẠT (Nhatrang) :

Rất đồng ý nhưng bạn cho biết điều kiện của
bạn về vấn đề ấy.

Bạn TẠ KÝ (Huế) :

«Xuân tin tưởng» sẽ đăng số Xuân Đời Mới.
— «Làng tôi», «Qua cầu» đang xem.

Bạn PHƯƠNG HOÀI (Bạc Liêu) :

Bài của bạn trình bày rất cần thận. Tòa soạn
rất hài lòng.

Đã nhận được
«bản dành cho bạn đọc»
của các bạn :

- 41 Đặng thị Sạch Hiệp Hòa
- 42 Đặng văn Thông Xuân Lộc
- 43 Nguyễn phước Giàu P. Penh
- 44 D. V. T. Saigon
- 45 Trần trọng Lan Saigon
- 46 Dương thị Kim Hoa P. Penh
- 47 Nguyễn văn Phước Dalat
- 48 Ng. thị Ngọc Anh Saigon
- 49 Nguyễn văn Thanh P. Penh
- 50-53 Nguyễn văn Hao Saigon
- 54 Lê bạch Đằng Tân An
- 55 Đỗ Hằng Nha Trang
- 56 Hưng Việt Saigon
- 57 Dương xuân Mai Tân Định
- 58 Thái thị Hy Hy Huế
- 59 Lê văn Lương Mỹ Tho
- 60 Diệp minh Hoàng Dalat
- 61-63 Chuẩn ủy Võ văn Năm SP. 51002
- 64 Trần quang Bách Saigon
- 65 Nguyễn văn Bôn Cholon

Nữ học sinh trường Ste Enfant (Saigon) :
Bộ biên tập không có người phụ trách về mục
này, bạn vui lòng tìm hỏi ở bác sĩ.

Bạn SÁU MẠNH (Huế) :

Mong bạn vui lòng biểu «Đời Mới» tấm
pellicule ấy.— Rất cảm ơn.

Bạn KỶ NAM (Huế) :

Những bài nào có đăng trong mục TIN BÀI
tức là chúng tôi đã nhận được, còn trái lại những
bài nào không có trong mục ấy tức là đã thất
lạc.— Bạn vui lòng đợi trong những số tiếp vi
cô khi bài vở nhiều không ghi hết vào được một
số mà phải gác lại số sau.

Bạn ĐĂNG VĂN NHƯT (Saigon) :

Rất cảm ơn bạn đã có lòng sốt sắng với tuần
báo Đời Mới. Có dịp mời bạn ghé Tòa soạn
(117 Trần hưng Đạo) để lấy lại tấm hình.

Bạn LÊ QUÁN (Phan Thiết) :

Rất tiếc số thường «Đời Mới» không đăng
bản nhạc. Số xuân, chúng tôi đã dự bị sẵn rồi.—
Bản «Xuân ngày mai» của bạn gửi đến hơi
trễ.— Rất cảm ơn.

NHẮN CHUNG CÁC BẠN GỬI BÀI VỀ TÒA SOẠN

- Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết lên một
mặt giấy.
- Tòa soạn không có lệ trả lại bản thảo
(trừ một vài trường hợp đặc biệt).

66 Tiêu minh Thu Mytho
67 Trần thế Lộc Saigon
68 Phạm đặc Khanh Saigon
69 Hưng Việt Saigon

(còn nữa)

CÓ BÁN

TẠI TY QUẢN LÝ ĐỜI MỚI
96 Col. Grimaud Saigon

- ĐỜI MỚI mỗi quyển 12 tập bìa vải 90 \$
- bạn đọc dài hạn 60 \$
- SỐNG MỚI 10 \$
- bạn đọc dài hạn 6 \$
- ĐỌC THẤY đóng thành quyển,
tùy số tập nhiều ít — Bạn
đọc dài hạn tính giảm giá.
- LIÊN HIỆP QUỐC 40 \$
- bạn đọc dài hạn 6 \$

ĐÃ CÓ BÁN : LÝ THƯỜNG KIẾT

Nhà xuất bản «Dân Mới»

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Đời Mới là tờ báo của mỗi gia đình, vì vậy chúng tôi dành riêng cho đời sống
gia đình một trang. Bạn «Đời Mới», xa gần có thể gửi đến nhà báo những hình ảnh
về các sự hoạt động có tính cách gia đình như là kết hôn, du ngoạn (vợ chồng con
cái), tập dượt, tắm biển, chơi núi, văn văn. Chúng tôi sẽ vui lòng cho đăng báo.
Và bạn đừng quên chú thích sau tấm hình.

ĐỜI MỚI

Mười năm danh tiếng
Tiểu thụ từ NAM CHÍ BẮC VIỆT NAM
Thuộc hiệu CON CHIM CẦU CHƯNG TẠI TÒA

BẢO TẾ ĐƠN TRỊ: ĐAU BỤNG LẠ MƯA	CAM SÀNH BỒ PHÊ TÍNH CHẾ BẢNG CAM SÀNH NHUẬN PHÊ TRƯ HO
VẠN KIM ĐƠN HỖ THÂN KIM ĐƠN	BẢO TẾ CHỈ KHAI TÂN TRỊ: HO GIÒ NGƯA CỖ TRỊ ĐAM
BẢO TẾ NGOẠI CẨM TÂN TRỊ: TỬ THỜI CẨM MẠO	BẢO TẾ HUYẾT TRUNG BƯU TÍNH THIẾU MÁU HỖ HỘ BỊNH LẬU THIẾU BỒ
BẢO TẾ ĐAU THỌNG TÂN TRỊ: NHỨC ĐAU ĐAU GÂN CỐT	BẢO TẾ SÂM NHUNG BÀ BỒ TÍNH BỒ KHÍ BỒ HUYẾT NGON AN NGON NGU
BẢO TẾ THỜI NHIỆT ĐƠN TRỊ: PHONG HẠN NONG NHIỆT	BẢO TẾ CĂN CỐ TÂN TRỊ: EM NHỎ NONG MINH OC SỮA DỨT MINH
BẢO TẾ TIỂU BẠN LỘ TRỊ: BẠN CỦA TRẠI GIỎ	BẢO NHỊ XOÀI TÍNH DUNG CHẤT SÀNH TỎ LỢI CẢI NANG BỒ NHÍ ĐỒNG
BẢO TẾ CỨU CẤP ĐƠN TRỊ: TỶ HƯ LẠ CHAY ĐAU BỤNG	BẢO TẾ CAM TÍCH TÂN TRỊ: SẼN XỎ LẠI TIỂU TÍCH
BẢO TẾ LỤC THÂN THUY TRỊ: THIÊN THỜI VÀ CỨU CẤP	BẢO TẾ TIỂU NHỊ THỜI NHIỆT TÂN TRỊ: EM NHỎ NONG MỀ MANG KHỐC NƯỚC KHỎ MỒI
BẢO TẾ BẢO NHÂN THUY TRỊ: MÁT ĐỎ CỖ MÂY CỖ CƯỜM	BẢO TẾ TIỂU NHỊ CHỈ KHAI TÂN TRỊ: EM NHỎ HO HEN KHỎ KHẼ
BẢO TẾ PHÁT LẠNH HOÀN TRỊ: NONG LẠNH BẠN RETRUNG	TIỂU NHỊ CHỈ KHAI CAM ĐƯỢC LỘ LÀ SỮA THƠM NGỌT TRƯ HO EM NHỎ

TỔNG PHÁT HÀNH
BẢO TẾ DƯỢC PHÒNG
Nº 113 RUE CANTON
CHOLON
CÓ TRƯỞNG KHẮP NƠI VÀ CAO MIỀN LÊ O

TỔNG ĐẠI LÝ
QUANG-KY VẠN-QUANG
HOÀNH-SƠN MIMH-LÝ
B. VÀO TÔNG ĐỐC PHƯƠNG CHOLON

Bổ thận, bổ huyết
dại tài.
Dùng thường ngày
khí huyết đầy đủ thân
thể tráng kiện
luôn luôn...

Đại Bô Ngũ Tang Tinh
Van Sinh

LA-VAN-LINH 532, RUE DES MARINS, CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

PHÒNG TRỒNG RĂNG

LÊ-TƯỜNG-KHAI
444, Đại-lộ Albert 1er — (Khách rạp hát A-Sam)
ĐẤT-HỘ — SAIGON

thợ chuyên-môn làm kỹ-lượng rất
được vừa lòng tin cậy của thân chủ

NHÀ IN LÊ-VĂN
Số 404, đường Canton—CHOLON

In các thứ văn-kiến chữ Tàu,
và chữ Việt và các thứ nhãn hiệu
mau lẹ đúng kỳ không lầm lộn

Bán giấy mực và lãnh cắt giấy miễn.

Chuyên môn làm chân
giả và tay giả để ráp
thay chân cụt và tay
cụt. Theo đúng phương
pháp âu mỹ—các thứ
giày tàn tật.

HIỆU BATRU
301, Colonel Grimaud
SAIGON

Nhà khiêu vũ
GRAND MONDE
CUỘC BIỂU DIỄN KỸ THUẬT CAO SIÊU
DO BAN HÁT XIỆC AI CẬP
BOGDAGI trình bày
và cặp tài tử **DANTCHENKO**
vẫn còn diễn trò như thường lệ

ĐỜI MỚI số 39

BÀ ĐÀ SƠN QUÂN
TỰ BÀY LẬU
CỦA
VÔ-VĂN-VÂN
VĂN ĐỪNG ĐAU
CHUYÊN TRỊ
TỬ CUNG
VÀ
BẠCH-ĐÁI
TIẾNG VANG LÚNG
KHẮP CẢ ĐÀU ĐÀU

CHI NGÀNH
229 ĐƯỜNG LÊ LỢI SAIGON

Trữ bán
khắp nơi

MỜI LẠI !!!
Nhiều đồ chơi và búp bê
cho trẻ em vào lễ
SINH NHẬT
và
TẾT TÂY
ĐỦ CÁC TRANG PHẪM: DẦU THƠM
SON PHẤN VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT CỦA
Hãng VIỄN-ĐÔNG
góc đường Pellerin và Bonard
SAIGON

ĐỜI MỚI số 38

Phiếu
Số 12

Bạn « ĐỜI MỚI »
đề dự cuộc « NGẠC NHIÊN » của nhà báo Đời Mới

Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, bạn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều
(Đời Mới số 39)

HẢI-CẦU-HOÀN
LƯƠNG TẾ THỜI

CHUYÊN TRỊ :

Tiền thiên bất túc, hậu thiên
bất đều, chim bao di tinh, đêm ngủ
đái nhiều, tinh lạnh, dương suy,
thường hay đau lưng, lở tai lưng
bụng, con mắt mờ mệt, khí huyết
kém suy v.v...

Dùng thuốc này sẽ dặng tráng dương bổ thận.

TỔNG ĐẠI LÝ:
SANH KÝ
83 đường Gaudot—Cholon

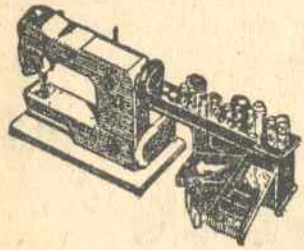
Nhân hiệu
nổi tiếng,
Bán khắp
Việt-Nam.

Đồ ngon
giá rẻ,
Món nem
quí nhứt.

TAU VIEU
CON
CHUOT

MỚI LẠI

máy may điện BERNINA
kiểu xách được và may
tréo qua treo lại.



Quý bà hãy thử một lần
cho biết những đặc sắc
của nó, không mua
cùng được.

MAY VÀ MẠNG ĐỦ THỦ

Nhờ may treo qua treo lại
được, quý bà có thể may
tricot và jersey
làm khuy áo và kết nút
và thêu không biết bao
nhiều kiểu tuyệt đẹp.

Máy có trưng tại tiệm:

Lutece

183, ĐƯỜNG CATINAT ĐIỆN THOẠI 21.818

CL. IFOM

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái
chemise may sẵn cho thật vừa
lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút
Col Indéformable



Một người bạn luôn luôn trung thành

BỜ L MỞI số 39

Hảng đúc TRÍ - ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí
cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép.

Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém
kỹ nghệ ngoại quốc.

Bao nhiêu năm danh tiếng

Y-si LÝ TRÁT vẫn hằng ngày chân
mạch và bốc thuốc cho các quý vị thân chủ
xa gần đã hết lòng tin cậy nhà thuốc
QUẢNG-AN-HÒA 169 Verdun Chợ đũi
SAIGON. Và để đền đáp tấm lòng chiều
cổ của quý vị bôn hiệu càng cố gắng gia công
bào chế: thuốc cao **HO QUẮNG AN HOA**
có tiếng bổ phổi ngừa lao trị các chứng ho
và nhút là ho lao ho sút huyết ho sản hậu
thật công hiệu! Và thuốc **DUỜNG THAI**
QUẮNG AN HÒA bổ huyết an thai trị
các bệnh của đàn bà có thai khi sanh mau lẹ
đứa con rất dễ nuôi. Thật Hay

Tổng phát hành:
Quảng-An-Hòa

169 Verdun, Chợ đũi — Saigon
(có bán khắp nơi)

Đã dùng rồi nhiều thuốc bổ...

Mà quý ngài chưa vừa lòng, Quý ngài hãy dùng thử
LONG PHỤNG HOÀN và thuốc nước liên tề **ĐẠI BỔ**
LONG PHỤNG TINH của nhà thuốc Di-An-Hòa, quý ngài
sẽ ngạc nhiên thấy sự công hiệu hoàn toàn của nó. Và các
bệnh yếu ớt, suy nhược, bại thận, tim yếu, mất ăn, kém ngủ
sẽ không còn nữa! Cũng như thuốc **DUỜNG THAI BẢO**
SẢN HOÀN nhân trái đất bay, trị ụ, mưa, bón, thai động
sanh mau lẹ, đứa con rất dễ nuôi. Thật Hay.

Tổng phát hành:

Di An Hòa

252A—Lê-Lợi—Saigon—
(có để bán khắp nơi)

Lò nógí máy PHÚ HỮU

(Sáng lập 1929)

Nógí Marseillaises, Ciment Gạch bông, và đủ màu

CHIẾM GIẢI NHÚT ĐẤU XẢO MARSEILLE

67 đường Mac-Mahon, điện thoại 20.745

225 đại lộ Paul-Bert

AI CÙNG PHẢI ĐỌC

BÊN HÀO VẠN - LÝ

của LÊ MINH

Thiên hời ký của một người
đã đặt chân khắp từ bắc
cực xuống miền xích đạo
trong vùng Đông Á.

Bên Hào Vạn Lý

đã có bán khắp nơi giá 25 \$
Nhà xuất bản Tân Á, 77 Barbier
SAIGON

Chải

GOMFIX

BẠN VẤN

Trẻ và Đẹp

NƯỚC - MẮM

YÊN-SƠN
nổi tiếng
là ngon



Tổng phát hành:

MINH-SANH

154 Quai de Belgique — Saigon

**Dầu
Củ-là**



BỜ L MỞI số 39

BẠN là « bạn Đời Mới », hẳn bạn muốn cho nó thêm phát đạt, thêm đẹp và hay về mọi mặt: ấn loát, trình bày bài vở, bạn còn muốn cho nó mở rộng phạm vi hoạt động, tăng gia lực lượng tranh đấu để cao văn hóa. Vậy bạn hãy chịu khó, bỏ ra chút ít thì giờ, trả lời 10 câu hỏi dưới đây, cắt ra, gởi lại Đời Mới, hộp thư 353 Saigon.

1.— Bạn đọc Đời Mới từ lúc nào?

6.— Bạn có nghĩ tới phương pháp tăng gia bạn đọc cho nhà báo không? Nếu chưa, nhờ bạn nghĩ hộ nhà báo, và chỉ dùm:

2.— Bạn có lần nào muốn ngưng đọc không? Và nếu có, thì vì lẽ gì?

7.— Bạn muốn thấy nhà báo thưởng bạn đọc những món đồ gì?

3.— Bạn muốn thêm mục gì? Canh tân Đời Mới như thế nào?

8.— Bạn muốn « Ngày Đời Mới » năm tới được cử hành như thế nào? Và bạn đọc ở xa được tham gia cách nào?

4.— Bạn có kiếm thêm bạn đọc dài hạn cho Đời Mới không? Nếu có rồi những người ấy là ai?

9.— Bạn có muốn chăng « Nhà Xuất Bản Dân Mới » phát hành một tờ nhật báo? Và nếu muốn, bạn muốn cách thông tin của nó như thế nào?

5.— Bạn có ý muốn kiếm thêm bạn đọc dài hạn không? Nếu có, bạn hãy ghi tên và địa chỉ những người quen lớn với bạn dưới đây:

10.— Bạn muốn « Nhà Xuất Bản Dân Mới » xuất bản những loại sách gì?

..... Ngày tháng 1953

Tên họ

Địa chỉ

BẠN không nên bỏ qua mà không trả lời 10 câu hỏi trên, vì chính nó sẽ giúp bạn được mở rộng tri thức và được thừa hưởng tinh thần xứng đáng, chẳng những mà nhà xuất bản Dân Mới còn đền đáp bạn một cách bất ngờ.

NGƯỢC THỜI

Thuận thiên giả tồn,
Nghịch thiên giả vong!



TRONG lúc người ta dở vắn đề « nên học hay nên bỏ Hán văn? » ra bàn với lắm ý kiến hay ho. Bà Dương này xin giải thích một câu chữ Tôn, và giải thích một cách « ngược thời », vì Bà Dương không phải là người hay chữ.

« Thuận thiên giả tồn », hiểu theo các bậc thầy đồ, là chịu ý Trời tất còn.

Còn « nghịch thiên giả vong » là nói kẻ nào phản lại ý Trời kẻ ấy mất.

Không biết ngày xưa Ông Bà ta giải thích rộng ra như thế nào, chớ ngày nay Bà Dương nhận định như thế này, sau khi quan sát kỹ lưỡng:

Kẻ còn là được lòng Trời, kẻ mất không được Trời ban ơn.

Rồi Bà Dương tìm hiểu thế nào là « còn » là « mất ». Nếu bạn không cho « ký giả ngu si » này là dốt, thì đây nó xin phổ bày điều hiểu biết.

Còn ư? Là lên ô tô keng, xuống xe hơi phá lang sa. Là ở nhà lầu cao với mọi có kẻ hầu người hạ. Là vợ lớn giàu, vợ nhỏ đẹp. Là cầm nơi tay cái chỉ chi đó mà hề gọi lên là có kẻ dạ rằng.

Còn là « dọc ngang trên đầu » nào biết có ai? là vai mang túi bạc kẻ kẻ, nói bậy nói bạ họ nghe rầm rầm; cũng là chỉ chỗ hồ mèo, thiên hạ đều cho là mèo, tưởng chó hóa ra mèo.

Mất ư? Là ngậm nga như chàng « thi sĩ điên », chỉ chỗ hồ chó, thiên hạ vẫn coi là mèo, bởi vì có kẻ hồ mèo rồi. Là « ôm một bụng chữ » đem bày giữa đám người dốt tiền, là đem lý lẽ hay ra diễn giảng giữa sa mạc.

Mất là kẻ nghèo khổ ngheo chấy, là người chơn thật sống mãi danh ăn tích, là người không bẻ dưng, không sống lối « cây da cạy thần, thần cạy cây da », không biết núp bóng, không biết theo gió, dựa mưa.

Tồn và vong, Bà Dương hiểu cho rằng không phải sống và chết.

Như thế thì ý Trời là ý của kẻ mạnh sao lại những kẻ này có thể làm ra phép tắc mà bắt người khác theo? Sao lại có hạng « con ông cháu cha » và có như vậy liền tiếp đời người?

Lòng Trời vẫn thuận sức mạnh, không mạnh tiền cũng mạnh cách khác.

Vì vậy mà Bà Dương xin chữa câu chữ Hán bên trên lại:

Tồn giả thiên thuận giữ

Vong giả thiên nghịch giữ

Nghĩa là kẻ nào biết « còn » thì Trời chịu ý vậy, kẻ ấy được giàu sang, còn người nào « mất » thì Trời ghét vậy, người ấy chịu nghèo chịu đói.

MỘT du khách ngoại quốc vừa bước chân lên đất nước Việt nam, len qua các cánh đồng, họ sẽ ngạc nhiên trước làm việc mãnh liệt của người dân đen, bản xứ — một sức sống vươn lên hùng hậu từ những bàn tay rậm nắng gân guốc, một triều nước tranh đầu gặt gao từ ngàn xưa cuộn cuộn lại, ai mà chẳng ngạc nhiên. Sở dĩ thế là vì nền kinh tế nông nghiệp, qui định tất cả những hình thức sinh hoạt của người dân quê, bắt buộc họ phải ra sức moi móc từng miếng đất gầy.

Chính những người Pháp sang Việt nam cũng nhận thấy như vậy — Họ đã cao tiếng phàn bình :

« ... Dân tộc Việt có những đức tánh cao cả và đẹp đẽ nhờ sức dẻo dai mà từ trước đến nay, dân Pháp chưa biết đến. Họ có óc quan sát cực kỳ tinh vi, óc khôn ngoan, tinh tế, sạch sẽ, chăm chỉ (mặc dầu có kẻ vu cáo là lơ đãng, biếng nhác), hiếu học, hoạt động, mỹ thuật và thi sĩ. Thật là một dân tộc có tài năng và không phải là thiếu trí thông minh ».

Giáo sư Paul Monet trong tập Françaises Annamites

Người hy vọng chơn chứa ở sức tranh đấu phát xuất từ bên trong không ai là kẻ không nhận thấy :

« Ta có thể chắc chắn rằng trong một khoảng thời gian, người Việt nam sẽ nắm trọn quyền xây dựng đất nước của họ. Các nhà quan sát ngoại quốc đều đồng thanh công nhận rằng nhân công Việt nam rất khéo léo và biết xoay trở chế hóa rất mau chóng để thích ứng với nền kỹ nghệ mới hiện tại.

Nếu đất Đông dương này được phát triển tự do về mọi ngành học vấn thì trong vòng năm năm trời, cùng nhất là mười năm, sẽ có đủ những nhà chuyên môn tài ba để phụng sự cho nền kỹ nghệ xứ sở họ. Đối với dân tộc trưởng thành, đừng nên vội vàng bảo « có tài sức hay không » cần phải để cho họ tự do trước đã »

Catus Quinzat (báo Fraternité) tháng 12-1945

Phải, vấn đề tự do cần phải thanh toán trước đã, người Việt, nhất là đa số nông dân ham chuộng tự do trong việc làm, trong cơm áo, trong bàn tay gân guốc hạ xuống đất khô gầy.

Từ ngày xưa, óc thực tiễn về cơm áo đã trùn nặng trên tâm hồn dân quê. Bị lớn cúi lâu ngày họ muốn vươn mình dậy. Sự học để thành thân cũng nhằm đến mục đích thực tiễn.

Người dân quê không hề mơ mộng, có chăng dưới ánh trăng thanh, bên cầu tát nước, nhưng chỉ « khuấy khuấy nhọc nhàn » trong giấc lát. Thì đây, tôi mời các bạn bước vào nghe những lời thơ nhân tăng đó. Đây là mạch sống động, đây là nguồn vui tranh đấu, là lý tưởng trong điệu hát, câu thơ. Sức tranh đấu và nhân nại đã chất chứa trong nguồn thơ giản dị và phổ thông (ca dao), đã « nói » và nhân nhủ tất cả bạn bè của mình cùng nhau làm việc.

Âm thầm làm, giấu đi làm ta thầm nghe họ bảo :

TINH THẦN LÀM VIỆC của NGƯỜI DÂN QUÊ NƯỚC VIỆT



của KIÊM ĐẠT

Ở như cây quế giữa rừng
Cay không ai biết, ngọt đừng ai hay.

Âm thầm sinh ra nhân nại, đó là đặc tánh của những tâm hồn lặng lẽ, lo công việc « tay làm hàm nhai ». Ta nghe trong sức sống đó, những lời hứa hẹn vui tươi, đầy sinh lực :

Người đời ai khỏi gian nan

Gian nan có thú, thanh nhàn có khi.

Đây là một bài thơ hay, một bài thơ khoẻ khoắn dệt trên đồng quê xanh tốt, trên bãi đầu đang lên. Một cô thôn nữ hay làm, luôn luôn chịu đựng cũng tình từ cất tiếng ngâm những câu tâm sự đẹp, tươi và hùng :

Trời mưa lác đác nương dâu.

Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay.

Bước chân xuống bãi đầu này

Nuôi tâm cho lên mong ngày vơm tơ.

Thương em, chút phận ngày thơ

Lắm than đã trải, nặng mưa đã từng.

Xa xôi ai có tỏ chừng.

Gian nan tán khố ta đừng quên nhau.

Ở ra lời nhắn nhủ cũng toàn trao tình cho nhau những công ăn việc làm, cố nên gian truân để mong một ngày gặt lấy những chùm lúa vàng tươi tốt. Lắm đi, tranh đấu đi :

Có khổ mới có mà ăn.

Ngồi không ai dễ mang phần tới cho.

Những kẻ không chịu nông sức dẻo dai ra chịu đựng với tháng ngày, chịu đựng với khó nhọc chỉ là những nạn nhân trước tiên của trường sinh hoạt xã hội. Nay xem :

Cha chài, mẹ lưới, con câu

Thằng rề đống đáy, con đầu gối nỏ.

Làm việc như thế, còn chưa đủ ăn, huống hồ ôm bụng ngồi chơi không.

Có vất vả mới thanh nhàn

Không được ai để cầm tàn che cho.

Những bức tranh xã hội đó, lúc nào cũng do người dân bà đồng ra thêu dệt. Phải yếu còn lo việc làm ăn, hướng hồ chúng ta, những kẻ cần hoạt động và phải hoạt động. Chẳng thanh niên ả, ra sức làm đi, thời gian qua rất mau mà tuổi thanh niên có hạn,

Chim bay về núi

tất rồi

Anh không lo liệu

còn ngồi chi đây.

Các chị em đừng kia

cũng vậy, dù là phận

gái, nhưng cần phải

tháo vát, nai gân cốt

ra để xứng đáng với

anh nghĩa giống giồng

Lời thúc giục ở nơi

đây chẳng kém thua gì

Nhắc trông sao

Đầu về đóng

Chị em ra sức cho xong ruộng này.

Sở dĩ mọi công việc trên đời này chúng ta không thành công cũng vì thiếu óc ĐOÀN KẾT. Những cuộc thất bại ở đời xảy ra liên tiếp vì thiếu kinh nghiệm thiếu thất bại và óc cố gắng. Vui lên đi để làm lại cuộc đời.

Người có vinh có nhục

Nước có đục có trong

Bớt mình không có đồng lòng

Không lo học tập cho rộng như ai.

Đoàn kết làm thành sức mạnh, nhận hiểu như thế, người nông phu thực hành nghĩa ĐOÀN KẾT không thôi đủ thất bại chồng chất :

Kiêng hờ dè vầy sao đành

Ra tay lập lại không thành thì thôi.

Tuy vậy mà xã hội vẫn bắt công đối với hạng người lao lực...

Trời cao trời ở không cần

Người ăn chẳng hết người dân chẳng ra.

Dầu nhận chân được những mâu thuẫn của xã hội hiện tại đang dấy vờ thân xác, nhưng làm sao bây giờ ! ... Giờ đây, thủ phận vậy

Kinh nghệ out thủ kinh nghệ

Tép tôm thì lại cui bề tép tôm.

Sự thật phải do con người làm ra chứ không do một bàn tay cao cả nào tạo nên cả.

Dù địa vị mình thấp kém, tài lực mình mọn hèn, nhưng có làm còn hơn ngồi không, cuối cùng ai cũng đua nhau làm :

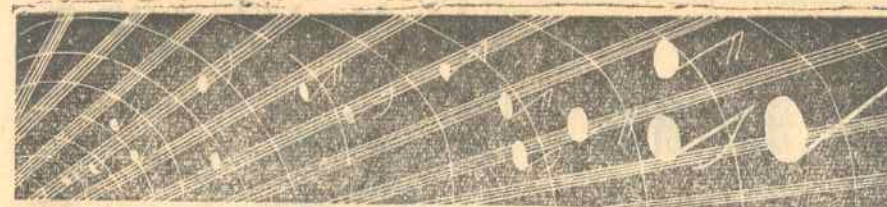
Mắm treo, chiếu rách cũng treo

Hương xông nghi ngút, củi rêu cũng xông

Đời trào dâng, đời đồng quê tràn đầy cảnh đẹp — Tôi muốn nhắc thêm những cảnh sống đông hơn nữa kia, tôi muốn nói cho khắp cùng các bạn sức tranh đấu ngang nhiên đang chất đầy trong những quả tim rậm nắng đó — Các bạn cũng tôi đều hướng về đời sống xã hội nhà nông, nền kinh tế hiện tại và tương lai với những tên thợ tài ba và chịu khổ đó. Đánh rằng đó là « điều kiện cần thiết của đời sống xã hội » nhưng thêm vào đây, tinh thần quật khởi ngàn năm.

Biết định nghĩa thế nào hơn tinh thần làm việc đó, biết nói sao cho khắp cùng ý thức đấu tranh của người dân quê. Những câu thơ chân thật của người bình dân đã nói nhiều cho chúng ta cùng cảm và cùng nghe tình cảnh của họ qua bao tháng ngày.

— KIÊM ĐẠT



BÀ NGUYỄN VĂN TỴ VỚI ÂM NHẠC VIỆT NAM

Bài của TRƯƠNG THỌ PHÚ

MƯỜI lăm năm trước, tôi gặp một chị bạn sang Pháp du học : chị P. T. Trong hành lý của chị, ngoài những sách vở, áo quần, còn có một cây đàn bầu nữa. Chị P. T. đem cây đàn bình dân ấy từ Hà Nội qua tới Paris để làm gì ? Chị trả lời tôi :

« Có dịp, tôi sẽ cho người Âu Tây thấy rõ tài tình của âm nhạc Việt Nam. Cái đàn bầu này, chỉ có một dây, không có phím, mà ta có thể khảy lên đủ cung, bậc, cao, thấp, bổng, trầm. Nó còn là một thứ đàn của hạng bình dân thường đánh trong những dịp lễ hội tranh. Nó có tánh cách Việt Nam thuần túy, phổ biến rõ rệt tâm hồn người Việt. Tôi mong cây đàn này làm cho người Âu Tây am hiểu nền mỹ thuật Việt Nam hơn. »

Mười lăm năm sau, tôi lại gặp một người nữa trong nữ giới Việt Nam dùng âm nhạc mà giới thiệu tâm hồn Việt Nam với người Tây phương. Người ấy là bà Nguyễn Văn Tỵ, vừa đây từ Paris về Saigon thăm nhà. Chúng tôi đã hỏi ý kiến bà về nền âm nhạc Việt Nam.

Trong một biệt thự ở Đakao, ông bà Nguyễn Văn Tỵ đã tiếp tôi trong một phòng khách bài trí theo lối xưa với một tủ sách lớn, đầy những sách Tây trong số có những sách mới xuất bản gần đây.

Biệt thự này của thân phụ bà. Từ Pháp về bà ở tạm đây ít ngày rồi lại trở qua Paris là nơi mà ông Nguyễn Văn Tỵ lãnh nhận nhiệm vụ một nghị sĩ tại Hội nghị Liên hiệp Pháp.

THIỆN TÀI KHÔNG BIẾT ĐẦU LÀ GIỚI HẠN

TÔI đã có dịp nghe tiếng đàn của bà Nguyễn Văn Tỵ. Tôi cũng tưởng đã là một người học trò của Henri Tomasi, vị nhạc sư nổi danh bên Pháp, bà Tỵ tất phải bận đờ dăm, với một bộ y phục đúng thời trang của các tiệm may Paris. Song tôi lăm. Tôi đã thấy bà Tỵ nhẹ nhàng trong bộ quốc phục, tóc không cắt mà vẫn thành đuôi sam cuốn chung quanh đầu. Bà có vẻ một người thủy mị trong gia đình, với nét mặt khiêm nhường, như

bức hình mà chúng tôi chụp, đăng ở ngoài bia sổ báo này.

— Khi ở Âu châu, trong những cuộc hòa nhạc lớn, bà cũng giữ quốc phục chăng ?

Bà Tỵ mỉm cười đáp « phải » rồi lục xấp hình cũ, đưa tôi coi một tấm chụp ở Vichy trong đêm hòa nhạc 25 tháng bảy năm 1932. Trong hình ấy, một thiếu phụ gọn gàng trong bộ y phục Việt Nam, ngồi ở bên chiếc dương cầm (piano) cùng với một số đồng nhạc sĩ ngoại quốc, dưới sự điều khiển của nhạc sư Henri Tomasi. Tôi hỏi rõ thì biết trong buổi ấy có tới 95 nhạc sĩ, cùng nhau đánh lần đầu tiên bản « Nguyên Đán » của bà Nguyễn Văn Tỵ.

Cuộc nói chuyện giữa ông bà Tỵ và chúng tôi tại phòng khách đã vượt giới hạn của cuộc phỏng vấn vì tôi không có những câu hỏi nhất định. Nhớ đâu, tôi hỏi đó và những điều tôi hỏi, thêm vào những tài liệu tôi đọc ở báo chí Pháp đã giúp tôi có thể định nghĩa được hai chữ « thiên tài ».

Bấy lâu, người ta vẫn cho rằng « thiên tài » là do Tạo hóa ban cho con người : có những thần đồng nổi tiếng về hội họa, âm nhạc, thi ca. Nhưng cũng có những « thiên tài » do sự nỗ lực tác thành : đó là cả bao nhiêu cố gắng kiên tâm, bao nhiêu công phu ma luyện.

Sang Pháp từ năm 1932, bà Tỵ học âm nhạc trong 4 năm ở Âm nhạc viện Paris đến 1935 thì đậu tốt nghiệp.

— Thưa bà, bà có khiếu riêng về âm nhạc từ tuổi nhỏ không ?

— Tôi suy nghĩ lại thì hồi nhỏ tôi không có gì đặc biệt hơn các chị em khác. Tôi chỉ cố gắng học tập và quyết tâm học tập cho tới đạt mục đích. Nghệ thuật không biết đâu là giới hạn hết. Đến nay, tôi cũng chưa thấy mãn nguyện, còn cố học thêm nữa.

Trong 4 năm ở Âm nhạc Viện, bà Tỵ học dương cầm với hai giáo sư De Lausnay, Yves Nat, học quy tắc soạn nhạc với giáo sư Macel Samuel và Rousseau. Sau này bà được cải may mắn gặp

một nhạc sư nổi danh, là ông Henri Tomasi để trau dồi tài soạn nhạc. Ngoài nhạc sư Tomasi còn có bà Plé Caussade ở Âm nhạc Viện Paris cũng giúp một phần lớn vào sự đào tạo cho bà Nguyễn Văn Tỵ.

— Thưa bà, hồi trước, bà có dạy âm nhạc cho nam, nữ thanh niên ở Saigon Cholon. Bà tính chừng nào về nước tiếp tục công việc này và bà có định đầu tư góp gì vào việc xây dựng nền âm nhạc Việt nam không ?

Ông Nguyễn Văn Tỵ đáp thế cho bà :

— Lúc đầu nhà tôi tính chuyên dạy âm nhạc ở Saigon. Sau nhiều anh em chị em bạn chúng tôi khuyên nên ra ngoại quốc để có dịp học hỏi thêm với các nhạc sư có tiếng. Vì vậy nhà tôi phải rời Saigon qua Âu châu. Nếu cứ dạy nhạc mãi, thì chắc là không tiến được nữa mà rồi đây nghệ thuật cũng đến phải mai một lần.

— Vậy bà tính bao giờ mới gọi là học thành tài ?

— Không biết bao giờ hết. Bà Tỵ đáp. Tôi còn sức học được ngày nào còn học ngày ấy. Mỗi khi có cuộc hòa nhạc, cũng là mỗi lần tôi học thêm được ít nhiều.

Nghe câu đáp, tôi trầm ngâm suy nghĩ : Hai mươi năm học âm nhạc, còn thấy thiếu, còn cần học thêm mãi. Thì ra một nghệ thuật nào hay một nghề nghiệp gì cũng là một chuỗi cố gắng không ngừng.

NGHỆ SĨ CŨNG NHƯ THI SĨ

ÔNG Nguyễn Văn Tỵ muốn giải thích rõ hơn, bèn so sánh nhạc sĩ với thi sĩ :

— Một nhạc sĩ (artiste) khác với một nhạc công (musicien). Cũng như một thi sĩ (poète) khác với một « nhà văn chấp vận thành thơ » mà tiếng Pháp gọi là « versificateur » vậy.

« Một thi sĩ, một nhạc sĩ đều phải là người giàu cảm hứng (inspiration) rồi phải duy trì, phát triển nguồn cảm hứng ấy, đi tìm mãi cái hay cái đẹp cho nghệ thuật của mình. Học đủ những quy tắc về kỹ thuật soạn nhạc ở một Âm nhạc Viện, chưa phải là đủ.

Bà Tỵ nói thêm :

— Âm nhạc là tiếng nói của toàn thể loài người (langage universel). Vui, buồn, hờn, giận, phở vờn, lúc đánh lên, thì người nước nào cũng phải cảm thấy, nhận thấy liền. Có được vậy mới là âm nhạc.

Ông Tỵ kể cho tôi nghe một câu chuyện :

— Lần đầu, nhà tôi đờn bản « Nguyên Đán » cho một nghệ sĩ Pháp nghe. Ông

này là ông B. giám đốc trường Mỹ thuật



CUỘC THI LỚN CỦA ĐỜI MỚI BƯỚC CHÂN DUNG MỸ THUẬT NHỨT NĂM 1953

MUỐN khuyến khích nghệ thuật chụp hình, Đời Mới mở cuộc thi « Bước chân dung mỹ thuật nhứt trong năm 1953 » dành riêng cho các bạn đọc nam, nữ.

Bạn có thể gửi bức chân dung (portrait) của bạn, do gia đình bạn chụp hay do một tiệm hình nào chụp cũng được.

Bạn chăm thì cũng do bạn đọc đảm lãnh. Những phiếu chấm thi của độc giả gửi đến sẽ do một ban giám khảo có độc giả tham dự, mở ra khi kha sả. Hình nào được nhiều phiếu hơn hết sẽ được giải nhứt.

Có hai giải thưởng nhứt : Một giải cho tấm hình của bạn gái, một cho tấm hình bạn trai.

Ngoài ra, bạn chăm thì cũng được hai giải thưởng nữa để tặng bạn nào chăm trụng giải nhứt. Cổ nhiên sẽ có nhiều bạn trụng, nên sẽ có câu hỏi phụ thuộc để phân hơn, kém.

Các bạn hãy dự bị.
Thề lệ rõ ràng hơn sẽ đăng trong số sau.
Cổ nhiều tiệm buôn muốn tặng phần thưởng cho cuộc thi này, ngoài các giải thưởng lớn của nhà báo.

BÓN XEM SỐ SAU...

Paris, nghĩa là một người biết thưởng thức âm nhạc lắm. Lúc nghe đến đoạn chót, ông B. liền nói : « Đoạn này, bà đã tả rõ niềm hy vọng ngày Xuân. » Ông B. không cần biết đến « Nguyên Đán » trước mà chỉ nghe đến, cũng đủ hiểu tâm tình mô tả trong mỗi đoạn. Đó là đặc tánh của âm nhạc. Nếu là một người Tàu, người Mỹ, cũng phải nhận thức được như một người Pháp.

Tôi sực nhớ lại có lần được nghe bài « Danse macabre » mà anh bạn Nguyễn xuân Khoát của tôi đã đón trong một cuộc hòa nhạc ở Bắc Hà. Đến đoạn chót bài ấy, tôi nghe lác cắc như xương của những người chết đụng nhau trước khi trở về mộ địa trong cơn gió thoáng lạnh lùng vào lúc đêm sắp tàn. Bỗng « Danse macabre » có thể là một tiếng nói cho người nước nào cũng hiểu được. Nó tả cái cảnh rừng rợn : khi đêm vắng những bộ xương ở dưới quan tài, bước lên mặt đất mà nhảy múa.

Lần đầu tôi mến âm nhạc là lần tôi nghe đến ấy. (Song tôi không học đến).

Vừa đây nghe đến « Nguyên Đán » của bà Nguyễn Văn Tý tôi lại hiểu rõ thêm

rằng « âm nhạc là tiếng nói của toàn thể loài người ».

TÁC PHẨM CỦA BÀ TỴ

BÀI « Nguyên Đán » chia làm bốn đoạn. Đoạn thứ nhứt tả cái cảnh tập nập ngoài đường có mưa lán đón chào năm mới. Đoạn thứ nhì : cảnh đêm ấm của gia đình trong ngày Tết, lúc cúng ông bà. Đoạn thứ ba : tiệc tùng, ăn uống vui vẻ. Đoạn thứ tư : một tiếng của Hy vọng trỗi lên giữa cảnh vui tươi của Tạo hóa, báo một mùa xuân sáng lạn ngày mai.

Bốn « Nguyên Đán » đã được hòa nhạc lần đầu tiên ở Vichy và được các báo ca tụng. Bà Nguyễn Văn Tý còn soạn ra bốn « Tiếng hát trên sông » và bốn « Con ngựa ô » cũng đã được đánh ở Âu châu. Cả ba bốn trên đây đều do nhà xuất bản Henry Lemoine in ra. Bài thứ tư của bà mới soạn xong, chưa in và chưa đánh lần nào ở Âu châu, là bài « Hành vân » mà vừa rồi bà trình bày lần thứ nhứt ở Saigon.

Bà Tý lấy những nhạc liệu ngay trong khuôn cảnh Việt Nam, soạn theo cung điệu (gamme de cinq tons) để giữ cho bài nhạc có tánh cách Việt Nam ca về tâm hồn, ca về nhạc điệu. Với bà, tân nhạc Việt Nam phải Việt Nam thuần túy.

— T. T. P.

Ý VÀ VIỆC



của
TAM
NGU

TRỒNG TRE TRỞ GỐC LÊN TRỜI

AY vậy mà cũng ra tòa thì thật là trên đời cái gì cũng tốt hết, cũng đáng phở trương ra chỗ muốn mắt, ngàn tai của Thiên hạ.

Một ông chủ nhà in ở Saigon vừa đưa « di nó » ra trước pháp luật về tội hội tin. Cổ nhiên là hội tin tiền. Lúc tòa xử thì mới bỏ bỏ ra nguyên nhân vụ án lại là câu chuyện « trồng tre » mà tục ngữ ngoài Bắc nói là « hoa tươi muốn đánh cả cụm ». Hay nói rõ hơn thì ông ấy muốn hát bài « Đẻ đẻ đã mùa » trong khi thấy « di nó » cũng hay hay...

Chuyện ngược đời hơn nữa là trước tòa « di nó » khai huyếch toét rằng bà chỉ mình cùng chấp thuận đơn yêu cầu của ông anh rể... Thế mới loạn trào.

Tóm lại là câu chuyện không hay ho gì. Ra đến tòa « di nó » lại còn có gan đọc luôn cả bức thơ « tình hết chỗ nói » mà anh rể gửi cho, cũng khó nín cười được.

Trước tang vật rành rành, người anh rể ở địa vị tiền cáo hồng biến thành « bị cáo trước tòa dư luận ». Thật là lần thần. Cái ông chủ nhà in ấy vừa muốn sống về lý vừa muốn sống về tình. Đã tình thì dùng lý mà đã lý thì dùng tình. Chịu ảnh hưởng của tiêu thuyết tình rồi viết thơ tình, sau lại xoay ra cái lý trước pháp luật, ông ta thật đã quen cái thói « đi hàng hai trong gia đình » rồi.

Nếu tôi là quan tòa tôi sẽ tuyên án phạt ông « lấy vợ nhơn với ba » cũng như các vụ án tiêu hình khác thường phạt 100 quan nhơn cho ba vậy. Hai vợ mà là chị em thì còn được ; ba vợ, ông sẽ phải xem tướng « Tam Quốc » hàng ngày mới chữa cái tật « hoa tươi muốn đánh cả cụm ».

PHÙ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG ?

MỘT tờ tuần báo nọ vừa đăng tin có á thánh xuất hiện ở Cai Lậy. Chẳng biết dựa vào đâu mà báo ấy kêu cậu bé là « á thánh ».

Chỉ biết rằng cậu đang bị « á khẩu » bỗng quay lười sao đó bặt ra nói được. Cậu nói nhiều lắm, nói rộng về thời cuộc thế giới. L' đã nói chuyện bốn biển năm châu, sao chẳng bắt chước luôn ông « Thánh Gióng » mà cầm gươm nhảy phốc lên ngựa sắt, đi dẹp giặc hoán cầu, bình định trái đất, có phải là ân nhân của loài người không ?

EM CÙNG XỜ SỐ EM

ĐÂY không phải là chuyện các ông là chủ báo hàng ngày ở Saigon mở cuộc xỏ số để bán báo chạy.

Vụ xỏ số này xảy ra ở nước Thái lan kia. Có em Thinsai xuân xanh đôi tám, có nhan sắc nét na, muốn lấy chồng, có không nhờ nhà báo nào đăng mấy câu « tìm bạn tri âm ». Có chỉ nhờ nhà báo phát ra 1000 giấy số cho 1000 người nào muốn lấy cô. Rồi cô xỏ số, mặc cho số phận đưa đến tay ai, cô cũng liều đưa chơn nhâm mất.

Kể ra lối xỏ số này cũng lạ. Nhưng cô em khôn ngoan quá vì cô phát ra có tới 1000 vé số. Trong 1000 người biết đâu chẳng có biết bao là trai tài xứng đáng cho cô để vào mắt xanh. Nhưng nếu rủi gặp ông già râu xồm trong giới « ba mươi lăm » cái mới tai hại. Chẳng biết các ông trong giới này có cách gì làm « em binh » để trụng cái số độc đắc bằng xương bằng thịt ấy không ?

MỆ CHỒNG NÀNG DẦU

NGHE « mẹ chồng nàng dâu » ai cũng tưởng là một vụ mẹ chồng ác nghiệt làm cho nàng dâu ở không được phải đi tự vận.

ĐỜI MỚI số 39

Bây giờ là chuyện ngược lại. Có nàng dâu Nguyễn thị Hào ở làng Quan Nhân (Bắc Việt) đi tố cáo bà mẹ chồng : Đổ thị Sè, là « hươu chấp Việt Minh » làm cho bà bị ra tòa thiếu điều đi Côn Đảo. May sao quan tòa xét ra cô nàng dâu thù mẹ chồng rầy la mình và đã vu khống cho bà. Bà được trắng án. Thật là hủ hún !

Thị sĩ Tân Đà có nghe chuyện này cũng đến phải than cầu :

Vấn mình Âu Á, Trời thu sạch
Này lúc luân thường đảo ngược ru ?

ĐỘNG TRỜI !

MỘT tờ báo Hanoi đăng tin có hàng « Vàng Đa » chỉ đồ muốn quảng cáo hàng của mình, dám chơi một lối mới : dùng tên những vị anh hùng liệt sĩ Việt Nam...

Những người có công ghi lại sự nghiệp hiển hách, đều biến thành anh rao hàng cho nhà buôn ấy trong những bức vẽ rất đẹp.

Chẳng biết chủ tiệm buôn là người Việt hay người ngoại quốc. Nếu là người Việt thì lại càng đáng phật anh ta cấp sách vào lớp năm đã học lại sử ký Việt Nam đang biết kính trọng tiền nhơn.

Coi chừng quảng cáo phết rồi hàng « Vàng Đa » sẽ « vàng đi » vì không ai mua hàng nữa.

THƠ VÀ THẦN

TẶNG CÁC ÔNG HAI VỢ

Một thanh niên đã vào tù ra khám có làm bài thơ sau này và một ông trong phái « Đẻ đẻ đã mùa » họa vắn lại.

NGUYỄN XUÔNG

Ông quyết phen này chẳng lấy ai

Dọc ngang cho thỏa trí làm trai,

Vợ con chối buộc, làm gì được !

Non nước thề bồi, ắt hẳn phai !

Sách dạy : anh hùng đã tri ngăn

Vì chưng nhĩ nữ sẵn tình dài,

Đưa yêu vợ đẹp ông yêu nước

Yêu nước nên ông chẳng lấy ai.

HỌA VẠN

Ông quyết phen này lấy vợ hai

Dọc ngang cho thỏa trí làm trai

Vợ con đàn diều càng vui thú,

Non nước thề bồi, mặc thắm, phai.

Sách dạy : anh hùng đã khoai trí,

Vì chưng nhĩ nữ sẵn tình dài.

Đưa yêu non nước, ông yêu vợ

Yêu vợ nên ông lấy vợ hai.

— NHỨT HIỂN
(sao lục)

NGƯỢC THỜI

TRONG bài « Ngược thời » trang 9, số này, trong đoạn kể chót : « như thế thì Ý Trời là ý của kẻ mạnh... » Xin bạn đọc tiếp với haichữ « nếu không », vì đã nhảy mất hai chữ ấy.

Giới thiệu sách báo mới

Chúng tôi vừa mới nhận được cuốn « QUÁN NƯỚC LÀNG MÂY », tập thơ của Tô Như gởi tặng.

Sách dày 40 trang, trình bày rất mỹ thuật.

Vậy xin giới thiệu với bạn đọc

ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI số 39

TIẾN

Bước đường khó của người tranh đấu

BẠN là người tranh đấu cho lý tưởng công lý xã hội, tức là bạn không chịu duy trì chế độ bất công, hoặc những cái gì làm trở ngại sự tiến bộ. Bạn không quên rằng trước mặt bạn luôn luôn có một số rất đông người có đủ năng lực và thể lực để cản trở việc làm của bạn, không cho bạn tiến thủ.

Hạng người ấy muốn duy trì cái mà bạn định phá vỡ, tức là họ đi ngược lại bạn. Thị sự dụng chạm giữa bạn với những người ấy là lẽ tất nhiên. Vì luôn luôn có sự chống trả lại bạn nên chỉ con đường tranh đấu của bạn không lúc nào là không gặp khó khăn.

Ấy vậy bạn nên quyết với bạn rằng lúc nào bạn cũng phải đương đầu trở lực.

Tuy vậy có lúc con đường tiến thủ của bạn còn đi được, mà cũng có khi bạn không thể tiến bước nào. Lui thì đành bạn không chịu lui vì bạn là một chiến sĩ. Mà dừng bước là bạn thất bại.

Trong trường hợp bạn bị vi bốn bề, tấn thối đều không được, bạn không nên bỏ tay thối chí, nhứt là không nên đầu hàng. Tôi muốn nói với bạn là không

nên để cho thời gian tự tiện lôi cuốn, vì đó là bạn tự thủ tiêu, tự chịu chết. Người tranh đấu không được phép đầu hàng, vô luận trong trường hợp nào. Tiếng đầu hàng mà tôi dùng ở đây là một động từ có ý nghĩa rất rộng đối với hạng chiến sĩ. Nó có nghĩa là bỏ cuộc.

Đề cho bạn khỏi phải bỏ tay mặc cho thời gian định đoạt, tôi xin hiến một bạn phương pháp : phương pháp tranh đấu với bạn, tranh đấu thụ động, nếu tôi có thể dùng từ ngữ này.

Thụ động, bởi vì bạn không thể hoạt động. Bạn chịu để cho người ta động và động luôn cả bạn về mặt hình thức, nhưng bạn vẫn là bạn; sự tự chủ về mặt tinh thần của bạn vẫn nguyên vẹn. Trong lúc ấy bạn tranh đấu nội tâm và nội trí, nghĩa là bạn thừa cơ hội không thể phát động, không thể biểu thị cái gì của bạn để trao đổi nội lực và vận dụng trí lực.

Bạn không quên kiếm tìm việc đã làm và xem xét lại mà rút kinh nghiệm. Bạn không quên quan sát thời cuộc, sự biến chuyển của nó về mọi mặt để biết qua lúc nào nó sẽ xoay chiều, khi nào nó sẽ ác biến hoặc thiện biến. Như thế thì mặc dù bạn thụ động nhưng kỳ thiết là bạn dự bị tác động và vận động bên trong con người của bạn.

Làm như vậy bạn không xu thời; bạn vẫn giữ vẹn tư cách con người tranh đấu.

— BẮT HỦ

THẺ LỆ BẦU CỬ Ở SAIGON - CHOLON

ÔNG Quận trưởng địa phương Saigon Cholon có nhóm các nhà báo sáng thứ ba và cho hay những điều cần biết về cuộc bầu cử ngày 25 tháng giêng.

Địa phương đã được cải tổ gồm 7 quận lấy ranh giới như ranh giới của 7 quận cảnh sát. Mỗi quận sẽ bầu 5 nghị viên hợp thành Hội đồng hành quận có quyền hành chánh rộng rãi đối với dân trong quận.

Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng hành quận sẽ được quyền tham dự Hội đồng địa phương từ trước tới giờ Hội đồng địa phương do chánh phủ cử, gồm có 7 đại biểu Việt, 7 Pháp, 1 Huê kiều : từ nay số đại biểu Việt tăng thành 14 (2 người mỗi quận).

Địa phương đã lập xong sổ cử tri gồm có 121.834 người trong 7 quận. Sổ này bắt đầu từ 31-12-52 để tại các bót cho dân chúng coi. Nếu có ai kêu nải, trước ngày 5-1-53 có thể gởi đơn cho địa phương.

Địa phương sẽ mở ra 40 phòng bỏ thăm phân nhiều ở các trường học, để cho cử tri tiện đầu phiếu.

Điều kiện cử tri : Những đồng ông Việt Nam 21 tuổi đúng, tính đến ngày 1-1-1953, — cư ngụ tại Saigon — Cholon hơn một năm, tính đến ngày 1-1-53, — không bị kết án vì tội đại hình hay tiêu hình, được hưởng công quyền và dân quyền, — đã ghi tên trước ngày 30 tháng 6 năm 1952 vào sổ tổng kiểm tra.

Người Việt dân Pháp cũng được xin ghi tên vào sổ cử tri song phải đủ các điều kiện trên đây.

Điều kiện của người ứng cử : Những đồng ông Việt Nam có tên trong sổ cử tri, đã 25 tuổi, kể từ ngày 1-1-53, có bằng tiêu học hoặc một học lực tương đương, đã cư ngụ ở Saigon Cholon trên ba năm.

Không được quyền ứng cử :
— Những người đã mất quyền bầu cử,
— Những người có bảo tã, bị vợ nọ, bị thanh toán tài phán,
— Những quan tòa, công chức, quan nhơn, bị cách chức hay sa thải vì lý do kỷ luật,
— Những quan tòa, công chức tại chức,
— Những quan nhơn,
— Những người có đứng trưng thầu hay lãnh thuê huê lợi của Tòa thị chính Saigon Cholon.

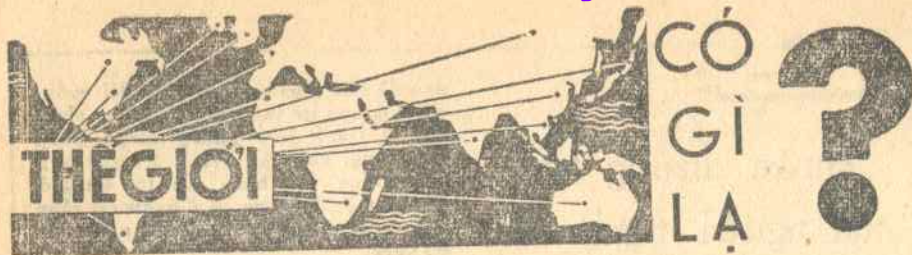
Từ khai ứng cử phải gởi đến ông Quận trưởng Saigon Cholon 15 ngày trước ngày tuyên cử, kèm theo :

— Bồn sao lục án tòa
— Tờ chứng nhận hạnh kiểm
— Tờ chứng nhận về cư ngụ
— Bồn sao lục văn bằng

NHỚ MUA GIẤY SỐ

Hồng Thập Tự
Việt Nam

Một dịp giúp đồng bào !
Chớ bỏ qua !



PHÁP MỘT HY VỌNG THẮNG BỆNH ĐAU TỦY XƯƠNG SỐNG

HAI bác sĩ Pháp, ông Georges Blanc và Louis André Martin vừa tuyên bố là đã tìm ra một độc chất tiêm vào người vô hại và còn có thể trị được bệnh đau tủy xương sống. Sau nhiều năm nghiên cứu tìm tòi ở viện Pasteur-Casablanca, bác sĩ Blanc và Martin đã bày tỏ ở Hàn lâm viện y khoa về cách truyền độc chất vào chỗ đau của bệnh, độc chất ấy sinh sôi nảy nở trong ống tiêu hóa làm cho huyết thanh của người bệnh có tính cách độc chất. Nhưng việc này cũng đang ở thời kỳ nghiên cứu.

Ngày 23 tháng 12, hai người tình nguyện để tiêm thử độc chất ấy vào chỗ gần tam giác. Không thấy có phản ứng gì cả.

Ngày 9 tháng 8 năm 1950, 173 đàn bà, và 117 trẻ con từ 2 đến 12 tuổi, sau khi tiêm mỗi người 2 phân độc chất ấy đã tránh được nạn dịch đau xương sống.

Hiện nay theo lời kết luận của bác sĩ Blanc độc chất vào mình thì mất tính cách sinh bệnh của nó nên không có hại cho người. Độc chất ấy có thể sống trong thân thể chúng ta được 95 ngày.

Hai bác sĩ đang cố gắng nghiên cứu tìm tòi để biết rõ ràng sức mạnh của độc chất thật để định rõ bệnh.

BÀ JACQUELINE AURIOL PHÁ KỶ LỤC THẾ GIỚI VỀ MÓN BAY MAU CỦA PHỤ NỮ

SÁNG chưa nhứt, tại phi trường quân sự Istres, bà Jacqueline Auriol đáp một phân lực cơ Pháp « Mistral 76 » đã phá được kỷ lục thế giới về món bay của phụ nữ.

Sau một kỷ bay thử đầu không được kết quả như ý, bà Jacqueline Auriol bay một khoảng đường một trăm cây số trong 3'0" 3/5 và đã



Ấn Độ đưa đề nghị giải quyết vấn đề Triều Tiên



Quốc Hội Pháp sẽ gặp khủng hoảng chẳng?

CHÍNH phủ Pinay do vì thiếu đa số thăm tín nhiệm ở Quốc hội. Ở nước dân chủ sự cai trị dựa vào Quốc hội, chính phủ cần có đa số nghị sĩ lập pháp ủng hộ mới có thể chấp quyền hành chánh.

Như vậy, ở nước dân chủ, đa số nghị sĩ đứng về một chiều chính trị là điều kiện tối yếu để giữ sự vững bền cho quyền hành chánh. Một quốc hội có nhiều chánh đảng, là điều không hay cho quốc hội ấy. Nhiều chánh đảng không nhất trí trên một chương trình tối thiểu để cho sự cai trị có thể dựa đó mà tiến hành là điều hại lớn cho xứ sở.

Quốc hội Pháp ngày nay là một cái gương chia rẽ làm cho chánh tình nước Pháp không thiên biến được. Sự thay đổi chánh phủ liên miên là yếu tố làm ngưng trệ quốc sự.

Hiện nay ở Pháp điều bất lợi nhất là không có một chánh đảng thật mạnh đứng lên cầm quyền, thành thử đảng nào lên chánh quyền cũng không thể hành một chương trình nhất định, vì lẽ họ phải thỏa hiệp bên hữu, thỏa hiệp bên tả.

Đảng R. P. F. của tướng De Gaulle mạnh nhất về phía hữu và đảng Cộng sản mạnh nhất về phía tả lại không đủ mạnh mà cai trị một mình. Các đảng ở giữa lại không chịu hiệp với hai đảng trên cho nên người ta rất lo cho số phận của quốc hội, được coi như không có « đa số thăm ».

Đảng R. P. F. có phần được sự ủng hộ của một vài đảng nhỏ, nhưng lại tấn tới lương nan trước hai thái độ cách mạng (đối lập) và cải lương. Xưa nay đảng này chủ trương sửa đổi hiến pháp cộng hòa đệ tứ, vẫn giữ thái độ đối lập đối với các chánh đảng khác, thành thử rất khó xử trí.

Năm chánh quyền tức là nhìn nhận Hiến pháp; phân đôi và phân đôi tức cực thì bề phải tan rã dần, như đã có một nhóm nghị sĩ tách ra khỏi đảng R. P. F. Trên lập trường chánh trị thỏa hiệp vốn là việc bất đắc dĩ. Trong một cuộc thỏa hiệp kẻ thiếu thủ đoạn là bị diệt. Ấy mới khó xử sự cho đại tướng De Gaulle, và mới khó cho quốc gia Pháp. (1)

— VĂN LANG

(1) Tin ngày thứ hai 29-12 thì Ông Soustelle đã thất bại. Ông Bidault được chỉ định. Có lẽ Tổng Thống Auriol đang đảng R. P. F. để phá lối chánh trị, hầu tìm người có thể lập chánh phủ. Thế là đảng R. P. F. thêm một thất bại về mặt chánh trị.

Trừ ra ông Anderson, ba ông kia đều thuộc đảng Cộng hòa.

KỶ LỤC BAY CAO CỦA MỘT HÒA TIỀN

BỘ Quốc phòng Mỹ vừa loan báo trong tuần rồi rằng một hòa tiền của Hải quân đã bay được đến cao độ kỷ lục là 206 cây số.

Tại vùng thí nghiệm ở New Mexico, hòa tiền ấy đã bay mau 650 cây số một giờ.

ĐỜI MỚI số 39

TRIỆU TIỀN CHƯA CÓ THỂ ĐÌNH CHIẾN Ở TRIỆU TIỀN

5 thông tin viên chiến tranh Mỹ đã theo cuộc chiến tranh ở Triều Tiên từ bấy lâu nay vừa tuyên bố trong vô tuyến điện là họ không tin chắc có thể có cuộc đình chiến ở Triều Tiên trong một ngày gần đây. Họ hoài nghi về ý định dội bom xuống Mãn Châu trước sự bố phòng chặt chẽ của đối phương dọc theo sông Yalu và họ cũng thấy không lợi lắm nếu dùng quân Nhựt hoặc quân đội quốc gia Trung Hoa trên mặt trận Triều Tiên.

Ở Hoa thịnh Đốn trong một bức thư Noel Cựu tổng thống Truman có gửi các chiến sĩ đồng minh nói họ hãy canh giữ cho mặt trận sau đó có hàng triệu sinh mạng có thể yên ổn dự lễ Noel với một tinh thần yêu chuộng hòa bình.

Liên đoàn những hội Hồng thập Tự đã gửi một bức điện tin cho Liên hiệp Quốc, cho chánh phủ Bắc và Nam Hàn yêu cầu cho hội hường ngay các tù binh đau ốm hoặc bị thương.

TÂY BAN NHA

BA CĂN CỨ Ở TÂY BAN NHA SẼ NHƯỜNG CHO MỸ

TRONG nhóm ngoại giao kinh đô Mỹ người ta đồn rằng Mỹ và Tây ban Nha sắp ký ba bản hiệp ước, một nói về việc nhượng ba căn cứ hải quân và không quân cho quân đội Mỹ, hai bản nữa nói về điều kiện giúp kinh tế và quân sự giữa Hoa thịnh Đốn và Madrid. Ba căn cứ Mỹ ở Tây ban Nha sẽ nằm ở: Cadix, Carthage và Madrid-Barajas.

NHỰT BỒN

KỶ NGHỆ CẮY NGỌC TRAI

NHỮNG người quan tâm đến kỹ nghệ cấy ngọc trai ở Nhựt Bồn đã mở một chương trình có mục đích kiến thiết lại kỹ nghệ cấy ngọc trai để có thể xuất cảng tới 10 triệu mỹ kim trong mỗi năm.

Ở Nhựt Bồn, dọc theo bờ biển Thái bình Dương, có một trăm nhà cấy ngọc trai bằng cách nuôi những con trai rồi cấy vào một hạt cát để tạo thành hạt trai, theo sự phát minh của Nhựt.

Kỹ nghệ cấy hạt trai của Nhựt đã bị thiệt hại nhiều trong thời chiến tranh khi chánh phủ Nhựt ra lệnh đem các con trai ra tiêu thụ vì thiếu thực phẩm.

Số sản xuất ngọc trai trong năm 1952 đã vượt quá bốn tấn. Phần lớn được xuất cảng và đem lại gần năm triệu Mỹ kim.

Ý ĐẠI LỢI

MỘT KHỐI ĐẤT LỢN TIỀN TỚI MỖI GIỜ ĐƯỢC MỘT THUỐC VÀ ĐE DỌA MỘT LÀNG Ở Ý

LÀNG Caselle di Fanano thuộc tỉnh Milan đương bị một khối đất và đá đe dọa. Khối đất này lớn có tới hàng ngàn thước khối đang tiến tới trung bình mỗi giờ được một thước.

Dân cư đã bỏ nhà cửa của họ. Số di khối đất này đã nở ra như vậy là vì từ vài ngày nay có nhiều trận mưa to.

ÚC

HIỆP ƯỚC ÚC VỚI PHÁP VÀ TÂY ĐỨC

CHÍNH phủ Úc vừa ký một bản hiệp ước với Pháp và Tây Đức. Theo bản hiệp ước này, những người dân thuộc bản hạt Úc có thể sang Pháp, Tây Đức sang Bà Linh không phải ký giấy kiểm nhận. Trái lại những người dân thuộc bản hạt Pháp hay Đức được dễ dàng ở lại tạm thời hoặc vĩnh viễn trên đất Úc.

ĐỜI MỚI số 39

CHÚNG TÔI PHÒNG VẤN BÁC SĨ TRẦN VĂN ĐỖ

VIỆN BÀI LAO VIỆT NAM MỚI THÀNH LẬP

HAI TRĂM NGÀN ĐỒNG LÀ VIỆN ĐÁ ĐẦU TIÊN CỦA ANH EM TRÍ THỨC GÓP VÀO CÔNG VIỆC BÀI LAO. — MỘT XE CAM NHÔNG SẼ ĐI CÁC XÓM BÌNH DÂN RƠI KIẾN CHO MỘT NGÀN NGƯỜI MỖI NGÀY

BÀI CỦA HỒ ĐIỆP

KHÔNG nhiều thì ít, mấy năm sau cuộc thế giới chiến tranh, các gia đình Việt Nam trong giới trung lưu và lao động thường có người ho. Lúc đầu tưởng là ho sơ sạ, sau đi khám bệnh chiếu điện mới hay phổi nám. Người có tiền có thể điều trị lành được, còn người nghèo khổ, uống thuốc qua loa được sao hay vậy rồi thành ho lao, bỏ mạng vì bệnh nguy hiểm ấy. Dân số các đô thị càng tăng lên mãi, bệnh ho lao lại càng bành trướng vì dân chúng sống thiếu vệ sinh.

Nghe tin một viện bài lao Việt Nam mới thành lập, tôi chẳng bỏ cơ hội đi kiểm liên Bác sĩ Trần Văn Đỗ, chủ tịch ban sáng lập viện này, để phỏng vấn ông về công cuộc mà viện tình thi hành.

Bác sĩ Trần Văn Đỗ tiếp tôi và cho biết ông tính sắp mời các nhà báo dự một buổi nhóm chung để bày tỏ mục đích của Viện Bài lao Việt Nam vì viện cần nhờ báo chí tuyên truyền cho toàn thể đồng bào đều hiểu rõ. Thấy tôi đã đến viếng, bác sĩ không nỡ chối từ và vui lòng tiếp chuyện tôi.

MỘT CÔNG VIỆC CẦN THIẾT LÚC NÀY THƯA Bác sĩ, Ngài có thể cho đọc giả báo « Đời Mới » chúng tôi biết những lý do gì đã thúc dục các nhà hảo tâm đứng ra lập Viện Bài lao Việt Nam?

— Chúng tôi thấy các lớp bình dân mắc bệnh ho lao rất nhiều, nhà cửa lại chật hẹp, ở chui rút thiếu vệ sinh, bệnh rất dễ truyền nhiễm. Với một dân số như ở Saigon Cholon, lên tới gần 2 triệu mà chỉ có một khu 150 giường ở nhà thương Chợ rẫy và một số giường nữa ở nhà thương Nguyễn Văn Thinh, thật là không đủ. Huống chi sau này số giường cho người lao ở nhà thương Chợ rẫy còn bị giảm bớt đi vì tình thế nữa. Trước trạng thái ấy, một số anh em chúng tôi đã co díp đi quan sát ở ngoại quốc, mới quyết định đứng ra lập Viện Bài lao Việt Nam.

Bác sĩ Trần Văn Đỗ đáp đại để như trên đây. Ông đưa cho chúng tôi một bản

điều lệ trong đó mục đích của viện gồm có 6 khoản sau này:

1.— Nghiên cứu bệnh lao ở Việt Nam;
2.— Tổ chức

cuộc chiến đấu chống bệnh lao;
3.— Truyền bá những điều cần biết về vệ sinh, về cách trị bệnh;

4.— Bảo vệ cho những người lành mạnh khỏi bị lây;

5.— Tìm kiếm ra những người bệnh;
6.— Săn sóc cho bệnh nhơn, lãnh họ ở nhà thương và trợ giúp họ.

CẦN SỰ CỘNG TÁC CỦA TOÀN DÂN

BÁC sĩ Trần Văn Đỗ nói thêm: — Chúng tôi đề ý thấy công cuộc bài lao ở nước ngoài đã tốn bộ lắm, nhứt là ở Phi Luật Tân. Tại nước này có bệnh Viện Quezon có tới 1250 giường cho người lao nằm. Nước ta cũng cần có một tổ chức nếu chưa toàn thiện thì cũng na ná như thế.

Theo Bác sĩ Trần, thì ngay lúc đầu, cần phải có một nền tảng để xây dựng, nên một số bác sĩ, nha sư, được sự Việt nam sẽ mỗi người bỏ ra ít nhiều để có số tiền làm việc. Ngoài ra còn có sự giúp công là khác.

Số tiền lúc đầu ấy độ chừng bao nhiêu? Lúc này chưa biết đích xác được, và lại cũng chưa khởi sự góp tiền, nhưng có thể hy vọng có 200.000 đồng. Mới nghe con số này tưởng là lớn, song nếu nghĩ đến công cuộc rộng rãi, bao la, thì thấy không thấm vào đâu.

Bác sĩ Trần Văn Đỗ cũng có nghĩ đến sự cộng tác của các bạn đồng nghiệp Pháp của ông và nhứt là ông sẽ hiệu triệu sự cộng tác của tất cả các giới trong xã hội. Công cuộc này lớn lao, cần thật nhiều nhà hảo tâm vừa giúp: sự trợ lực của chánh phủ và của các tổ chức quốc tế, ví dụ như Tổ chức Y tế Hoàn cầu (O M S) cũng là điều cần.

ĐI TÌM NGƯỜI LAO TẠI XÓM HỌ Ở

MUỐN rõ sự quan trọng của công cuộc này, tôi yêu cầu Bác sĩ Trần Văn Đỗ cho biết vài số tiền dự tính tiêu xài lúc đầu. Bác sĩ đáp:

— Riêng lập một bệnh viện cũng lớn (xem tiếp trang sau)

có 1 triệu đồng rồi. Ấy là chưa kể dụng cụ, thuốc men, nhơn viên giúp việc.

Ông mở hồ sơ, đọc vài con số chỉ tiêu về một số nhơn viên tối thiểu để làm việc trong bệnh viện, cũng thấy tốn nửa triệu đồng một năm.

— Thưa Bác sĩ, các hoạt động đầu tiên của Viện Bại lao Việt Nam là những gì ?

— Để cụ thể hóa chương trình của chúng tôi, lúc đầu chúng tôi sẽ mua một xe cam nhông có máy chiếu điện rời phôi. Xe chạy tới những xóm bình dân đông đúc như Bàn cờ, Xóm Chiếu, v.v... Dân chúng sẽ được lần lượt chiếu điện rời phôi, chụp hình, xem buồng phổi còn lành mạnh hay mắc bệnh rồi, bệnh nhiều ít ra sao ? Vài hôm nữa xe cam nhông trở lại cho người « rọi kiến » biết kết quả. Ai hơi mắc bệnh là được Viện Bại lao săn sóc cho liền.

Nhà thương của viện sẽ thuê lãnh người bệnh hoặc sẽ phải các cô ỹ tá tời tận nhà người này giúp sửa, thuốc men, đồ ăn bổ, và chỉ rõ ràng cách thức vệ sanh phải giữ cho mình, cho người nhà mình khỏi lây.

Một xe cam nhông sẽ có thể rọi kiến xem bệnh cho 1000 người ở xóm bình dân mỗi ngày.

Bác sĩ Trần Văn Đỗ cho hay rằng viện bại lao sẽ được cất đơn giản với những căn nhà cây phụ thuộc để có thể thuê lãnh được nhiều người.

— Xin Bác sĩ cho biết hiện nay đã có sự viện trợ gì cho quỹ viện chưa ?

— Viện Bại lao Việt nam mới thành lập. Ban trị sự chúng tôi đã lên yết kiến Đức Quốc Trưởng và được ngài nhận làm Danh dự Hội trưởng. Ông Quận trưởng địa phương bằng lòng giúp cho một khu đất rộng một mẫu tây ở Ngã Sáu để chúng tôi mở bệnh viện. Như vậy cũng đỡ được một số tiền lớn về sự mua đất. Chúng tôi cần phải làm việc đã, phải có những công việc cụ thể rồi, chúng tôi mới sẽ nghĩ đến sự viện trợ của các tổ chức quốc tế.

Bác sĩ Trần Văn Đỗ nhấn mạnh vào chỗ này : Viện Bại lao không phải chỉ hoạt động ở Saigon—Cholon mà thôi ; nó là một hội toàn quốc, sẽ bành trướng hoạt động ra Trung, Bắc nữa. Vì công việc nặng nề khó nhọc như vậy nên cần toàn thể đồng bào giúp đỡ. Nếu bước đầu, chỉ có một nhóm trí thức Việt Nam đứng ra đảm lãnh, đó chỉ là một viên đá để đặt nền móng mà thôi.

PHƯƠNG DIỆN XÃ HỘI CỦA BỆNH LAO

TRƯỚC khi ra về, tôi hỏi thêm Bác sĩ Trần Văn Đỗ một câu :

— Bác sĩ có lưu tâm đến phương diện xã hội của bệnh lao chăng ? Tôi muốn nói bệnh lao động bị ho lao : sau khi chữa cho họ hết bệnh rồi mà họ phải làm ăn lam lũ, vất vả thì họ có thể lại bị lao nữa. Cái ấy mới là điều khó...

TIN TRONG NƯỚC

LỄ NHIỆM MỆNH LONG TRỌNG CỦA THỦ HIẾN BẮC VIỆT

CHIỀU 22 hồi 17 giờ tại Thủ Tướng phủ Hà Nội đã có lễ nhiệm mệnh long trọng của ông Thủ hiến Bắc Việt do Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm chủ tọa.

Đúng giờ định, Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm cùng ông tân Thủ hiến Bắc Việt vào đại sảnh, và lễ nhiệm mệnh bắt đầu cử hành. Sau lễ chào cờ pho Thủ tướng Ngô Thúc Địch, ban quốc phục long trọng đọc đạo Dụ bổ nhậm ông Nguyễn Hữu Tri làm Thủ Hiến Bắc Việt.

Đoạn Thủ Tướng lên tiếng giải thích những lý do khiến Ngài lựa chọn ông Nguyễn Hữu Tri làm Thủ Hiến Bắc Việt. Thủ Tướng tuyên bố : ông Thủ Hiến là nhơn vật đặc biệt sẽ mang lại cho chúng ta hòa bình và an ninh nội bộ ; những thứ toàn thể đồng bào ta đều khao khát. Bởi thế tôi quyết lựa chọn ông Thủ Hiến Nguyễn Hữu Tri là người đã từng chèo lái con thuyền Bắc Việt trong gần hai năm và từ bấy đến giờ lại càng già dặn thêm nhiều kinh nghiệm.

Hướng về ông Thủ hiến Bắc Việt Ngài tiếp : Tôi biết ông nhiệt thành yêu tổ quốc của chúng ta, tôi biết ông rất có kinh nghiệm về phương diện hành chánh, tôi biết lòng can đảm và tận

tụy về công nghĩa của ông. Ông cũng đã quyết với tôi rằng : Ông luôn trong giai đoạn hiện thời sự hợp tác một thiết Pháp Việt rất cần cho tổ quốc ta.

Bài diễn văn của Thủ Tướng được cử tọa hoan nghinh vỗ tay rất lâu.

Thủ Tướng Nguyễn-văn-Tâm đã về tới Saigon

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm đã từ Ha Noi về tới Saigon cùng với đoàn viên tháp tùng Ngài là các Tổng Trưởng Lê Thăng, Cung đình Quý, Trần Văn Quế, ông Nguyễn Hữu Lượng, Tổng Giám đốc tác chiến tình thần, Đại tá Vũ Văn Thụ tham mưu trưởng của Thủ Tướng.

Ra nghinh tiếp Thủ Tướng tại phi Trường có các vị Tổng trưởng, Bộ trưởng hiện diện ở Saigon, ông Aubry đại diện Tổng trưởng Letourneau, ông đại diện Văn phòng Đức Quốc Trưởng, ông Bác sĩ Nguyễn Văn Nhung và các đại diện Hội đồng Quốc gia lâm thời, Thủ tướng Nguyễn Văn Hinh, ông Thủ Hiến Nam Việt và ông Quận trưởng Saigon Cholon v.v..

VIỆC NƯỚC NHÀ

Đầu phiếu

Ở nước dân chủ, đầu phiếu là phần sự căn bản của người công dân, bởi vì bỏ thăm là tham gia quốc sự, là hình thức vận dụng chủ quyền quốc gia.

Người ta đo trình độ tiến bộ của một dân tộc bằng cách xét tỷ lệ giữa hai số người đi bỏ thăm với nhơn số. Như kỳ rồi ở Hoa kỳ tỷ lệ ấy lên đến trên 80 phần trăm, thực là việc hiếm có.

Đầu phiếu là triệu chứng giác ngộ của dân chúng và cũng là hình ảnh chánh trị của một nước.

Đi đầu phiếu, công dân của nước tự do tỏ rõ thái độ của mình bằng cách hoặc chọn đại biểu, hoặc không chọn. Không chọn là bỏ thăm trắng. Mặc dầu thăm trắng không có giá trị đối với sự cộng tham tuyển chọn ứng cử viên, nhưng nó cũng là một trái cân trong dư luận quần chúng.

Đứng trước hiện tình xã hội, chánh phủ cho mở cuộc đầu phiếu để bầu hương chức làng và hội đồng quận ở đô thị là một việc làm đáng kể. Chỉ tiếc một điều là thời giờ quá gấp rút, lại gặp phải lúc lo đóng thuế quốc phòng, lo Tết, sự số người ghi tên cử tri không được đầy đủ. Ở xứ ta, một nước chuyên nghề nông, thời kỳ thuận tiện nhất cho một cuộc đầu phiếu là lúc gặt xong lúa, tháng hai và tháng ba, trước mùa mưa.

Thiết tưởng người mình cũng nên ráng đi bỏ thăm cho đông, và giai cấp lao động nên ứng cử cho đông, vì chính họ là giai cấp sản xuất, và chính họ mới nhận thức chu đáo đời sống của đại chúng.

Đành rằng trí thức thạo việc hơn, nhưng trí thức thường hay bay khỏi trên không, nếu không cộng tác với anh em cần lao.

Chúng tôi ước mong rằng trí thức, nếu có ứng cử, nên ứng cử chung với anh em thợ thợ ; và anh em lao động không nên rút rè trong khi phải hiệp lực với trí thức.

— TRẦN VĂN AN

Bác sĩ đáp với vẻ mặt hơi buồn :

— Ông hỏi câu ấy cũng có lý. Tôi còn nói thêm rằng : phải lưu tâm đến vấn đề ấy cả trước khi và sau khi hết bệnh lao nữa. Tôi đã thấy lắm người lao đến chữa bệnh, khi tôi khuyên họ nghỉ ngơi thì họ đáp : Tôi còn phải đi làm để nuôi gia đình. Nếu không phải nuôi gia đình thì họ cũng phải đi làm để nuôi miệng vì họ đâu có dư tiền mà hong nghỉ ngơi. Thật là một vấn đề đau lòng và nan giải. Có nhiều nước mà thợ thuyền được hưởng chế độ an sinh (sécurité sociale) mà cũng không thể nào giải

quyết hoàn bị điều mà chúng ta vừa đề cập đến.

« Người ho lao lành mạnh rồi, cần phải nương nhẹ sức khoẻ trong khi làm việc. Viện Bại lao có nghĩ đến sự « giáo hóa lại » năng lực làm việc của họ, ví dụ chỉ cho họ cách làm việc tuần tự, từ nhẹ đến nặng cho họ khỏi lao lực quá độ. »

Tôi cảm động bắt tay kiểu từ Bác sĩ...

Đêm đến, mấy căn nhà lá chung quanh tôi thường nổi lên những tiếng ho như xé phổi. Bao giờ những tiếng ho ấy mới dứt để có những buổi phổi cứng như thép hiến cho bàn thờ Tổ Quốc ? — H.Đ.

ĐỜI MỚI 39

Thời Tiên

TRONG khi dư luận thế giới đang theo dõi nhất cử nhất động của đại tướng Eisenhower thì Thống chế Staline trước ngày lễ Noel, bỗng quảng ra hoàn cầu một tia sáng hy vọng. Đáp cuộc phỏng vấn của báo « New York Times » ông tuyên bố rằng ông sẵn lòng gặp tân tổng thống Mỹ để giảm bớt « sự căng thẳng thế giới » và tham dự việc toan tính giải quyết vấn đề Triều Tiên bằng biện pháp ngoại giao.

Lúc này là lúc quyết liệt, nên ý định của vị thủ lãnh Nga sẽ nếu có bị một số báo chí cho là mưu mô tuyên truyền song một phần dư luận thế giới cũng hy vọng rằng thái độ của Nga không phải là một việc ngẫu nhiên mà là một việc có nhằm một mục đích cụ thể. Dầu đại tướng Eisenhower không bình phẩm gì song không thể nói là ông không lưu tâm đến lời tuyên bố của thống chế Staline.

Sau đó có tin tân ngoại trưởng Foster Dulles trong chánh phủ tương lai của Mỹ sẽ qua Moscow để biết rõ thêm ý kiến của Staline và chuẩn bị cuộc hội đàm giữa hai yếu nhơn nắm trách nhiệm hòa bình thế giới.

ĐƯỢC tin Staline muốn gặp Eisenhower, Thủ tướng Churchill hẳn tính việc gặp vị đại tướng Mỹ trong một ngày gần đây. Sự hấp lấp của Thủ tướng Anh không đợi sau ngày 20 tháng giêng là ngày tân tổng thống Mỹ chánh thức cầm quyền, tỏ ra có nhiều vấn đề mà hai nước Anh Mỹ cần thỏa thuận với nhau trước.

Dư luận đã tiên liệu rằng hai vị người thủ Anh, Mỹ sẽ bàn qua đại cương các vấn đề liên hệ tới Đông Nam Á và chờ sau ngày 20 tháng giêng sẽ có những cuộc hội nghị chánh thức để thảo luận chọn xác hơn. Churchill hình như còn được Eisenhower hứa sẽ thông báo cho hay rõ ràng về cuộc hội kiến của đại tướng với Staline.

MẶC dầu rất có thể có cuộc hội kiến Eisenhower Staline, dư luận thế giới vẫn chú ý đến những dự định của tân tổng thống Mỹ. Các bài báo do những ký giả tiếp cận với những yếu nhơn đảng cộng hòa, được thế giới chú ý đến lắm. Tóm tắt dư luận các báo dự đoán những biện pháp sau này mà các ký giả nói là thuộc chương trình của đại tướng Eisenhower :

— Tân Ngoại trưởng Foster Dulles sẽ có một chương trình để chấm dứt chiến tranh Đông dương trong 2 năm : a) tăng gia viện trợ quân đội Việt Pháp ; b) giúp những căn bộ cho các đạo binh quốc gia Đông dương ; c) kích thích chế độ dân chủ để gây tin nhiệm của dân chúng Đông dương, hầu cũng cổ phong trào quốc gia.

— Đối với Triều Tiên và Trung Cộng, tăng gia thái độ cương quyết : oanh tạc những đường tiếp tế của Bắc Hàn ; cảnh cáo Trung Cộng rằng Mỹ có thể để cho quốc quân Đài Loan đổ bộ lên đại lục Trung Hoa, để buộc Trung Cộng phải mau chấm dứt chiến tranh Triều Tiên.

— Đối phó tình hình chung ở Đông Nam Á, Mỹ sẽ nghiên cứu một chiến thuật khuyếch hướng về thế công để cho cộng quân phải lâm vào thế thủ.

BÊN Pháp, cuộc khủng hoảng nội các kéo dài từ thứ ba trước đến thứ ba này chưa kết liễu. Ông Soustelle, trong nhóm De Gaulle được ủy thác việc tổ chức nội các, đã phải từ chối, nay Tổng thống Pháp phải cử ông Bidault, Cộng hòa Bình dân ; chẳng biết ông Bidault có thành công được không ?

— THUẬN ĐẠT



Jacques Soustelle



MEN Y THẨM

Em chuốc chén
Cho chàng say, ngây ngất
Rượu tràn men
Lòng nào mỗi phút vấn...

Uống cho say, cho cạn hớp men nồng,
Tình hề hũ, trao chàng chung, rượu thấm.

Sáng rồi ư? Đêm tàn... sầu chưa vội
Mắt im mờ và vầng trán chơi vơi.

Đàn lá lơi,
Cung hồ rơi phiếm lờ,
Phách lay to, tay buông, nghẹn giầy chùng!

Chàng đương say! Hay hồn tan tơi tả
Nhớ nơi nao, tràn đượm máu say ngà?

Ôi Quan hà!

Khởi quuyến xa...

Hắt tay nâng — tung phất tấm the đào
Đốt mắt quắc, ném tia nhìn vợi vợi:
— Ta không mê và hôn ta tỉnh táo
Phải chăng Em?... Ôi sáng dậy sơn hà...!

Lòng man mẩn...

Đốt tay run — bừng chặt trán ngang tàng
Tim thôn thức — sôi cuồng — tia máu uất.

...Chàng còn mãi quyết xông pha
Buồng riêng, khuya sớm — mình ta vô vàng.

— Rượu chưa vơi, tình đầy...
— Nhuộm trời tang!

Men cay nồng ta choáng váng ngây ngất.

Tay gân guốc, vươn cao choàng vũ trụ
Vút sơn hà cho đủ xuống, sâu đau...

— NGÔ THẾ HÂN
(ĐÀ NẴNG)

CHÚNG TÔI ĐÃ SỐNG

trong

MỘT XƯỞNG QUẦY PHIM VIỆT NAM

của HỒ VĂN ĐỀ



Một cảnh « SEN » trong cuốn phim
« GIỌT NƯỚC CÀNH DƯƠNG »

(Ảnh VANVI)

NĂM ấy, Xưởng Việt Nam Phim ở đường Heurteaux tại Khánh Hội. Gọi là một xưởng phim nghe cho rôm, kỳ thật chỉ là một căn phố thường như bao căn phố khác.

Anh Quốc Mậu, em Bi Beo và tôi đã sống và làm tại đó hơn một năm trời. Trọn một năm ấy, thời gian đối với chúng tôi đã trôi qua có lúc mau lúc chậm: những lúc mê say vì công việc nghệ thuật, giờ khắc vụt đi qua thoăn thoắt. Trái lại, khi nhàn rỗi, những ngày không đi quay phim, thời gian chậm rãi làm sao, cũng như chúng tôi đã chậm rãi làm li lết cuộc đời của kẻ nghèo.

Tôi còn nhớ, hôm ấy, chúng tôi đã quay cuốn phim « Một buổi chiều trên sông Cửu Long » đến đoạn Thu Sương vì bị gập, bỏ nhà trốn theo người yêu là Xuân Lang. Họ dẫn nhau chạy. Chàng rẽ bị cạm bẫy là anh Phú Đắc với cha vợ là ông Thạch Tâm hay được, rượt theo. Trong tường phim đến đoạn ấy, họ rượt bộ nhau. Nhưng trước khi rượt nhau, các diễn viên là anh Văn Vĩ, Quốc Mậu. Khương Mỹ được chiếc xe Chevrolet của anh A. Giàu đưa đến nơi quay phim.

Trên xe ngoài những người ấy, còn anh Nghiêm, Xuân, Có Lai, cô Diệp và tôi. Anh A. Giàu cầm bánh; tài tử và kỹ thuật gia được chất một đống trên xe.

Bên kia, chiếc xe Citroen traction avant do ông Khánh lái, chở cô đạo chính Lucie Tấn và một tập nhơn viên khác. Nhâm bữa cần đèn, chúng tôi thêm một chiếc xe cá chèo máy điện và vật liệu phụ

HOLLYWOOD DỰ ĐỊNH dựng phim

« Plymouth Adventure »

« PLYMOUTH ADVENTURE » là phim kể lại cuộc mạo hiểm lịch sử của 192 người đầu ông và đến bà Anh năm 1620 bỏ nước, tránh sự tàn sát đạo giáo, chạy về bờ biển Mỹ Châu. Hiện nay những người hành hương ấy, đối với dân Mỹ vẫn là những kẻ lập quốc đáng kính của họ.

Xưởng quay phim có sẵn sàng những linh giả nhân điều khiển bằng điện, những thuyền bè, giầy thừng, nhiều máy phi cơ có nhiều mã lực quạt nước để dựng lên một trận bão tố vô cùng ghê gớm.

(Life Daily News,
New York Times U.S.A.)

tùng. Nhưng hôm nay chỉ có hai chiếc xe hơi.

Địa điểm quay phim hôm ấy là núi Chiêu Thới và đồng ruộng dọc đường.

Xe chạy khỏi Saigon vài cây số, tôi day lại nhìn anh Quốc Mậu hôm ấy đóng vai ông viên ngoại Thạch Tâm, vùng trục nhớ.

— « Sao, có nhớ đem bộ râu theo không anh? »

Nghe hỏi, anh Quốc Mậu giật mình.

— « Chết cha rồi! lúc này tôi đã đem bộ râu ra gói cẩn thận để trên ván, rồi mắc bận lay quay linh quinh vì cứ mang lộn hai chiếc giầy bên mặt qua bên trái, tức quá, chừng anh hỏi lên xe tôi quên lửng! »

Ái nấy đều chừng hững. Anh Giàu đành quay xe trở về để lấy bộ râu cho ông già, không lẽ lại để cho ông Thạch Tâm thỉnh linh miệng mồm nhả nhụi, dầu lúc hoảng hốt, tức giận rượt theo con gái đi nữa có quên chiếc khăn đóng, đôi giày tàu, cây quạt lông còn chằm chế được, chớ lý nào

lại quên mất bộ râu, nhất là mới hôm qua làm lễ cưới, ông rất đạo mạo áo dài khăn đen với bộ râu chóp trông rất oai vệ.

Có bộ râu rồi, xe lại trực chỉ đến nơi quay phim. Tới chỗ, chúng tôi lập tức bắt tay vào việc, vì hôm qua đã có thảo luận xếp đặt chương trình rồi.

Các diễn viên lo trang điểm, thay y phục. Các kỹ thuật gia chuẩn bị máy móc, máy quay phim, máy chụp ảnh v.v. Đầu đó xong xuôi, anh A. Giàu ra lệnh khởi sự. Anh cất nghĩa cho diễn viên cách biểu diễn để quay đoạn rượt nhau ngoài ruộng.

Anh Géo Thơm và tôi phụ tá gián cảnh và quay phim. Tập đoàn không đủ người. Nhà gián cảnh phải phụ trách cả công việc quay phim. Đây cũng là một khuyết điểm về tổ chức nhơn viên do chỗ thiếu người. Tuy nhiên nhờ yêu nghề và cố gắng, chúng tôi vẫn làm xong phận sự.

Máy quay đã sẵn sàng, Anh Giàu ra dấu, Xuân Lang và Thu Sương hơi hải dất nhau chạy trước. Lát sau, đến lượt ông Thạch Tâm và chú rể Phú Đắc rượt theo. Nhưng hai người này chạy té không tự nhiên, anh Giàu, bắt họ làm lại. Lần này cha vợ, chú rể dất nhau chạy sải trên bờ mầu sinh lầy. Đến chỗ ghi trước, ông già trượt té, chú rể bị trơn chạy rần tới cũng trượt ngã luôn ngay, cẳng đá vào hông ông già một cái thật mạnh. Thấy mặt anh Quốc Mậu nhăn nhó, miệng la bải hải chúng tôi biết anh đau thiệt chớ không phải chơi.

Hết « xen » đó, quay thêm vài đoạn nữa rồi nghỉ để ăn uống.

Từ chiều hôm qua, tôi đã nhờ hai cô Lai, Diệp mua sẵn thịt nguội, gà rô ti bánh mì. Bụng thật đói, chúng tôi không cần chờ lâu, ráp lại tấn công mấy gói thịt bánh.

Diễn viên cứ để y mặt mày đầy son phấn quần áo béo nhều lấm lem bùn đất ai nấy đều vui vẻ ăn uống chuyện văng vắn. Chỉ có ông viên ngoại Thạch Tâm nghiêm trang cẩn thận tháo bộ râu ra để cho khỏi vướng cái giò gà rô-ti ông đang gặm.

Ăn uống xong, mọi người mới lo đi rửa mặt mày tay chân, thay đổi quần áo.

Lên xe về dọc đường, trời đã tối, ai nấy đều mệt. Anh Giàu vừa cầm bánh xe, vừa vui vẻ thuật chuyện đời xưa tích « Con cạp ghien » báo hại cả xe cười vỡ bụng.

Duy có anh Quốc Mậu thỉnh thoảng rờ ba sườn hít hà.

— « Mày ác quá Mè! đông tuồng gần đây có ngày chắt đau lòi ba sườn hui nhĩ ty theo ông bà quá! »

— HỒ VĂN ĐỀ

BỨC TRANH XẢ HỘI

VỀ KHUYA

của TẠ KÝ

MÙA phơn phớt bay. Gió bắc nhẹ nhẹ nhưng đủ làm cho Gióng lạnh hunh rờ. Hân đi co ro trên hè phố. Cát áo toát rách cứ nhảy cồm lên như rù gió vào. Gióng ôm bọc bánh mì sát nách như ông già khư khư ôm cái lồng ấp. Chiếc mũ « phở » trùm hụp tận mang tai. Mấy ngọn đèn điện hai bên đường lem nhem như những con mắt đầy ghèn. Chưa khuya, nhưng vắng vẻ quá. Gióng đi lủi thủi, co ro. Cái bóng nhỏ nhỏ của hân in mờ mờ trên đường. Hân cố vẽ một « con cò đi ăn đêm ».

— « Bánh mì nóng không? »
Gióng rạo rạo khàn khàn của hân lảng vào đêm tối. Âm thanh « không » kéo dài ra như đợt một tiếng gọi, vô vọng dần khi hai hàm răng từ từ khít lại. Các tiệm buôn còn mở cửa. Ánh đèn sáng xanh, dịu dàng như ánh trăng rằm Trung thu. Nhưng đây chỉ là ánh trăng bất diệt của những đứa trẻ giàu. Gióng không thêm để ý vì thường quá. Hân bước đều đều và rạo rạo như một cái máy. Cái « bánh mì không » rồi « bánh mì hồ » đêm nhịp cho đôi chân. Đứng kia, một giọng rạo rạo lạnh lẽo tiếp theo. Gióng gọi to:

— « Năm ơi! lại đây mầy. »
Thằng bạn đồng nghiệp ấy vừa đi, vừa bả bả:

— « Gióng đây hả? Hết mầy ở rồi. Tao mới « tầy » xong mười bốn ừ. »

Bỗng một bóng người thò đầu ra cửa, gọi:

— « Bánh mì ».
Gióng vội co giò chạy lại. Cái áo toát đập phành phạch vào đôi chân ông say. Mấy đống bánh mì nhẩy rào rào trong bọc vải như muốn « xóng ra trận ». Người đàn bà thò ngay tay vào bọc bánh, sục sục hỏi lâu rồi rồi tay ra với một câu gọn lỏn:

— « Ngọt quá, thôi đi đi! »

Gióng tịt ngui. Cảnh cửa đóng sầm. Gióng tức mình, buồng trống một câu:

— « Hừ, đều thật. Nóng với ngọt, trời lạnh như cắt da... »

Một chiếc xe hơi vụt qua. Xe rống còi, ngất câu nói của Gióng. Năm đứng bên kia đường, nói:

— « Thôi mầy, nước mẹ gì ngữ ầy. Lại đây hát thuốc đi? »

Ánh đèn bật nhưng gió thổi tắt liền. Hai đứa bên ngồi xuống đường, xây một vào nhau, lấy nón che gió. Rồi hai đống lửa từ từ tiến về phía chính. Mấy « ra dò » nhà ai hắt qua khe cửa điều trầm trầm: « Đêm qua mơ đáng em đang ôm đàn... » Năm tiếp theo: « Không gian trầm lắng... » Con chó lòi năm giữ cửa, nghe thắng bé lòi nhái, liền sủa lên mấy tiếng thị oai.

CHỪNG đã khuya.
Thằng Năm về hồi này rồi. Gióng

còn « động » năm ừ. Hân thực tay vào bọc bánh như thực vào túi quần tây. Trời mưa nên bánh ỉu. Bàn tay khằng khịu cứ bóp mãi các ổ bánh. Hân thấy khoan khoái lạ. Một cảm giác mềm mềm, ấm ấm giống hệt như khi rờ vú mẹ, lúc còn nhỏ. Chiếc mũ « phở » ướt sũng, nước nhỏ giọt. Gióng không buồn ooit.

Vài anh phụ xích lò đập cơ vẫn trước một cửa « đăng xing ». Ánh sáng và âm nhạc hắt ra ngoài đường Gióng mon men lại. Vút quá. Các ông cao lêu nghêu, mặt đỏ kè, cứ ghi sát các cô « lưng ong » mà quay cuồng. Có lúc họ xoay tít làm cho chiếc váy sắc sỡ xòe ra như cánh bướm. Họ không nói, không cười. Im lặng trong say sưa. Hắt nháy, họ lại ngồi sát bên nhau uống rượu. Gióng ngáy ngáy đứng nhìn. Rồi như để bỏ ghét, hân vừa quay lưng đi, vừa rao to: « Bánh mì không ».

Mưa vẫn lầy rầy. Qua ánh sáng của ngọn đèn điện bên đường, những hạt mưa nhỏ li ti, bay đều đều như những hạt bụi thủy tinh vọt từ trên không gian xám xịt xuống. Lạnh tanh dần theo đêm khuya. Gióng lủi thủi đi về phía xóm nhà lá ở xé góc chợ. Con đường lầy lội quá. Hân giẫm bèm bẹp vào bùn. Mấy con chuột chù vừa chỉ chèo, vừa chạy trốn.

Gióng đẩy cửa vào nhà. Căn nhà cũng thấp, cũng mảnh khảnh như hân. Gió lùa theo, tạt ngang ngọn đèn dầu.

Gióng reo lên:

— « A! mẹ đã về. Lạnh quá mẹ nhỉ? »
Người đàn bà này giờ ngồi xây lưng ra cửa, quay lại. Một giọng cộc lốc nhưng đầy triu mến:

— « Sao về muộn thế? Lại đây mà sưởi! »

Gióng treo áo toát và mũ, cẩn thận, rồi đến ngồi bên mẹ. Bốn bàn tay gầy gầy lật qua, lật lại chung quanh ngọn lửa. Ánh sáng chập chờn vẽ trên vách hai bóng mờ mờ. Gióng hỏi: — « Mẹ có đặt hàng không? »

— « Cũng vừa ngớt. Còn độ đôi ba bát và một ít nước xúp. »

Gióng buồn rầu:

— « Con còn năm ừ. Khuya quá nên người ta ngủ hết. »

Người đàn bà vui vẻ bảo:

— « Sắn lửa đây, lấy ra nướng lại rồi ăn với bún, con! Nước xúp còn ngọt lắm! »

Hai mẹ con quay bên cái nồi đất đặt trên hỏa lò. Những miếng bánh mì nhỏ nhỏ thấm nước, nở chát cả bát bún. Gióng gặm đầu, lua lia lia. Mẹ Gióng thỉnh thoảng nhìn con, thờ dài, gầy gò. Bỗng Gióng nhìn lên mặt mẹ. Hai mẹ cườì cùng nó một lúc. Người đàn bà thấy lòng mình ấm lại bên ngọn lửa và bên đứa con độc nhất. Ngọn đèn trên bàn thờ leo lét, sắp tàn. Bức tranh gia đình ấy mờ mờ như bức tranh thủy mặc. Gió vẫn lạnh. Cảnh cửa đôi lần đẩy lên đánh đạch. Ngoài kia, lầu lầu tiếng rao « phở » cọt ngùn vang lên; lạnh lùng như tiếng cú cầm canh.

Huế, mùa mưa lạnh

— TẠ KÝ

LÝ DO SI TÌNH ĐẾN TỰ TỬ của người đời xưa (CHUYỆN LƯƠNG SƠN BÁ VÀ CHÚC ANH ĐÀI)

(tiếp theo và hết)

Đề gọt cha mẹ không gì hơn là mượn tướng số. Thế rồi Chúc Anh Đài cải trang, giả làm ông thầy bói, từ cửa sau lên trốn ra trước cửa trước kêu ca: "Cố ai bói quẻ?" Chúc ông Viễn nghe qua mừng lắm, bèn mời vào nhà coi tuổi cho các con, đứa lớn đứa nhỏ. Khi coi đến tuổi tiểu thư Anh Đài, ông thấy tướng tướng số trẻ tuổi liền ra bộ giật mình cho là phạm nhâm vì tinh tú này, vì sao nọ. Ông khuyên Chúc thôn trưởng nên cho con gái vào hàng ngũ nam nhi để mượn khí dương mà đánh đỡ khí âm, tức là đời âm làm dương hầu cứu mạng tổ Anh Đài.

Làm như vậy, Ông thầy tướng số bắt trúng tâm lý họ Chúc và đã đánh ngay vào nhược điểm của ông. Bây giờ ông phải cứu con gái nhà, đứa con cưng mà ông coi như vàng ngọc châu báu. Lòng ông đã nghĩ cách cứu con rồi. Sáng ngày ông đem chuyện coi số hôm qua ra bàn với vợ con thì Anh Đài đã chực sẵn mà thí kế. Có bảo chỉ có cách giả trai đi học là thượng sách, lại còn được cái lợi học hỏi. Chúc Công Viễn nghe qua lòng khó nghĩ, khó ưng, vì sợ con mình phải chung chạ với trai mà sanh tình. Nhưng ông không có kế nào khác. Bà vợ thì nghe theo lời con gái cổ thúc dục chồng nên ưng cho con giả trai đi học để "mượn khí dương đánh đỡ khí âm." Rồi được, Chúc thôn trưởng phải chịu; song ông còn cần thận và có ý lo xa. Ông định cho đứa trẻ gái Ngán Bình cũng giả trai làm thư đồng theo "công tử" đi học.

Việc giả trai là "khoa chuyển môn" của chủ tử Anh Đài và Ngán Bình. "Thầy trò" quây gói ra đi. Khi tới một chỗ gọi là Thảo Kiều, hai người vào một ngôi nhà mát để nghỉ ngơi. Ở đây đã có hai chàng thanh niên ngồi nghỉ. Ấy là Lương Sơn Bá và tên thư đồng Hà Sĩ Cửu. Chúc Anh Đài và Lương Sơn Bá vừa trông thấy nhau là hầu như có cảm tình ngay. Sau khi chuyện trò, dò hỏi ý định của đôi bên Sơn Bá và Anh Đài mới nhận ra là cả hai cùng đi cầu học và đều có ý định tới Hàng châu đứng tên nhập học. Trước khi vào trường hai người đã đồng tình kết làm anh em, nên mới vào miêu thê; Sơn Bá lớn tuổi hơn làm anh, Anh Đài làm tiểu đệ, hai người lấy làm triu mến nhau; có thể nói là thương yêu nhau.

Ít lúc sau, Sơn Bá lấy làm lạ cho em mình vì Anh Đài luôn luôn cử động kín đáo, không như các thanh niên khác.

Khi Sơn Bá hỏi: "Sao em không cởi áo ngực?" thì Anh Đài trả lời: "Đề tránh phiền phức." Và khi Sơn Bá gọi em tắm chung thì em đáp: "Em rất sợ nước, em không quen tắm; em chỉ lau mình thôi. Em lại có tánh hay mắc cỡ, nên không bao giờ lau mình chung với ai." Những cử động ấy càng làm cho Sơn Bá để nghi ngờ.

Tới Hàng Châu, vì lẽ hai người đều xin vào trường một lúc nên viên đốc học (hiệu trưởng) bảo ở chung một phòng. Lễ tự nhiên

Sơn Bá rất hài lòng. Còn Anh Đài lo sợ lắm. Nhưng nhà trường không có phòng riêng cho một người.

Có kẻ viết truyện Chúc Anh Đài và Lương Sơn Bá kể lại rằng thường đêm ngủ chung Sơn Bá hay tỏ mò âu yếm với bạn làm cho Anh Đài dăm ra lo sợ, mới thiết ra kế để chặn nước ngăn hai người và phàm ai làm đổ thì bị phạt quì. Cho đến cách đi tiêu, lối tắm rửa của Anh Đài cũng rất ý tứ để đặt. Ấy không phải vì cô tiểu thư giả trai họ Chúc không yêu, hay không thêm thường nhục dục. Chẳng qua vì sợ đổ bể đổ thôi.

Tình duyên đi giữa hai họ Lương và Chúc một ngày một thêm đậm, một thêm nồng nàn. Thế mà Anh Đài vẫn giữ vẹn thân gái của mình đến ngày tốt nghiệp vào cuối năm thứ ba. Nhưng trước đó ít tháng Chúc Anh Đài vì thấy ngày chia ly sắp đến nơi nên không còn dẫu giếm nữa, làm cho Sơn Bá vui sướng không xiết kể. Rồi ra thì trước ngày lìa khỏi nhà trường họ đã tự do hứa hôn, tình nguyện sẽ làm bạn trăm năm với nhau.

Trên đường về nhà Sơn Bá tiễn em, vừa là người yêu, một đoạn đường. Trong khi ấy Anh Đài căn dặn Sơn Bá đôi ba phen nên sớm cho người đến cầu hôn, chớ nên vì một mà quên cả.

Khi về đến quê cha đất mẹ, trở lại với gia đình Anh Đài không còn là cô gái ngày thơ thủa trước nữa. Vợ chồng Chúc viên ngoại thấy con mình nay nở, tươi tắn bên đóm ra ngời vức, mới lo nghĩ gả nàng cho sớm hầu tránh những điều không hay. Té ra ý hay hóa ra vụng.

Trong thôn có gã công tử họ Mã, đầy vẻ phong lưu, tới xin cầu hôn. Chúc viên ngoại ưng thuận ngay.

Nghe qua Chúc tiểu thư hoảng hốt, nhưng không làm sao cãi lại cha mẹ vì theo lẽ giáo xưa, vấn đề gả cưới hoàn toàn thuộc quyền cha mẹ. Chúc Anh Đài lại vô phương thông báo cho Sơn hay lập tức. Mãi đến mấy ngày sau họ Lương mới đến Chúc thôn, thì việc đã rồi, Chúc lão tiên sanh bói rồi, song không thể vừa đẹp chơn phải lên ghe này, lại bước chơn trái qua thuyền khác. Thế nên phải từ khước Lương sinh. Ấy là: "Tối trước ba ngày được vợ, tối sau ba ngày, thất công họ Lương".

Ra về, Lương Sơn Bá cảm phong chết dọc đường, và có lẽ cũng vì thất tình con người ngây ngất mà để trống gió vậy; Sơn Bá được táng không xa nhà họ Chúc.

Tình yêu của Anh Đài bị kích thích quá mạnh. Quá ư thất vọng, nàng nghĩ không còn phương nào hơn là tự tử. Thế rồi, ngày trước khi họ Mã rước dâu, Anh Đài đập đầu vào đá tự tử.

Câu chuyện Anh Đài và Sơn Bá tới đây dứt. Rồi cuộc có hai người chết, một người thất vọng là họ Mã.

TRỌNG YÊM

(Ký sau phê phán)

TỜ CHÚC THƯ CỦA NHỮNG
NGƯỜI LÍNH TRONG ĐỘI THẦN
PHONG NHỰT BÀN
HAY « TIẾNG VỌNG TỪ ĐẠI DƯƠNG »

«Tiếng vọng từ Đại dương» là một những tài liệu quan trọng trong cuộc chiến tranh ở Thái bình dương vừa qua. Đó là tập thư của những sinh viên Nhựt chiến đấu khắp các mặt trận ở Viễn Đông; trên núi non hiểm trở ở Trung quốc, trên các hòn đảo ở Thái bình Dương, trong rừng rú ở Diên Diên... gửi về cho gia đình họ. Đây là những người lính thuộc tất cả các ngành trong quân đội: Không quân, hải quân, lục quân...

Phần nhiều những bức thư này là những bản di chúc thật sự vì các giả những lá thư đó đã ra người thiên cổ.

Những bức thư này đôi khi xem ra ngờ ngẩn nhưng cũng không che dấu cho chúng ta thấy rằng chiến tranh đã gây ra bao nhiêu thảm khốc. Những lời trong thư cũng phần chiếu được ít nhiều nỗi thất vọng chua chát của những quân nhân trẻ tuổi khi họ biết rằng họ bị lừa gạt đi ra chiến đấu mà sự bại trận không thể nào tránh được.

«Tiếng vọng từ Đại dương» đã trở thành pho kinh thánh của thanh niên Nhật. Hội sinh viên đại học Tokyo đã sưu tầm gom góp những bức thư đó đóng thành một cuốn sách. Họ tính ra phải mất 4 năm để chọn ra 75 lá thư trong số hàng triệu bức mà họ phải đọc qua. Dưới đây là những bức thư có ý nghĩa nhất mà chúng tôi lần lượt sẽ đăng lên mặt báo để hiến bạn đọc khắp nơi.

Vì sao lại đặt là đội thần phong? Năm 1281, một hạm đội Mong Cổ định xâm chiếm nước Nhật. Tàu bè của địch quân sắp cập bến, một trận cuồng phong nổi lên xua cả hạm đội vào những mồm đá vỡ tan tành. Những phi công quyết tử Nhật tin tưởng rằng sẽ tiêu diệt dễ dàng hải quân Mỹ nên lấy tên ấy đặt cho phi đội của họ. Trước khi chết, nghĩa là cách vài giờ trước lúc thi hành nhiệm vụ cuối cùng của mình, Akio Otsura viết tờ chúc thư này gửi về gia đình, bạn bè thân thích. Akio Otsura mất giữa tuổi 23, ngay buổi chiều chàng viết bức thư dưới đây:

25 tháng 4 năm 1945

Tôi đây thật sớm. Lúc ấy chừng 5 giờ sáng. Minh trần, tôi tập thể dục. Chà khoan khoái lạ thường!

Những chiếc rương nhỏ người ta gửi về các bậc cha mẹ trong ấy

ĐỜI MỚI số 39

NHỮNG TÀI LIỆU BÍ MẬT VỀ ĐỘI THẦN PHONG NHỰT BÀN trong cuộc chiến tranh vừa rồi

GIANG TÂN dịch

Trong tro tàn của những đứa con từ trận thi bầy giờ chỉ chứa một mẩu giấy con con. Con những tướng sẽ gửi về cho cha mẹ vài mái tóc, ít mẩu móng tay nhưng hôm qua con đã đi cạo trọc đầu, cắt trụi móng tay ở tiệm hớt tóc.

Đuối tiếc bây giờ đã quá chậm. Móng tay và tóc con cũng không đủ ngày giờ mọc ra dài được.

Con không muốn có một ngôi mộ lạnh cho con. Một thằng người ngang dọc như con có cần gì. Con cảm thấy bức bối làm sao nếu đặt con trong phạm vi một góc đất bé hẹp.

Cha mẹ đừng buồn nếu rồi đây sẽ thấy vắng mặt con. Nếu một người lần gửi chúng ta mất đi và con sống lại họ, con sẽ cố gắng xây hạnh phúc cho những kẻ còn sống lại trên trái đất này.

28 tháng 4 năm 1945

Sáng nay con vui sướng mà hít nạnh không khi trong sạch của đời. Và đây là lần cuối cùng con hít không khí buổi sáng mai.

Phi đội con phải dự bị sẵn sàng lúc 4 giờ. 15 giờ, chúng con sẽ « đăng án ». Lạ quá! Con muốn viết rõ nhiều cho cha mẹ, nhưng rồi con không thể viết được nữa. Con cảm thấy lòng lâng lâng như sắp khởi hành một chuyến du lịch đầu đời...

CON MẸ ĐỪNG KHÓC CON LÀM CHỈ HĨNH ảnh con trong mặt gương không nói cho con biết rằng con sắp chết. Cha ơi! Bệnh đau xương của cha sẽ lành nếu cha sống một cuộc đời yên tĩnh, không một chút âu. Cha nên lo sức khỏe của cha.

QUÀ BIỂU THÀNH PHỐ HIROSHIMA

TỜ NHỰT BẢO Tây ban Nha Arriba loan báo tin có 4 cái chuông do thợ Đức đúc xong đã gửi đi biểu thành phố Hiroshima với những lời đề tặng: «Nước Đức bị chiến tranh tàn phá doán kết với dân Nhật trong việc xây dựng hòa bình».

Một tờ báo khác đề nghị: «Tây ban Nha phải gieo ít ánh sáng giữa cảnh tang tóc ấy, nơi loài người đã thả quỷ Satan vào bụng nguyên tử».

Tờ báo ấy hỏi dư luận độc giả: «Về phần chúng ta nên gửi gì biểu Hiroshima?»

(Arriba Madrid)

Con cũng muốn, từ trận thi bầy giờ chỉ chứa một mẩu giấy con con. Con những tướng sẽ gửi về cho cha mẹ vài mái tóc, ít mẩu móng tay nhưng hôm qua con đã đi cạo trọc đầu, cắt trụi móng tay ở tiệm hớt tóc.

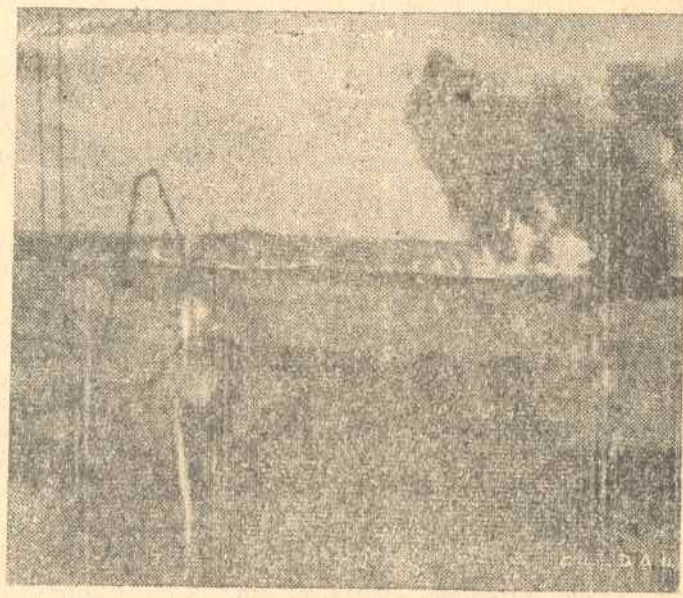
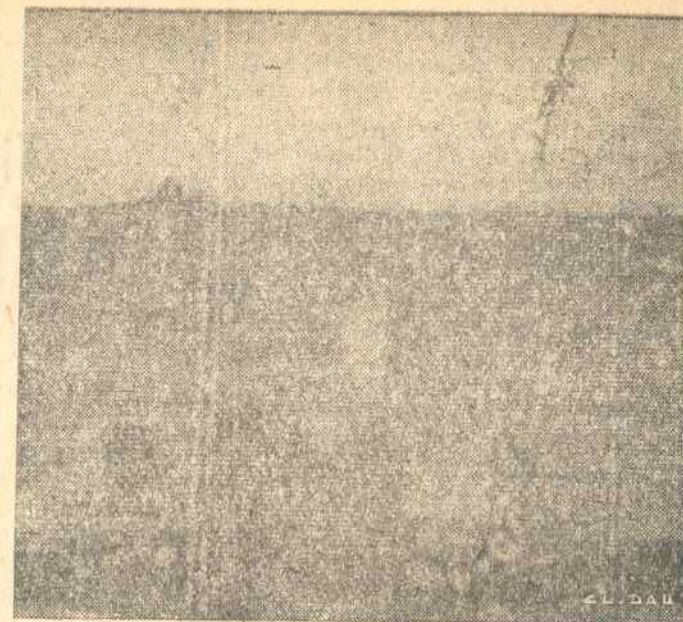
Mẹ ơi! Mẹ cần nặng 53 ki-lô, hơi kém con, nhưng rồi đây vắng mặt con, mẹ vẫn nên tự nhiên đừng để gầy mòn thể xác. Việc gia đình chỉ trông cậy ở nơi mẹ mà thôi. Mẹ khóc dễ dàng lắm. Đừng khóc mẹ ơi! Con đây sắp chết nhưng vẫn nở một nụ cười trên môi.

Mẹ nói lại với cha con: «Minh ôi! Tôi cười vì thấy mình cũng cười.»

Chị cả thân mến của tôi! Các em Iniko, Kazudo của tôi ơi! Nếu rồi đây Akio Otsura không còn nữa, chị và các em chớ sầu muộn làm chi, sầu đau cũng ảnh hưởng đến sắc đẹp như thể Otsura không bằng lòng đầu đất kinh đô nước ta và nếu những hoa anh đào ấy không rơi thì vũ trụ còn có nghĩa lý gì nữa. Ôi thôi! Hoa anh đào nở để làm chi khi bóng con đã khuất trên dương thế?

Con ra đi với nụ cười trên môi. Đêm nay, trăng chắc chắn sẽ tròn trặn, trong sáng. Con dám dám đưa mắt ra ngoài khơi biển Okinawa trông tìm một hình bóng, một chiếc tàu bè địch, để con nhào thẳng đầu vào nó, chôn nó xuống Thái bình dương rộng lớn.

Cha mẹ sẽ được tin con chết rất dũng cảm.



Sáng cao xạ trên một chiến hạm đã bắn rơi chiếc phi cơ cảm tử của Nhựt trước khi phi cơ này định đâm thẳng đầu xuống một hàng không mẫu hạm Mỹ. Khói đen trời...

Con xin dâng cha mẹ nơi đây tất cả lòng kính mến của con. — AKIO

TÔI NHẢY XUỐNG BIỂN, GƯƠM MANG BẰN HỒNG

TATSU UTAGAWA theo họ tổng hải quân Nhật trên biển Thái bình dương. Tatsu thấy rõ nước Nhật hấp hối chết khi chàng thấy Nhật mất quyền tự chủ trên mặt biển. Chiếc tàu chàng bị đánh đắm ở Ormook gần đảo Leyte, nhưng may mắn lần này chàng được cứu sống. Đến tháng 4 năm 1945. Chàng từ trận ở biển Trung Hoa.

Santo-Noi, 4 tháng 4 năm 1944

Kumiko yêu dấu;

Rời khỏi Manila ngày 8 tháng 11 năm (xem tiếp trang 36)

Vì đầu tiên tiểu thuyết vốn là viết cho dân xem để giải trí. Giải trí đây không phải là làm trò cười, tuy các tiểu thuyết gia Trung Hoa cũng thích khôi hài lắm. Giải trí đây tức là làm cho tâm trí dân chúng phải dễ ý mà nghĩ ngợi. Giải trí nghĩa là giáo dục họ bằng cách mô tả cuộc đời cho họ hiểu được ý nghĩa của cuộc đời, nghĩa là phê phán cho dân chúng cuộc đời hàng ngày của họ, từ xưa đến nay. Các nhà giảng đạo Phật cũng công nhận rằng muốn cho dân hiểu đến thần thánh thì không gì bằng tả cho họ thấy là thần thánh cũng khổ nhọc cặm cùi chân lấm tay bùn như họ.

Nhưng có một lẽ rất giản dị cái nghĩa cho ta hiểu tại sao tiểu thuyết Tàu lại dùng văn nói của thường dân : vì chính thường dân không biết đọc, không biết viết, vậy tiểu thuyết phải viết làm sao cho khi đọc lên người dân nào cũng hiểu nổi, nghĩa là phải viết bằng lối văn nói hàng ngày của họ. Trong một xóm một trăm người, dân biết đọc không quá một người. Những ngày nghỉ ngơi hay là những buổi tối khi công việc đồng áng xong, người nào biết chữ, dở một cuốn truyện ra đọc to cho mọi người nghe. Tiểu thuyết đã phát nguyên lúc đó. Một lúc sau đó, các người nghe gom góp vài xu để vào dưới bát nước vì người đọc phải có một bát nước để nhúng ngón tay để đọc như thế, mất thì giờ làm việc khác thì phải đến bù cho người ta chút ít cho khỏi thiệt thòi. Nếu món tiền góp được khá khá thì người đọc truyện thôi không đi làm việc ruộng nương nữa mà xoay nghề làm anh kể chuyện. Những chuyện nhỏ mà anh ta kể to cho người nghe chính là nguồn gốc của những pho tiểu thuyết sau này, vì lúc đầu cũng ít chuyện viết rồi thành sách lắm, mà ít thế thì làm sao đủ cung phụng cho người dân quê Trung Hoa vốn vẫn rất thích nghe chuyện. Thế là anh kể chuyện phải tìm thêm chuyện.

Anh ta mới lời những sử ký khó khan ngày xưa để lại (như kinh Xuân Thu chẳng hạn) rồi với óc giàu tưởng tượng, thêm, bớt chút ít, theo sự kinh nghiệm hàng ngày, thế rồi chẳng mấy chốc những vị anh hùng trong lịch sử khó khan chết rồi được sống lại, thành ra các vai linh động của các truyện rất hay, rất thú vị, có đầu có đuôi... Anh ta tìm các câu chuyện làm ly của những bà hoàng phi ngày xưa, nhan sắc đến đời nghiêng thành, đổ nước, nằm vào trong bàn tay nhỏ bé thơm dịu hết cả số phận họ nhà vua... anh



MỘT TIỂU THUYẾT GIA MỸ NÓI VỀ TIỂU THUYẾT TÀU

CỦA NỮ SĨ PEARL BUCK



ta lang thang đi từ làng này qua làng khác, biết nghe hết chuyện xa chuyện gần, rồi muốn cho dễ nhớ, liền chép lại vào giấy. Người ta kể chuyện tâm sự cho anh nghe, anh cũng biên cho nhớ. Anh vẫn không quên thêm bớt, nhưng không có giọng bi hiểm cao kỳ của các nhà văn để gọt, vì người dân không để ý đến mà cũng không hiểu. Bao giờ anh cũng nhớ đến những thỉnh giả của anh, biết trước rằng giọng văn mà họ thường thức hơn cả là một giọng văn dễ dãi, rõ ràng, giản dị với những lời thông thường hàng ngày, ngoài vài đoạn tả cảnh hoặc tả cho người cho nghe câu chuyện thêm đậm đà, không kéo dài vô ích. Vì câu chuyện không thể kéo dài ra được, thì giờ người nghe ít, phải cho hợp với tình cảnh của dân chúng.

Mà chuyện tôi nói đây không phải là một chuyện tầm thường, vô vị hoặc là một chuyện đánh nhau cộc lốc. Người Tàu có phải là trẻ con đâu? Chuyện kể cho họ nghe phải có những nhân vật hoạt động, có tính nết phân biệt khác nhau. Họ cho bộ *Thủy Hử* là một pho truyện hay nhất không phải vì trong truyện có nhiều đoạn đánh nhau rất hăng, nhưng vì 108 vai hảo hán trong truyện đã được tả một cách khéo léo đến nỗi không làm sao làm lẫn được người nọ với người kia.

Tôi vẫn thường nghe người ta khen *Thủy Hử* như sau đây : Khi nghe một vai trong truyện nói chỉ cần nghe câu nói cũng đoán ngay được người, không cần phải đến tên nhân vật. Phải, tả tâm tính, lối sinh hoạt, đó là điều cần nhất trong truyện Tàu, mà điều tả tâm tính bằng cách tả hành vi của nhân vật chứ không phải bằng những lời nói thêm và giảng giải dài dòng vô ích.

Một sự đáng làm cho chúng ta chú ý là trong khi tiểu thuyết này nở ở

nơi làng xóm xa xuôi hoặc trong một quán nước người kể cùng người nghe toàn là dân quê thô lậu, một truyện giống y như vậy cũng bắt đầu ra đời trong cung điện nhà vua cũng diễn bằng lối văn nói của thường dân. Các vua Tàu nhất là các ông vua cuối nhà Nguyên, hay sai những

kể gọi là « tai mắt nhà vua » cải trang lẫn lộn vào đám đông ở kẻ chợ, nhà quê để nghe « chuyện dân gian ». Mục đích của những kẻ đó là dò xét tình hình trong dân chúng xem có ai có ý âm mưu khởi loạn, xem những cuộc âm mưu ấy có thể thành mỗi nguy hiểm cho đường triều không. Các kẻ tai mắt nhà vua thường được nghe những chuyện rất lạ, rất hay và nhà vua viết tiểu thuyết đã tỏ ra mình có thấy rằng các vị vua chúa thích nghe những chuyện đó hơn là chuyện chính trị. Thành ra mỗi khi về cung đem tin cho vua họ cố lấy lòng vua mà đem lại những chuyện rất hay đã được nghe ở ngoài. Họ kể cho vua nghe những hành vi đầy ý nghĩa của đám dân chúng tự do và muốn cho dễ nhớ họ cũng không quên biên chép vào giấy.

Tôi chắc chắn rằng những kẻ tai mắt nhà vua cũng không quên đem chuyện trong cung cấm nói cho dân ngoài biết vì có đi có lại mới tạo lòng nhau, họ lại cho thường dân biết chuyện trong cung nội về ngôn ngữ, cử chỉ của vua, cùng là làm sao mà vua đã ruồng bỏ một bà phi không sinh đẻ, và bà phi đã mua chuộc viên thái giám tâm phúc để đầu độc người cung tần được vua yêu để ra thế nào... những chuyện đó rất được dân chúng hoan nghênh, vì như thế họ hiểu rõ là vua cũng là người như họ, cũng không thể khác những rắc rối thường tình. Đó là nguồn gốc thứ hai của tiểu thuyết, một nguồn gốc làm cho tiểu thuyết phát triển rất mau. Nhưng dù sao, các nhà văn vẫn như định không thêm biết gì về tiểu thuyết.

Tiểu thuyết Tàu đã ra đời một cách không kén, không trổng như vậy, nhưng cũng viết bằng một lối văn bình thường khác gì tiếng nói thường ngày.

dân chúng. Nhưng cốt truyện thật là hay, đời đảo, vì trong đó có đủ những việc mà dân chúng thích nhất : những tục truyện hoang đường ngày xưa, lẫn với những chuyện thần tiên bí mật, chuyện đánh nhau, chuyện tình, tóm lại đủ tất cả những sự tai nghe mắt thấy trong cuộc đời hàng ngày của dân chúng.

Như trên đây, ta đã thấy rõ rằng tiểu thuyết Tàu không phải là tác phẩm của một nhà đại văn hào nào đã nghĩ ra như ở Tây phương. Không, ở Trung Hoa, nhà văn đã bị xóa sau tác phẩm. Người ta không biết đến ai đã viết ra những truyện đó. Nhưng ở Trung Hoa có lắm tác phẩm xét về đủ mọi phương diện thì chẳng kém gì những tác phẩm hay nhất của nhân loại. Vậy thì ta thử hỏi : Ai là người viết ra những bộ tiểu thuyết đó? Đó là câu hỏi mà các nhà khảo cứu Trung Hoa hiện nay đang cố trả lời.

Các tiểu thuyết gia bao giờ cũng cho là mình phải tự do, thoát hết các lễ giáo buộc. Họ cố viết cho thật rõ ràng cho câu chuyện được người ta hiểu. Trong bài tựa bộ *Thủy Hử*, văn sĩ Thị Nai Am là người đã dự một phần lớn trong việc xây đắp pho truyện đó, viết : « Truyện tôi viết đây, tôi mong cho ai ai cũng hiểu thấu hay dở, tốt hay xấu, hay dở hay hay hơn ai ai cũng hiểu. » Nếu một nhà văn viết tiểu thuyết đã tỏ ra mình có một giọng văn riêng, một lối bố cục riêng thì sẽ không được người ta coi là một nhà viết tiểu thuyết nữa, họ sẽ coi nhà văn này như các nhà nghệ, chuyên chú về văn chương, để gọt rồi.

Ấy, ở Trung Hoa người ta dạy tôi như thế : một nhà tiểu thuyết giỏi phải ở trên ác khuôn khổ lễ lối. Phải tự nhiên, mềm mại và bao giờ cũng sẵn sàng diễn tả nỗi lòng ý tưởng dồn dập trong trí mình.

Bổn phận nhà văn là phải chọn lọc trong bao nhiêu sự hỗn độn phiền phức ấy, lấy điều gì quan trọng nhất, và diễn tả cho đúng phần quan trọng ấy. Phải viết làm sao cho người đọc không biết được đến giọng văn của mình, vì viết mà đến nỗi để cho người ta đoán được mình bằng giọng văn thì mình đã làm nó cho văn chương rồi! Nhà tiểu thuyết Trung Hoa bao giờ cũng phải thay đổi giọng văn cho phù hợp với mỗi chuyện mình muốn kể.

THỜI gian qua, tiểu thuyết vẫn ngày ngày tiến tới và thay đổi — Đến đời nhà Nguyên thì tiểu thuyết Tàu đến một trình độ toàn mỹ với cuốn *Hồng lâu mộng*. Hình như trong các thể kỷ trước tiểu thuyết phải khó khăn lắm mới lách qua nỗi những sự đè nén của « nhà nho »

(xem tiếp trang 34)



GIÓ NHỚ

THƯ GỬI CHỊ MẾN

«CHỊ đã có bao giờ nghe tiếng chuông nhà thờ đổ giữa một sớm giao mùa chưa, chị Mến? Thanh âm quen thuộc cứ sáng chiều hòa với nhịp huyền ảo của mây con đường ngoi ở sầm uất, bữa nay trời lên một cách khác thường, trầm trầm, khoáng thái, bằng khoáng như tiếng thở dài của người mong nhớ.

Ngoài Bắc đã lạnh rồi, chị nhỉ? Ở trong đây, cái miền của nắng tươi với những trận mưa rào mát mẽ, buổi sớm chiều nặng mây chì gợi trong lòng em một nỗi xao xuyến khó tả.

Sáng nay, khi lòng chiếc áo nịt lên mình, em bỗng hình dung đến chị, ngày nào, cứ mỗi năm trời đổi gió là hai bàn tay chị không ngớt thoăn thoắt với mây mù kim đan. Những sớm đầu mùa lạnh, em nằm trong chăn ấm lắng nghe tiếng động quen thuộc ở buồng bên : Chị đương tìm áo cho lũ em nhỏ mồ côi của chị.

Em nhớ đến chiếc áo len tím của chị cứ mỗi mùa lạnh lại phai màu và co mãi lên. Áo của em thì mỗi năm một mới. Nó chuyển sang em Tuấn. Áo của em Tuấn, em Hiền lại mặc. Khổ sở nhất là Hiền. Năm nào cũng cứ phải mặc áo thừa mỗi lần lòng chiếc áo cũ là một em buồn xo. Có lần em bắt gặp Hiền khóc thút thít với cái áo không vừa ý của mình. Ấy thế mà chị thì vẫn mặc áo cũ và đan áo mới cho em. Chả thấy chị buồn bao giờ cả. Gia đình mình ngày ấy thiếu những tiếng nói của chúng em và nét mặt tươi tắn của chị thì chắc đã thành một cái địa ngục.

Chị Mến ơi, em ở xa chị lắm, sông núi tuy ngăn cách, thời gian đã đổi thay, nhưng bao giờ em quên được những mùa lạnh năm nào chị em mình đã phải chia nhau từng bát cháo. Năm ấy người ta chết biết bao nhiêu!

Những xác người chỉ còn da bọc xương nằm chồng queo trên khắp ngã đường thành phố. Họ ở những miền quê mất mùa kéo đến. Có người lúc chết còn nguyên cả những bộ quần áo ấm. Phần lớn học sinh đã sung vào đoàn khát thực. Cái bị gạo của em mỗi chiều một nặng hơn, nhưng những người đói là vẫn cứ chết gục ở giữa mấy gốc đường đông đảo.

Mùa đông chưa qua tiếp đến mùa loạn. Sinh kế đã ném chị em mình, mỗi người đi một phương. Em không thể nào quên được cái buổi sớm mùa đông năm ấy. Hiền trở về, khắp khiêng trên đôi nặng. Khối lửa để tàn hơi cuộc đời đang lẽ đương tươi đẹp của người em gái. Chị thì gầy quá nhưng nụ cười vẫn không tắt trên môi. Chị vẫn cực nhọc, lẫn tảo bán buôn, nuôi nấng một bầy em đại!

Chị còn nhớ những ngày cuối năm hồi cơ, đói lạnh và sợ hãi còn trùm lên mấy mái đầu xanh? Nếp nhà cũ trống trải. Chị lại xây dựng, chị lại nhàn nại hơn, can đảm hơn. Năm ấy, giữa lúc mùa xuân về thắm tươi trên hàng phố, chị em mình đã thiếu cả từ manh áo lạnh. Khối hương về vẫn không ấm thêm những tấm lòng thanh bạch!

Hiền bây giờ đã lớn, chắc em đã thừa thừa giỏi lắm và đan thuê đỡ chị được rồi? Em nhớ lần đầu chị khóc. Ấy là giữa một buổi sáng em đi xa. Tất cả những kỷ niệm đêm ấm sớm hôm ấy đã làm em không nên được nước mắt. Chị đã tươi cười như để làm em phần khởi. Chị bảo : « Em là con trai, cần có một sự nghiệp xứng đáng, em cố ý chỉ muốn đi xa để học sống là một điều chị mừng lắm. » Nhưng chị cũng buồn. Em biết, khi bắt gặp nụ cười kén hờn nhợt nhạt và đôi mắt vương ánh sầu của chị...

Chiếc áo chị đan cho em từ mùa lạnh năm nào, sáng nay, nhân một ngày đổi gió em đã lấy ra, ngắm nhìn nó hồi lâu để tưởng tượng đến chị. Màu len tím ảm đạm trong hương băng phiến, ít dần dần nên còn nguyên sắc cũ, cái sắc tím thân mật, đậm

(xem tiếp trang 34)

T U Y B U T C U A V I N H L O C

NĂM ấy tôi lên 6 tuổi. Minh, anh cả tôi, hơn tôi 2 năm. Anh hiền hậu và bình hòa luôn. Em trai kế tôi Quang, được 4 tuổi. Nó vạm vỡ, mạnh mẽ, hung hăng và đẹp trai. Mẹ tôi, cùng anh Minh vì anh ấy đau ốm luôn, cùng Quang vì nó không ngủ, sáng sửa hay vì cái tánh tập tễn: « Trọng Nam, khinh Nữ »? Tôi cũng không hiểu. Mặc dầu còn bé, tôi cảm thấy sự phân biệt trong việc mẹ tôi đối xử với tôi và anh em trai tôi. Nhưng tôi nhớ rằng, lúc ấy, tuy nhận xét như thế, tôi không hề buồn hay ganh. Có lẽ vì tuổi thơ ấu mau quên.

Đi chợ về, thấy mảnh tách bể dưới gạch, mẹ tôi la ầm lên:

— Con Loan làm bể tách đây phải không?

— Thưa mẹ, con làm bể. Anh Minh thưa.



THUYỀN THƠ

Chiều xuân dịu, vàng vàng ánh nắng,
Nước xuân đầy, trắng trắng làn sóng,
Thuyền ơi biệt bến sông Hằng?
Một người thơ thân trên sông tiền thuyền.
Mặt trời đình núi nghiêng nghiêng...
Gió lên, sóng lên, con thuyền như say:
Thuyền đi đâu thế, hôm nay?
Thuyền say vì nước, ta ngây vì thuyền!
Thuyền đi nhé! Vào miền mây nước,
Hồn thơ ta hẹn ước cùng đi...
Nước mây tự trước đi về...
Lạ gì trôi dạt, lạ gì lênh đênh!
Thuyền ơi! Cùng kiếp phù sinh:
Cát phiêu lưu, cát hồng bành, giống nhau!
Phiêu lưu là biết về đâu?
Bồng bành, trôi nổi Cao Sầu hẹn hò!
Thuyền đi nhé! Tiền đồ đẹp lắm,
Vào mộng mênh mông tâm phong quang;
Hương rừng, gió thốc đầy xoang.
Ráng chiều, bóng dọi huy hoàng trên sóng!
Giờ được lúc sống trong, giờ chết,
Thuyền đi đi... mai một lại về,
Hồn thơ ta nhớ khi đi,
Tình thơ, thuyền đến hôm về nặng thêm!

Thoi thóp bóng, đàn chim về núi,
Giòng sông xa trông rớt thuyền xa...
Thuyền xa, lút thụt lại nhà...
« Người thơ » đêm mộng « người hoa »
dưới thuyền... II

— ĐÔNG XUYẾN
(Trích « Thần Phong » tập)

7 CON TRAI, CON GÁI

CỦA BÀ LIÊU CHI

Mẹ tôi không nói thêm nữa lời; day qua, người rầy tôi:

— May có biết lượm miềng, bỏ ra thùng rác không? Giỏi có cái chạy chơi. Con gái bây giờ mà không biết gì hết.

Khi mẹ tôi thấy cây dao để ở trên của người bị khờn, người quất nạt:

— Con Loan chặt đũa gì với con dao của tao mà khờn hết đây?

— Con đa! Con chặt nhánh cây làm gương đánh giặc. Quang thưa.

Mẹ tôi dịu giọng:

— Con phá quá! bây giờ mẹ bữa cau không được.

Với giọng bức tức, người sai:

— Con Loan, đem cây dao ra sau biểu nó mài cho tao.

Tôi không hiểu sao, mỗi khi mẹ tôi nhận thấy một lỗi lầm, một hư hại, mẹ tôi dễ quyết cho tôi trước như:

Thằng Quang được tròn mẹ tôi cung, ăn hiệp tôi lắm. Một khi, tôi lại nằm gần mẹ tôi, nó ganh, chạy lại thổi túi bụi vào đầu, vào ngực tôi. Tôi ré lên khóc. Mẹ tôi rầy:

— Biết nó cá nạnh mà cứ lần lần lại gần tao. Đáng kiếp!

Cha tôi đang ngủ trưa, nghe ồn ào, chạy ra, hỏi nguyên do, người phát vào dit Quang một trận nên thân.

Khi tôi lên chín, cha tôi bỏ tôi vào Nữ học Đường. Đến 12 tuổi, tôi biếng học, cứ đòi ở nhà. Cha tôi đem về, có lẽ vì người xét thấy, thời ấy, con gái đi học xa nhà, thiếu sự giáo dục của cha mẹ là sự không hay, chứ không phải vì người chiều ý muốn của tôi. Cũng năm ấy mẹ tôi sanh thằng em thứ sáu của tôi. A! tôi còn nhớ ngày mẹ tôi ra nhà sanh. Về đến nhà, người mới hay thằng Quang, lúc vắng mẹ đi chơi hoang, bị chó cắn. Người buồn, giận và đổ trút sự buồn giận ấy vào tôi và mấy đứa ỡ.

Mẹ tôi muốn ăn chút thịt bò xào. Tôi thì mới 12 tuổi, và từ hồi nào chỉ biết có: đi học. Mấy đứa ở thì toàn là những đứa gái quê mùa, con của tá điền, và đứa lớn nhất tôi 15, 16 tuổi. Không đứa nào xào được món thịt bò cho vừa ý mẹ tôi; người biểu con

Đó bụng cái lò để nơi hàng ba sau, và rửa chảo bắc lên.

Day qua thấy tôi, mẹ tôi sai: « Con

Loan xuống bếp lấy cái tiểu liêu lên đây ». Tôi không biết cái tiểu liêu là cái gì, nhưng thấy mẹ tôi đang hần học, tôi không dám hỏi lại. Tôi chạy mau xuống bếp. Lăn xăn, tôi dòm vào sòng chén, tôi mở tủ lưới, tôi soạn ống đũa: biết phải lấy cái gì bây giờ! Từ nhà trên tiếng mẹ tôi sang sang vọng xuống: « Sao mà chết biệt dưới bếp đó ». Tôi càng quỳnh quiu. May chị Lúa, phụ bếp thường ngày, đi chợ về; tôi hỏi nhỏ:

— Cái tiểu liêu là cái gì chị?

— Cái xạng xào đồ ăn, đó.

Tôi chụp cái xạng mà khi nãy tôi đã thấy nằm trong ống đũa. Tôi chạy đông lên trao cho mẹ tôi. Người trợn mắt trừng tôi, rồi nhìn cái xạng: chưa rửa. Người dục nó ra sân và hét lên: « Không rửa mà đem lên xào đồ ăn cho tao ». Tôi lui cui chạy lượm, rửa... Và xào xong đĩa thịt bò cho mẹ tôi, tôi thấy nhẹ nhõm cả người...

THẾ là tôi không đi học nữa. Hằng ngày, tôi giữ em, phụ trong bếp, học may vá với mẹ tôi và học chữ với cha tôi. Mỗi chiều, đi làm việc về, người kêu tôi lại để dọn bài, dạy học. Lắm khi, không cầm được tánh nóng, người cho tôi những trận đòn nên thân. Nhưng sau mỗi trận đòn, người tỏ vẻ hối hận; người dắt mấy em tôi và tôi đi mua kẹo, bánh hay đi dạo mát.

Thì giờ trôi qua. Tôi vừa tập sự việc nhà, trong kinh khủng những cơn thanh nộ của mẹ tôi, vừa trau dồi tiếng Pháp, tiếng Việt dưới sự điều khiển của cha tôi. Khi tôi được 14 tuổi, tôi đã làm được những bữa ăn thường ngày. Cho nên tới mùa gặt hái, mẹ tôi giao cho tôi cái quán trong nhà, để người đi ruộng thân góp lúa. Tôi vừa săn sóc việc nhà, vừa dạy em nhỏ học, vừa phải học bài, làm bài của cha tôi cho, vì người bảo rằng: « Sự học rất qui và tới tuổi nào cũng phải học. » Bấy nhiêu trách vụ cho cái tuổi 14, quả là rất nặng nề. Nhứt là khi tôi hiểu rằng đối với tôi, mẹ tôi không có cái đức « dung tha ».

Chuyến tàu chạy ngang ruộng, về đến chợ lối 3 giờ chiều. Giờ ấy chưa phải lo buổi cơm chiều, tôi ngồi làm

bái ở bàn viết đặt gần cửa sổ, ngó ra đường. Tiếng gong xe kéo đặt xuống lề đường bắt tôi ngược mặt lên. Mẹ tôi về. Hồn vía lên mây, ngực nhẩy thình thịch: Tôi sẽ không chạy khỏi một cơn bão tố. Tôi chạy ra chào « thưa mẹ » và nở một nụ cười, cái sự lần át hẳn cái mừng. Để tự trấn tĩnh, tôi gọi lớn em tôi: « Tuyết, Huân, mẹ về nè ». Mẹ tôi vào nhà, lột khăn vắt lên móc, rồi thẳng xuống bếp kiểm soát, lên nhà trên xem xét.

— Lu nước uống còn có nữa lu. May làm gì mà không coi ngó bảo chúng nó gánh cho đầy lu. Bốn cái lu nước, mà giờ còn có nữa lu. Làm sao nước lỏng trong dịp định nấu nướng.

— Thưa mẹ, chị Tấm đương gánh ngoài sông lớn.

— Tao đã dặn: xai cạn lu nào rồi, phải gánh đồ đầy liền. May có nhớ cái gì, mà có dòm ngó cái gì. Cái đồ hư này, nữa về làm đau người ta, chửi cho nghe không hết.

— Và sẵn con giận, mẹ tôi trông cái gì cũng trái mắt. Rồi cơn giận càng tăng, tiếng rầy mắng càng lớn.

Mẹ tôi rất ghét nước mắt. Mà, ác nghiệt! Tánh tôi lại hay khóc. Đọc một chuyện buồn thảm, thấy một cảnh đau thương, hay bị mẹ tôi rầy mắng thương ngày, tôi, dù nuốt nó xuống, dồn nó vào, cố gắng đến đâu, cũng không cầm được nước mắt.

Trước cơn giận của mẹ tôi, nước mắt của tôi có hiệu lực như dầu đối với lửa: nó làm cho mẹ tôi càng « nộ khí xung thiên » « Chuyện gì mà khóc? Tao rầy oan mà phải khóc? Hay mày nói tao nói bậy? Hay mày rửa tao cho mau chết? »

Có một khi, sau một trận bị rầy mắng tới tấp, tôi lên vào bàn viết đặt trong phòng ngủ của cha tôi, và vừa khóc, tôi vừa viết cho cha tôi mấy hàng bằng tiếng Pháp (mẹ tôi chỉ biết tiếng Việt): « Cha ơi! Rầy con, mẹ la lớn quá. Cả dây phố đều nghe, người qua đường cũng nghe. Mẹ lại nặng lời quá. Và con phải chịu như vậy hằng bữa. Con muốn chết phứt. »

Song cha tôi dễ dàng, an ủi tôi. « Mẹ con thương con lắm. Chịu cực khổ, mẹ con lợi ruộng, dầm mưa, dầm nắng, dặng chỉ? Đặng có tiền nuôi chúng con. Tánh mẹ con hay nóng, hay quạu vì phải lo nhiều công việc. Con đừng buồn. »

Tôi cúi đầu, rơi nước mắt, và tự an ủi đôi chút khi nhớ lại mẹ tôi thường nói với tôi rằng: Bà tôi, khi xưa, đối với mẹ tôi gặt gao bằng mấy lần mẹ tôi xử với tôi.

... Một bữa nọ, cha tôi đi làm về,

BỨC THƯ HẰNG TUẦN



Làm việc theo dương lịch, ăn Tết Xuân Việt Nam

Chị em thân mến,

NĂM 1952 đã qua. Năm 1953 đến. Nhơn lúc chúng ta bắt đầu với con số 53 thay cho 52 mỗi khi chúng ta viết thư hoặc làm đơn từ hay biên chép, ghi nhớ điều chi, em xin cùng các chị đỡ vấn đề « làm việc theo dương lịch, ăn Tết Xuân theo Việt nam ».

Nói rõ hơn là em chủ trương tất cả người mình từ thành thị tới thôn quê nên theo trào lưu thế giới mà thống nhất quan niệm ngày giờ. Xa hẳn ý nghĩ phải chạy theo bất cứ một người ngoại quốc, em muốn cùng các chị nhận thức lợi ích về mặt thực tế của sự thống nhất ấy. Ta không nên hẹp hòi trong chỗ nghĩ rằng lịch của Âu Tây, lịch này của ta.

Ta nên nghĩ đến tất cả các phương tiện giúp cho đời sống mới dễ bề phát triển. Dù em không nói ra các chị cũng đã dùng dương lịch trong sự giao thiệp hằng ngày, trong cách tính toán tiền bạc, trong sự phân chia « ngân sách gia đình ». Nghĩ là chị em thực hành dương lịch rồi, mặc dầu trong đầu óc nào cũng nghĩ âm lịch, nghĩ ngày rằm, tháng đủ, tháng thiếu, năm nhuận, năm không nhuận.

Về mặt tinh thần em tin rằng âm lịch rất thích hợp với người mình, cả về mặt nông nghiệp. Về hai mặt này vì lẽ người mình có tục chơi trăng, quen sống bên bờ sông, thường xem nước ròng nước kém mà làm việc, nên chỉ ta không bỏ hẳn được. Tuy vậy, ta đừng vì thế mà nói rằng ta chỉ nên biết có âm lịch.

Sở dĩ ta cần làm việc theo dương lịch vì đời sống của quốc gia dân tộc ngày nay không còn biệt lập nữa. Đã sống chần chịt liên can nhau thì ta nên phù hòa cuộc sống quốc gia dân tộc của ta với cuộc sống của nước khác. Vì dù ta không muốn đi nữa ta cũng không chống lại được, vì một lẽ rất giản dị là kinh tế quốc gia phải đi sát với kinh tế các nước.

Về cái Tết của ta, em xin gọi là Tết Xuân. Đối với cái Tết này hẳn không một người Việt nam nào là không triu mến, không tiềm nhiệm tục lệ và tâm hồn. Ấy là một cái Tết dân tộc, đầy « ý vị » mà toàn thể người giống Lạc Hồng đều thưởng thức.

Xét vậy, em cảm thấy chúng ta đang bắt đầu một năm mới và đang chờ Tết Xuân.

— MINH ĐẠT
cần khải

bái ở bàn viết đặt gần cửa sổ, ngó ra đường. Tiếng gong xe kéo đặt xuống lề đường bắt tôi ngược mặt lên. Mẹ tôi về. Hồn vía lên mây, ngực nhẩy thình thịch: Tôi sẽ không chạy khỏi một cơn bão tố. Tôi chạy ra chào « thưa mẹ » và nở một nụ cười, cái sự lần át hẳn cái mừng. Để tự trấn tĩnh, tôi gọi lớn em tôi: « Tuyết, Huân, mẹ về nè ». Mẹ tôi vào nhà, lột khăn vắt lên móc, rồi thẳng xuống bếp kiểm soát, lên nhà trên xem xét.

— Lu nước uống còn có nữa lu. May làm gì mà không coi ngó bảo chúng nó gánh cho đầy lu. Bốn cái lu nước, mà giờ còn có nữa lu. Làm sao nước lỏng trong dịp định nấu nướng.

— Thưa mẹ, chị Tấm đương gánh ngoài sông lớn.

— Tao đã dặn: xai cạn lu nào rồi, phải gánh đồ đầy liền. May có nhớ cái gì, mà có dòm ngó cái gì. Cái đồ hư này, nữa về làm đau người ta, chửi cho nghe không hết.

— Và sẵn con giận, mẹ tôi trông cái gì cũng trái mắt. Rồi cơn giận càng tăng, tiếng rầy mắng càng lớn.

Mẹ tôi rất ghét nước mắt. Mà, ác nghiệt! Tánh tôi lại hay khóc. Đọc một chuyện buồn thảm, thấy một cảnh đau thương, hay bị mẹ tôi rầy mắng thương ngày, tôi, dù nuốt nó xuống, dồn nó vào, cố gắng đến đâu, cũng không cầm được nước mắt.

Trước cơn giận của mẹ tôi, nước mắt của tôi có hiệu lực như dầu đối với lửa: nó làm cho mẹ tôi càng « nộ khí xung thiên » « Chuyện gì mà khóc? Tao rầy oan mà phải khóc? Hay mày nói tao nói bậy? Hay mày rửa tao cho mau chết? »

Có một khi, sau một trận bị rầy mắng tới tấp, tôi lên vào bàn viết đặt trong phòng ngủ của cha tôi, và vừa khóc, tôi vừa viết cho cha tôi mấy hàng bằng tiếng Pháp (mẹ tôi chỉ biết tiếng Việt): « Cha ơi! Rầy con, mẹ la lớn quá. Cả dây phố đều nghe, người qua đường cũng nghe. Mẹ lại nặng lời quá. Và con phải chịu như vậy hằng bữa. Con muốn chết phứt. »

Song cha tôi dễ dàng, an ủi tôi. « Mẹ con thương con lắm. Chịu cực khổ, mẹ con lợi ruộng, dầm mưa, dầm nắng, dặng chỉ? Đặng có tiền nuôi chúng con. Tánh mẹ con hay nóng, hay quạu vì phải lo nhiều công việc. Con đừng buồn. »

Tôi cúi đầu, rơi nước mắt, và tự an ủi đôi chút khi nhớ lại mẹ tôi thường nói với tôi rằng: Bà tôi, khi xưa, đối với mẹ tôi gặt gao bằng mấy lần mẹ tôi xử với tôi.

... Một bữa nọ, cha tôi đi làm về,

CON TRAI CON GÁI

(tiếp theo trang 27)

thấy tôi đứng dưới bếp coi chừng nồi cary. Cha tôi dõm vào nồi, phồng mũi hít và bảo: « Con gái tôi nấu cary thơm, ngon quá. Một lát nữa chắc cha ăn rất nhiều ». Đoạn, rờ vào má tôi, người tiếp: « Mà con đừng đưa mặt vào gần lửa lắm, mặt con đỏ và nóng quá. Sao con không mặc cái tạp-lì-ê của cha mua cho con đó, đừng quần áo dơ bẩn lắm dơ? »

Mẹ tôi, đang ngồi ở bộ ván lót dưới bếp, tức thời đứng dậy, thẳng lên nhà trên. Vừa đi, người vừa nói với giọng bực tức: « Tôi mới dám sai nó bữa nay đó thôi. Tối đầu có dám sai thường mà ông sợ lửa làm hư mặt nó, sợ quần áo nó dơ. Chỉ có tôi, con mọi già này, làm chuyện gì cũng được hết. »

Cha tôi trả lời:

Không, tôi không có biểu nó đừng làm công chuyện. Minh hiểu lắm rồi. Con mắt nó yếu (tôi cận thị) tôi sợ nó đại, dõm gần lửa, mờ thêm mắt. Còn mang tạp-lì-ê là chuyện thường. Minh không thấy người đàn bà Pháp làm công chuyện là luôn luôn mang tạp-lì-ê sao? »

— Tôi hiểu tôi tìm đen ông, chờ đầu hiểu lắm. Được, ông cứ cứng nó đi. Nửa rồi, về nhà người ta, coi nó có biết công ăn, việc làm gì không. Mà nó có hư, thì người ta chửi. « Con gái mẹ mày không biết dạy mày ». Họ cóc hửi cha nó đầu mà ông hồng sớ.

Đã buồn khổ nhiều, chờ không oán hận, vì sự mẹ tôi quá nghiêm khắc với tôi, và quá căng giắc các anh, em trai tôi, khi tôi lớn khôn thêm, tôi tự dặn lòng: « Minh sẽ không có cách đối đãi cách biệt ấy với con cái mình sau này. »

Hiện thời, tôi có bốn đứa con: 2 trai, 2 gái. Tôi căng giắc, dạy dỗ chúng nó đồng đều; tôi có ý nể nang 2 đứa gái hơn vì tôi biết tính chúng dễ xúc cảm. Nhưng suy nghiệm kỹ, tôi phải thú thực: cái tình thương của tôi đối với 2 đứa trai, có chừng mực một cái gì đậm đà hơn, thâm thúy hơn là đối với 2 đứa gái.

Tôi cũng thấy phần đông các chị bạn tôi vẫn thương con trai, hơn con gái. Còn các anh, mặc dầu nặng nề đối con trai, vẫn cưng con gái hơn.

Phải chăng đó là một hấp dẫn thiên nhiên giữa 2 giống: cái, đực?

— LIÊN CHI

NU'OC VIET NAM MOI

CAN CO MOT PHUONG PHAP GIAO DUC MOI

của Giáo học HOÀNG VĂN HÀ

Tìm cách phổ thông phương pháp hoạt động trong tất cả các môn học nơi trường là hoài vọng của những nhà giáo dục cấp tiến: Mỹ với Dewey, Gary, Parkhurst, Washburne Bỉ với Decroly, Ý với Montessori, Phần lan, Áo với Glockel; Fadrus, Đức với Froebel, Kerchensteinir, Arbeitshule, Thụy sĩ với Pestalozzi, E. Claparède, A. Ferrière. Ở V. N. trong một phiên nhóm của hội nghị giáo dục toàn quốc, ông Nguyễn khoa Toàn, nguyên bộ trưởng quốc gia giáo dục đã nghĩ ý muốn dựng nập phương pháp mới ấy vào các trường học.

Vậy trường học hoạt động là gì? Danh từ « trường học hoạt động » vừa mới xuất hiện vào khoảng năm 1920, là một phong trào giáo dục mới, phản đối cái cũ kỹ lạc hậu và phong kiến, chống lại với chánh sách cưỡng bách buồn chán của trường học cổ truyền, phá tan thành kiến tách trường học khỏi đời sống thực tế, và sự ngộ nhận nền tảng và tinh túy bản chất con trẻ.

« Hoạt động » trái với « thụ động ». Ở đây con trẻ được tự do hoạt động và vui vẻ hoạt động. Chúng sống trong một khung cảnh phù hợp với sức phát triển vật chất, tâm trí và tinh cảm.

Lý tưởng của trường học hoạt động là hoạt động ngẫu nhiên. Nguyên tắc là « giáo dục bằng trường đời để sống ở đời ».

Với mấy dòng trên, chúng ta nhận ngay tính cách phong đạo, công bình, hợp lý của nền giáo dục mới, và muốn cho sự cải cách không gây một ngờ ngàng và ngờ vực, thiết tưởng

cần phải vạch rõ, cần phân, so sánh hai nền giáo dục « cũ » và « mới ».

NỀN GIÁO DỤC « CŨ » VÀ « MỚI »

A) **Quan niệm về giáo dục.**— Mục đích chánh nếu không là duy nhất, của nền giáo dục cổ truyền là cung cấp cho học sinh một mô kiến thức khá đầy đủ. Chúng ta có thể hiểu rõ quan niệm này một cách dễ dàng khi chúng ta nghĩ đến bước tiến bộ khá dài của khoa học suốt thế kỷ 19, khi chúng ta nghĩ đến những cuộc thi tuyển chọn học sinh vào đại học vào các nghề nghiệp; cấp bằng, thi cử âm ảnh sinh viên, giáo chức và cha mẹ học sinh: họ chỉ trông đến cách dồn nhét vào đầu tất cả những hiểu biết giúp họ, để từ họ, con cái họ, vượt qua các ngưỡng cửa ấy.

Thế mà, giá trị con người không phải ở trọng mô kiến thức đó. Người biết nói nhiều thứ tiếng, quen thuộc với những bí mật của phép toán vì tích không chắc bao giờ cũng gây được lòng tin nhiệm kẻ khác, không chắc gây hạnh phúc được cho người chung quanh. Khoa học không luôn luôn đem lại cho chúng ta óc sáng kiến và sáng tạo, óc tổ chức và chỉ huy.

Nền giáo dục mới phản đối mãnh liệt lại với ý kiến chủ tri, cách giáo thụ làm sai lạc đường lối học đường ngày nay. Trường học mới cung cấp cho học sinh những kiến thức tối thiểu thiết thực, chủ trọng đến việc mở mang trí hóa, tạo nên con người toàn vẹn do sự giáo dục sâu rộng và mật thiết hơn.

Về mặt trị dục, điều chánh là không phải dạy cho biết mọi vật. mà rèn luyện tinh thần, dạy xem xét, tìm tòi, suy nghĩ nghĩa là dạy cách học. Nền giáo dục cổ truyền bắt huộc học sinh và sinh viên cố tiêu hóa những chữ những số, định lý, công thức với mục đích thi đậu cấp bằng là lợi khi duy dường như trút gánh, không còn phải cặm cụi trong sách vở suốt đêm thâu, không còn phải suy nghĩ, tìm tòi, học hỏi thêm nữa; con người có thể sanh sống, nghĩa là vui sướng... hoặc buồn chán.

Nền chỉ chúng ta không lấy làm lạ khi nghe hầu hết thanh niên từ trước đến giờ nói một câu rất tự nhiên: « Ồ, học làm quái gì cho nhiều khi ở trường đề lúc ra đời chỉ cần biết 4, phép toán là đủ sống ». Câu nói chưa một thực tế đau đớn, vừa thú nhận cái tình thần nông nổi của mình, vừa tố giác cái khuyết điểm to tát của nền giáo dục cũ: nhồi sọ. Biết bao « cậu tú » « ông tham » phải bối rối và cùng nhờ đến thợ điện để sửa chữa lại câu chỉ dốt, khúc diện hồng hoặc đặt diện trong nhà mặc dầu chương trình ban trung học bao trùm hết các ngành diện khi. Biết bao học sinh sau khi đỗ cao đẳng tiểu học ra đời với một ngỡ ngàng đáng thương hại. Họ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác và chừng đó họ mới tức giận và dường như sự tỉnh một giấc mơ: chạm trán với thực tế, họ mới nhận thức tánh cách trừu tượng từ chương của công cuộc giáo dục mà họ vừa trải qua.

Về mặt đức dục trường học mới tìm cách thực hành những đức tánh nào xét cần phải gieo vào tâm hồn thơ ấu. Trong xã hội bé nhỏ của học đường, con trẻ hấp thụ những đức tánh xã hội và công dân mà chúng sẽ dùng đến sau này. Trường học mới vừa đem lại cho con người, một ý chí mạnh mẽ và bền vững để đối phó trước mọi trở ngại, vừa rèn luyện một tâm tánh mềm dẻo và uyển chuyển để thích nghi với mọi đòi hỏi của đời sống bây giờ. Trường học mới bao giờ cũng nhớ rằng con người gồm thể xác và tinh thần và đời sống tinh thần lại tùy thuộc vào trạng thái cơ thể, nghĩa là trường học mới thực hiện một giáo dục sâu và rộng, một giáo dục toàn vẹn.

B.— **Quan niệm về con trẻ.**— Nếu trường học cũ xem bản chất con trẻ như bản chất người lớn, không kinh trọng những di biệt cá tánh nghĩa là chưa đi sâu vào tâm hồn con trẻ thì trái lại trường học mới rất quen thuộc với những hiện tượng tinh vi của tiềm thức thơ ấu, rất chú trọng đến nhịp nhàng liên triển của từng cá nhân.

Nền giáo dục cổ truyền căn cứ vào người lớn. Nền giáo dục — mới đặt nền tảng trên con trẻ: « đi từ con trẻ và vì

THƯ BẠN ĐỌC

LỜI TÒA SOẠN.— Chúng tôi vừa mới nhận được lá thư bên đây của bạn Hồ đình Phương. Bài « Lữ Lăng » đã đăng trong số 36 vốn do một « nữ vô danh » từ Huế gửi vào. Ngoài phong bì chỉ có vắn vắn một bài thơ « Lữ Lăng », tác phẩm duy nhất của « nữ vô danh » gửi cho chúng tôi.

Thật tình chúng tôi chưa được đọc bài ấy trong « Hai cuộc sống » hoặc trong « Tuần báo nào ở Saigon », vì vậy mà chúng tôi xin vui lòng đăng bài của bạn Hồ đình Phương với sự yêu cầu những « tác giả » bắt đầu đừng làm lộn gỏi đến chúng tôi những bài của người khác.

Trong vụ này biết đâu không có người cặc cớ làm cho bạn Hồ đình Phương gởi bản chánh lại cho nhà báo. Như vậy cũng là một dịp cho nhà báo giới thiệu cuốn « Hai cuộc sống » của bạn H.Đ.P., một việc mà nhà báo rất vui lòng.

Xin bạn Hồ đình Phương biết cho sự thành thật của chúng tôi và cũng vui lòng nhận ra sự phiền phức phải đọc thơ của nhiều bạn khắp nước.

Kính thưa ông chủ nhiệm báo Đời Mới,

Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy trong ĐỜI MỚI số 36, ngày 43-12-1952 có đăng bài thơ « LỮ LĂNG » mà tác giả (?) lại ký là... NỮ VÔ DANH (không dám để tên thật hoặc bút danh!)

Sự thật thì bài thơ ấy là của tôi MỘT TRĂM PHẦN TRĂM. Bài này tôi đã làm từ tháng Hai 1949 nhân cảm bài « Le Retour du Prisonnier » của André Maurois trong « Sélection du Reader's Digest—Novembre 1948 ». Sau đó, có nhiều bạn yêu thơ quen biết đến xin biên chép theo bản thảo mà tôi hiện đang lưu giữ.

Đến tháng Tư 1951, tôi in bài ấy trong « HAI CUỘC SỐNG », tập thơ thứ nhất của tôi do Nhà Xây-Dựng xuất bản, và trước khi phát hành khắp nước tôi có trích đăng cả bài vào Tuần báo « THẾ GIỚI » ở Saigon ngày tháng Sáu 1951 (ký tên HỒ ĐÌNH PHƯƠNG).

Đề Độc Giả thấy rõ vụ này, kính nhờ Quý Báo cho đăng tải vào đây nguyên văn bức thư trên này.

Riêng đối với Độc Giả, Nhà Thơ NỮ VÔ DANH kia có đáng kết tội chăng?

Kính bái,

— HỒ ĐÌNH PHƯƠNG

con trẻ. « Cho con trẻ và bởi con trẻ ». Đó là châm ngôn của trường học mới.

Nhà giáo dục mới vẫn nhìn nhận rằng tuổi trẻ và thiếu niên là giai đoạn chuẩn bị cho tuổi già, nhưng lại chủ trương rằng hai tuổi trên có thể sống một đời sống riêng biệt, độc lập và có những cứu cánh riêng biệt. Nhà tâm lý học Claparède đặt câu hỏi: « Giáo dục có phải là một đời sống hay một công cuộc dự bị ra đời ». Không phải con trẻ sanh ra vì tuổi già. Tuổi thơ có một cứu cánh riêng, ta phải để cho con trẻ tự do thực hiện mục đích của chúng tự do tìm trong ấy cái

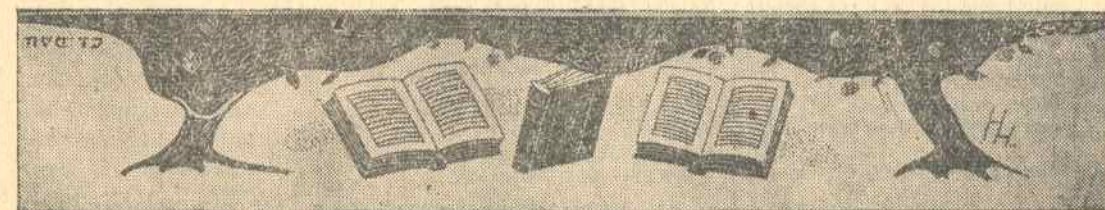
hạnh phúc duy nhất mà chúng có thể hưởng đầy đủ.

Nhà giáo dục trung thành với quan niệm cũ bị ám ảnh bởi ý nghĩ tạo tương lai cho con người mà quên rằng tương lai tùy nơi giai đoạn đầu tiên của đời người tuổi thơ. Họ muốn sao con trẻ cõng hết tâm lý và thái độ tự nhiên của tuổi ấy, sớm chừng nào hay chừng nấy, để vỗ lấy cái tâm lý và tác dụng người lớn. Cha mẹ cũng như thầy, xây dựng tương lai chúng trên mảnh bằng hay trên chực phạm, Âm thị của gia đình của trường học, của hoàn cảnh đè nặng trên con trẻ và thiếu niên, bắt buộc chúng phải từ bỏ những thú vị của tuổi chúng hầu đo lường theo những địa vị cung cấp thú vui, mà người ta cho rằng thanh cao nhất của tuổi già.

HOÀNG VĂN HÀ

(giáo học)

(còn tiếp)





THAI ĐỐ

1.- Thân em là gái liễu bồ,
Tâm thần nào quên giang hồ đường xa.
Từ ngày lãnh ấn đi ra,
Tối đầu ngính tiếp thật là hiền vinh.
Trách ai ăn ở bạc tình,
Được tin rồi lại bỏ mình bơ vơ.

Đố là vật gì

2.- Thân em vốn dĩ dúi mù.
Đường sá không thấy lần mò mà đi

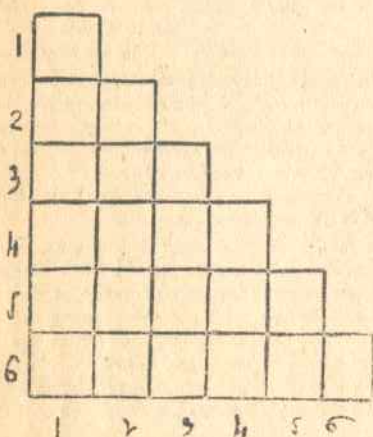
Chữ gì trong 25 chữ cái

TOÁN ĐỐ

Hai cha và hai con đi săn, bắn được 3 con thỏ.
Nhờ các bạn chia cho mỗi người một con.

(Thai đố và Toán đố trên đây của bạn HƯNG VIỆT)

Ô CHỮ



Ngang

- Đầu đoàn của 25 chữ cái.
- Động nói chuyện.
- Cây tre cắm trước ngõ vào ngày xuân.
- Một lối đi thông xu- ng đất.
- Việc cần thiết của người Việt để sống.
- Tiền lãnh làm áo quần.

Dọc

- Chữ nho có nghĩa : Thương người.
- Thích xem ngắm hình đẹp.
- Đốt khói đuổi muỗi - Thứ trái lăm hột.
- Một thứ dụng cụ của học sinh.
- Thứ cây cho ta gạo ăn.
- Tên một cây cầu.

(của một độc giả ẩn danh)

Xem mục giải đáp ở trang khác

NHÀ BÁN TƠ LỤA

Phúc-Thịnh

Số 29 đường Đại Tá Grimaud Saigon

Nhuộm đủ màu Hấp tẩy ố áo quần

Máy y phục phụ nữ

Nghề làm lâu năm có danh tiếng khéo không đâu bằng

NỤ CƯỜI

BÍ LỐI?

VỢ.— Minh đi đâu mãi đến giờ này mới về ? mặt dính son ?

CHỒNG.— Tôi đi coi hát. Rủi có tiếng súng nổ nên họ xô nhau chạy, tôi té, bị mấy cô môi son đè lên, môi họ dính mặt tôi.

VỢ.— Cà vạt mình đâu ? Sao lại có cái khăn thêu trong túi nè ?

CHỒNG.— Lúc hỗn loạn cả vạt súc mất. Còn khăn này chắc có lẽ lúc té đồn đồng, mấy cô xô tay vào túi tôi rồi kẹt khăn lại.

VỢ.— Còn cái áo thun lá biển đi đâu ?

CHỒNG.— Có lẽ, súng nổ trúng áo thun nên nó văng đi mất.

VỢ.— !!!

(CẨM XUXẾN.— Sôctrăng)

GIẢN DỊ

CHA.— Con đã bỏ thơ vào thùng thơ nhà bư điện chưa ?

CON.— Dạ đã.

CHA.— Con dân có đúng 1 đồng rưỡi chứ ?

CON.— Dạ, con mua có 3 đồng, cắt làm đôi, dân vào hai bức thơ, tức là mỗi cái thơ dán đúng 1 đồng rưỡi.

VỢ LÀ THUỐC TRƯỜNG SANH

Bà vợ đọc báo xong, nói với chồng : « Minh thấy không ? Bác sĩ vừa viết trong báo nói rằng người có vợ sống lâu hơn kẻ độc thân. Vậy tôi à thuốc trường sanh của mình. »

Chồng chép miệng đáp :

— Nhứt là các bà vợ làm điều, mè nheo chồng suốt ngày thì đời sống của chồng lại càng là một chuỗi ngày dài dang dặc, không biết bao giờ chấm dứt.

X. Y.

LÀ PHỤNG TIỀN

Thầy đang giảng bài : « Chó sói và cừu non » của thi sĩ La Fonten. Cuối lớp, trò Phi mãi xem Tam Quốc, bởi Tam chiến Lữ Bố.

Thầy kêu Phi.— Trò hãy nói lại tác giả bài thơ « Chó sói và cừu non » là ai ?

Phi.— Dạ... Là Lữ phụng Tiên, Lữ Bố a...

— ANH MINH

DÂN HÌNH THAY ĐỊA CHỈ VIẾT BẰNG THƯ

CÁC CẬU thanh niên và các cô thanh nữ Mỹ mến chuộng các ngôi sao màn bạc đã gửi liên tiếp những bức thư cho những đảo và kếp mà họ mến tài nhất. Họ nghĩ ra một lối mới là không để địa chỉ người nhận thư mà dán hình người nhận thư lên phong bì. Một điều lung tung cho các người chạy thư vì họ không biết hết mặt các tài tử cho nên có đến hàng trăm bức thư nằm đọng lại ở nhà giấy thép.

(Daily Mirror)
Londres



Lợi ích lớn lao nhất mà khoa y học đã đem lại cho nhân loại là sự trường sinh. Vào năm 1900, đời sống trung bình của một người chỉ ở trong thời hạn 45 năm, hiện nay có thể kéo dài đến 65 năm. Những nhà khoa học trong y giới còn hy vọng sẽ có thể kéo dài đời sống đến 85 năm và nhiều hơn nữa, trước cuối thế kỷ 20.

Ở Phi luật Tân, những nhà nghiên cứu đời sống của sinh vật trong Viện y tế, hy vọng rằng mỗi người Phi có thể sống được 56 năm.

Có rất nhiều yếu tố cấu tạo nên sự trường sinh : nâng cao mức sống kinh tế, phát triển canh nông, mở mang giáo dục và tiến bộ về cơ khí và kỹ thuật khoa học, tất cả những yếu tố đó đều dự vào công cuộc mưu sự trường sinh cho nhân loại.

Tiến triển y khoa góp phần quan trọng nhất trong việc này.

Việc « chinh phục » các vi trùng gây bệnh hoạn và sự hiểu biết hoạt động phức tạp làm cho cơ thể con người suy nhược mau chóng : đó là hai điều quan trọng nhất mà y học đã khám phá.

BỆNH HOẠN LÀM CHO CON NGƯỜI SUY MÒN

Tại các nước văn minh ngày nay, các nhà y học không còn chuyên chú tới những chứng bệnh có vi trùng nữa. Bây giờ chỉ là công việc của các nước lạc hậu, chậm tiến, mà ở đó các bệnh dịch còn hoành hành. Dịch hạch, dịch tả, sốt thương hàn, kiết lỵ, sốt rét rừng và nhiều chứng bệnh truyền nhiễm khác đã được diệt trừ hẳn ở các thành phố tân tiến, những đô thị văn minh.

Những tiến bộ y tế, như là việc chế tạo chất giết vi trùng rút ở trong một loại vi trùng ra, sẽ giúp ta trừ được những chứng bệnh do vi trùng và các độc tố gây nên.

Hiện nay, y khoa khảo các chứng bệnh làm suy nhược như bệnh trái tim, bệnh trái cắt, bệnh ung thư. Theo bản thống kê thì tỷ số người chết về các bệnh ấy tăng

KHOA HỌC

BÍ QUYẾT TRƯỜNG SANH CỦA NGƯỜI PHI LUẬT TÂN

của X.Y.Z.

lên rõ rệt trong mười năm sau đây. Sự tìm tòi nguyên nhân các chứng bệnh ấy đã được thực hành triệt để.

KHÁM BỆNH

THEO các bác sĩ, thì phương pháp chắc chắn nhất để khỏi chết sớm về các bệnh suy nhược nói trên là khám bệnh. Đã có những người bệnh chết trước 40 tuổi, chỉ vì không chịu đi hoặc đã đi viếng bác sĩ quá chậm. Tại Phi luật Tân, nhờ y tế đầy đủ, như các đường đường, các bệnh viện, các nhà thương thi, v.v. nên hàng năm, mọi hạng người, công chức, thương gia, sinh viên, thợ thuyền, đều được khám bệnh ít nhất một lần.

Không ai có thể chối cãi được công dụng của sự khám bệnh. Nhờ khám nghiệm kỹ càng, người ta có thể biết được mọi sự thay đổi trong các bộ phận con người, và do đó, có thể biết được chứng bệnh ngay thời kỳ mới phát.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH

PHƯƠNG pháp thực hành của bác sĩ thay đổi tùy theo tiện nghi. Đơn giản

nhất là phương pháp thi hành ở các sở bảo hiểm như sau đây :

Công việc khám bệnh là công việc của nhà chuyên môn ở bệnh viện. Tại đây mỗi chất trong thân thể con người được xem xét : máu, phân, nước tiểu được đem đi thử ; các bộ phận được chiếu quang tuyến X. khi có bệnh ung thư hoặc mụn nhọt, người ta rút chất ở chỗ đau, xem xét với kính hiển vi.

Khi đã thu thập đầy đủ kết quả sau các cuộc khám xét, những bác sĩ chuyên môn mới hội họp để bàn bạc tình trạng người được khám bệnh. Nếu mọi bộ phận người

MỘT BỘ XƯƠNG CỦA MỘT CỎ SINH VẬT VỪA ĐƯỢC KHÁM PHÁ Ở NGÀ

HÀNG TASS vừa báo tin một phái đoàn sinh vật học của hàn lâm viện khoa học Kazakstan vừa khám phá ra một bộ xương không lồ còn nguyên vẹn cách không xa mấy thành phố Ouralaska. Bộ xương cổ sinh vật này do được 14 thước tính theo bề dài.
(Paris Presse L'Intransigeant)

— X.Y.Z.

TIN MỚI KHOA HỌC

TĂNG SỰ AN NINH CHO PHI CƠ

HIỆN nay tại vài quốc gia, các công ty hàng không thường mãi đặt trên các chuyến phi cơ thêm những máy báo trước sự trục trặc, hay sự hư hỏng của vài bộ phận trong máy.

Thứ máy mới phát minh ấy là máy « phân tách động cơ ».

Máy « phân tách » là một máy hoàn toàn tự động. Khi nào có một bộ phận phi cơ bị hỏng, thì máy ấy tự tìm lấy chỗ hư và báo hiệu trên mặt đồng hồ.

Máy còn có thể dò tìm một vài trục trặc trong động cơ, những chỗ mòn ở « pit tông » những chỗ hở của nắp đẩy ống xả mắng (valve du tuyau à échappement). Nó còn có thể phân biệt một cách mau chóng những trục trặc trong « ma nhê tô » với sự hư hỏng của « bu di » hay của bộ phận phát điện khác. Từ xưa đến nay người ta chưa từng thấy một kiểu máy nào có thể báo trước các chỗ bị hỏng trong phi cơ, như kiểu máy vừa tả trên đây.

* * *

ĐẶC biệt nhất là « máy phân tách »

có thể chỉ ngay cho biết trước các bộ phận của động cơ lúc mới bắt đầu hơi trục trặc. Nhờ thế người ta mới tìm cách sửa chữa liền không để cho động cơ trở nên quá hư hỏng. Phi cơ đang bay nếu có gì hơi trục trặc, phi công chỉ ngó vào đồng hồ là thấy chỗ hư liền. Phi cơ hạ xuống sân bay gần nhất và tránh được tai nạn xảy ra.

Nhiều công ty hàng không đã đặt « các máy phân tách » trong xưởng sửa chữa phi cơ tại sân bay, để tìm chỗ hư của động cơ và để kiểm soát phi cơ trước khi cất cánh.

Công ty hàng không « Liên Mỹ » (Pan American World Airways) cho hay rằng nhờ dùng máy « phân tách » này mà các chuyến phi cơ đi lại rất đúng giờ. Đang lúc bay, nếu động cơ có trục trặc chút đỉnh, viên kỹ sư báo liền cho xưởng máy tại sân bay để sắp đặt trước. Phi cơ vừa đáp xuống, người ta xúm lại sửa ngay chỗ hư và cho phi cơ cất cánh đúng giờ đã định.

« Máy phân tách » này đã chiếm

ấy hoạt động như thường, bác sĩ cấp cho họ giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị cuối năm. Trái lại, nếu thân thể người kia có điều gì bất thường, các nhà chuyên môn khám xét lại kỹ càng hơn, và bệnh nhân sẽ được cứu chữa dễ dàng.

BÍ QUYẾT TRƯỜNG SINH

Ở Phi luật tân khi một người đàn ông hoặc một người đàn bà độ 40 tuổi cảm thấy trong người không được bình thường, họ đi đến bác sĩ liền.

Về phương diện xã hội, dĩ nhiên là đời sống bắt đầu lúc 48 tuổi, song về phương diện sức khỏe, thì điều đó không đúng chút nào. Quả tim đập 70 lần trong một phút đồng hồ, và như thế suốt 40 năm.

Tốt hơn hết là khi 40 tuổi chúng ta đi khám tìm cho chắc chắn. Không có một bộ máy tinh vi nào mà không suy yếu hoặc hao mòn, sau một thời gian hoạt động dài như vậy. Các bộ phận khác cũng phải làm việc không ngừng, và vì thế phải mòn yếu đi. Người ta gọi giai đoạn từ 40 đến 60 tuổi là giai đoạn « tuổi ung thư ». Vào thời kỳ này, bệnh ung thư thường xảy ra nhiều nhất.

Sự khám bệnh phải được thi hành rất kỹ càng, do bác sĩ chuyên môn đảm trách. Các bộ phận « trục trặc » phải được xem xét cẩn thận hơn và điều trị ngay.

Nói tóm lại, thân thể con người ta cũng như một bộ máy. Nếu bộ máy được giữ gìn cẩn thận, thì sẽ dùng được lâu. Người ta cũng vậy, nếu mọi bộ phận trong con người được chăm sóc kỹ lưỡng, tức người ta có thể sống lâu được.

được nhiều giải thưởng và được nhiều công ty hàng không khen ngợi.

KIM KHÍ MỚI TITANIUM

KIM khí Titanium là một loại kim khí mới được phát minh rất hữu dụng

Đặc tính của nó là nhẹ, dẻo dai và lâu mòn.

Gần 90 phần trăm số Titanium được dùng vào các mục phiêu quân sự, nhất là trong việc chế tạo động cơ phản lực, ống đựng không khí và dụng cụ của quân đội.

Theo giới quân sự, thì Titanium nhẹ hơn thép từ 30 đến 40 phần trăm, nên có thể dùng để thay thế một phần dụng cụ làm bằng thép, nhất là dùng đúc súng « một ché » 81 ly thì rất tốt. Người ta đang trù định dùng Titanium để học chiến xa và như thế các chiến xa sẽ nhẹ bớt ít nhất 25 phần trăm.

Còn một thứ kim khí nữa tương tự như Titanium gọi là Zircon. Thứ này cũng lâu mòn.

Nhưng hiện nay, có Titanium dẻo, bền, không kém gì Zircon, nên giá sản xuất Zircon đã hạ xuống nhiều.

Một ký giả Mỹ nói về tiểu thuyết Tàu

(tiếp theo trang 23)

và đến đời Nguyên thì vọt lên, như n hĩa đã thành hoa

sau khi phải chảy qua rổ, qua sàng và gắp lấy nơi khúc khuỷu.

Đến đời Nguyên, dân Mông cổ đem lại cho nước Trung hoa đã già lắm, sức mạnh mẽ và bộ óc mới mẽ của một dân tộc trẻ trung, hăng hái. Đối với người Mông cổ thì những kinh truyện khô khan của nhà nho không được hiểu lắm. Cho nên đời Nguyên là một đời mà tiểu thuyết cũng là kịch được vì vua chúa rất hoan nghinh. Trong khi được vua chúa vì nể như vậy (nhưng các nhà nho vẫn phân đôi) thì tiểu thuyết Tàu đã tới một trình độ cao nhất mà từ xưa đến nay chưa từng tới bao giờ. Tôi muốn nói đến ba bộ tiểu thuyết có tiếng nhất, hay nhất của Trung hoa thì nhau ra đời dưới triều Mông cổ là: Tam Quốc, Thủy Hử và Hồng lêu Mộng.

Tôi muốn cho các ngài hiểu địa vị ba bộ tiểu thuyết ấy trong óc người Trung hoa, tôi muốn phổ bày cùng các ngài rõ ý nghĩa những pho truyện đó đối với người Trung hoa.

Điều thứ nhất, tôi nghĩ rằng không có bộ tiểu thuyết Tây phương nào có thể so sánh với những bộ tiểu thuyết đó. Chúng ta làm gì ra bộ tiểu thuyết được đọc, được hiểu, được thuộc đến nỗi khi đọc đến đoạn nào ta nhớ ngay được đó là chỗ hay nhất, lâm ly nhất hay là buồn cười nhất. Ba tác phẩm tuyệt mỹ này thì người Trung Hoa nào cũng hiểu, ba tác phẩm đó hoàn toàn diễn tả nước Trung Hoa, tiêu biểu cho thứ « văn chương » của binh dân, một công nghiệp của binh dân chứ không phải là của một đẳng phái nho học nào. Xin các ngài nhớ cho rằng các nhà nho, các quan ngự sử cùng là các triều vua liên tiếp làm chủ nước Trung Hoa đều đồng thanh phản đối và hơn nữa ếm « nhem » ba bộ tiểu thuyết này, vì họ cho rằng những truyện này nguy hiểm, cách mạng và có thể ảnh hưởng xấu xa cho phong hóa.

Nhưng dù sao những pho truyện đó vẫn sống, vẫn nảy nở như hoa rừng, vì dân chúng vẫn đọc, vẫn truyền tụng cho nhau và vẫn ghi khắc những truyện đó một cách vĩnh viễn vào trí nhớ bằng cách đem cốt truyện diễn thành tuồng hát hoặc là những bài thơ rất dễ nhớ, cả đến trẻ con cũng thuộc.

Tại làm sao những tiểu thuyết đó được dân chúng hoan nghênh như thế? Vì một lẽ rất giản dị, chính những người

trong dân chúng đã làm ra các pho truyện đó.

... Nếu Thủy Hử là bức tranh linh hoạt của đời sống dân Trung Hoa thì Tam Quốc là bộ truyện về chiến tranh, chánh trị và ngoại giao, và Hồng lêu Mộng là bộ truyện gia đình và ái tình.

Ba bộ tiểu thuyết này không phải là tay tôi đã chọn; không, tôi đã theo ý người Trung Hoa, ba cuốn truyện này là ba tác phẩm hay nhất của người Trung Hoa. Và đây chỉ là một phần rất ít trong hàng trăm bộ tiểu thuyết đã làm cho chúng ham mê.

...Mặc cho bọn nhà nho khinh miệt, dân chúng đã tạo riêng một loại văn chương khác hẳn với văn chương nhà nho. Ngày nay chỉ có loại tiểu thuyết mới đáng gọi là văn chương — mà văn chương này sẽ sống mãi khác hẳn với « tử văn » khô khan.

TÔI đã bắt đầu cuộc đời văn chương của tôi trong một bầu không khí như vậy. Tôi không có khuynh hướng về nghệ thuật, về gọt rũa, về sửa chữa theo một lẽ luật định sẵn. Thật các nhà văn sĩ vô danh ở Trung Hoa đã dạy cho tôi một bài học quý giá... Bài học này, như tôi đã nói ngay từ lúc đầu, có thể là lời cảnh cáo cho các nhà văn Tây phương.

...Người ta dạy tôi rằng nhà văn có thể xem nghệ thuật như những mẫu mực khuôn khổ, hoàn toàn... nhà văn có thể đứng xa mà nhìn những mẫu mực khuôn khổ đó như là nhìn những bức tượng trong tủ kiến xa xôi của một viện bảo tàng nào. Nhưng địa vị nhà văn không phải là ở với những bức tượng. Nhà văn phải ở ngoài phố đông người ồn ào

GIÓ NHỚ

(Tiếp theo trang 23)

Đà. Hình ảnh chị, trên một chuyến xe hàng sớm chập chội, gương mặt hiền dịu và nụ cười thâm thúy, hiện đến bên em. Chị vẫn phong phanh tấm áo cũ!

Hiền lúc này chắc hẳn đã vừa lòng vì đàn được chiếc áo mới dễ mặc?

Em định lấy chiếc áo mặc vào mình thì những hình ảnh khác, gần gũi hơn, chen lẫn đến: Sáng nào lúc đi làm em cũng gặp một lũ trẻ trần trụi, lấm lết theo nhau vào trường. Chúng làm những công việc vất vả như lau chùi, khuôn vác; ngày có, ngày không... Vẫn những thân hình trẻ thơ không một manh áo che thân ấy, sáng nay em

ở đây mới thấy sương. Phở rộn rịp, đàn ông với đàn bà lúi nhúi lếch thếch chờ có dịp đầu như những pho tượng! Họ xấu xí, thiếu thốn vì họ là người. Họ ở đâu đến và họ đi đâu, họ cũng biết. Nhưng họ là người, vì lẽ đó nhìn họ còn lý thú bằng vạn nhìn những khuôn mẫu trên bàn thờ nghệ thuật.

Cũng như các nhà viết tiểu thuyết Tàu ngày xưa, người ta đã dạy tôi viết cho thường dân. Nếu thường dân đọc những tờ báo in ra hàng triệu số, tôi muốn những truyện của tôi đăng vào những báo bình dân đó hơn là vào những tạp chí cao xa của một bọn thông thái nào đó. Vì những « truyện » là riêng của thường dân. Chỉ có họ là những người bình phẩm xác đáng hơn cả, vì tâm hồn họ còn thật thà, chất phát và hồn nhiên. Không, một nhà tiểu thuyết không cần mong đến một giọng văn hoàn toàn văn chương, hợp với luật lệ của nghệ thuật. Và cũng không cần biết đến « văn chương » cùng nghệ thuật cho lắm.

Chỉ cần biết đến « người », vì người là nhân vật cần yếu. Nhà văn là một người nôm na kể chuyện trong làng, trong xóm cho một đám dân quê ngồi nghe, mà làm thế nào cho nhiều người chú ý nghe mình: Không cần phải lên tiếng khi thấy các nhà nho đi qua. Nhưng phải đánh trống, khua mõ, nếu thấy bọn tu hành học đạo đi qua. Phải nói cho họ biết: Tôi cũng đi tìm đạo như các người, tôi cũng nói chuyện đến thần thánh, đây! Đối với nhà quê phải nói chuyện đồng ruộng mùa màng, với các ông già phải nói chuyện hòa bình, với các bà già phải nói đến con trẻ, với con trai, phải nói chuyện con gái, và trái lại. Được người ta chú ý nghe là đủ lắm rồi, không nên mong hơn. Đây, ở Trung Hoa người ta dạy cho tôi là nhà viết tiểu thuyết phải như thế.

— P. B.

lại gặp chúng. Trên những mảnh tường trần, nước da xám đen tái đi thành một màu tím bầm. Chúng đi sát vào nhau, lặng lẽ.

Đương tư tự, sau lưng em, những tiếng cười bỗng nổi lên rộn rã. Cô bạn đồng sự xinh xắn mọi ngày, sớm nay lộng lẫy trong tấm áo nhung lam còn mịn tuyệt. Đi bên cạnh là hai thiếu nữ khác, hơn hờ trong đôi màu áo len mới. Cô bạn trẻ thấy em thì tìm tìm cười, nụ cười thâm thúy và tự mãn. Nghĩ đến những người mong lạnh đến để « khoe » những bộ quần áo mới, em bỗng thấy nụ cười của cô bạn xinh đẹp ấy lại hẻo lánh sao, lọt lọt như cái ánh nắng lên muộn của một ngày cuối mùa lá rụng...

— VINH LỘC

KHÁNH giả hám mộ banh tròn ở miền Nam luôn luôn được biệt đãi vì với hội Lask của Áo quốc sẽ biểu diễn ở đây từ 17 đến 25-1-53, họ sẽ được miễn nhân. Chúng ta đã từng xem trên bãi cỏ Sài Gòn Hội tuyển B và H.T. Võ biễn Pháp. Cầu giới Pháp chỉ đáng được kể vào bậc trung của Âu châu, mặc dầu trong mùa quốc tế này, Pháp đã lập nhiều thành tích, đấu năm trận chỉ mới thua Bỉ 0-1 vừa rồi.

Chúng ta lại cũng đã từng xem hai đoàn cầu Thụy điển Halsingborg và Djurgarden. Làng cầu Thụy điển từ sau chiến tranh được liệt vào thượng đẳng ở Âu châu, nhất là sau khi họ đoạt chức quán quân Thế vận 1948 và vào đến bán kết giải vô địch hoàn cầu 1950.

So sánh với hai cầu giới trên đây, nước Áo có một giá trị khác hẳn. Trong lịch sử túc cầu Âu châu, chỉ có hai nước xứng đáng so sánh với thủy tổ banh tròn là Anh quốc: ấy là Áo và Ý. Nhưng trong lúc Ý chỉ mới được vang danh nhờ đoạt chức vô địch hoàn cầu, thì Áo đã được trọng vọng từ lâu vì từ xưa đến nay khi nói đến nghệ thuật nhồi bóng ở Âu châu, thì người ta chỉ nhắc đến hai « trường học »: Anh và Áo.

Khi đề cập đến nghệ thuật banh tròn trên thế giới, có một yếu tố ta không nên quên là cá tính của các dân tộc. Người Anh biệt lập trên đảo quốc, có lối chơi khoa học, rất đúng lễ độ, nhưng mạnh bạo và thẳng thắn, Ý và Tây ban nha, chỉ cách sa mạc nóng bức châu Phi có một eo nước của Địa trung hải, đã sản xuất những cầu thủ bóng bóng xông xáo. Các nước gần Bắc cực lạnh lẽo như Thụy điển, Na uy pha lẫn sự diễm lĩnh và óc khoa học trong phương pháp nhồi bóng. Xa xôi mãi tận Nam Mỹ châu, trong những nước như Ba tây, A căn đình, Điều hà, con cháu của những nhà thám

BÁNH TRAI ĐÃ LÀM NGÂN CÁN QUYỀN THUẬT Ở ANH

NHỮNG THIẾU NỮ ở Anh không muốn thấy những thanh niên biến dạng vì thể mà một số thanh niên Anh không chịu tập quyền Anh nữa. Đây là lời than van của một người bi thư hội quyền Anh tại từ ở hạt Northampton: « Chúng ta đã mất bao nhiêu vô sĩ trẻ trung đầy tương lai. Các cô thiếu nữ bảo rằng quyền thuật làm xấu những khuôn mặt của thanh niên vì vậy đám này đã giải nghệ để làm vừa lòng các cô ».

Hội quyền Anh ở Luân-đôn cho rằng vấn đề ấy không quan hệ lắm, nhất là đối với kinh đô. « Khi một thanh niên muốn tập dượt về quyền thuật thì họ không quan tâm đến những lời khuyên của phái yếu ».

(Daily Herald Londres)

CHUNG QUÂN NHỮNG TRẬN CẦU THỦ NHÌ CỦA MÙA BANH QUỐC TẾ Ở NAM VIỆT

TÀI LỰC CỦA HỘI L.A.S.K.

và cầu giới NƯỚC ÁO

bài của PHAN NHƯ MỸ

hiểm Tây ban nha và Ý đại lợi dung hòa tánh bỗng bột tự nhiên của người dân xứ nóng với nghệ thuật điêu luyện nhập cảng từ các nước Âu châu văn minh tiến tiến.

Còn cầu giới nước Áo?

Nếu thành phố Vienne thơ mộng với con sông Danube xanh lơ đã sản xuất bao bản nhạc bất hủ và bao bài thơ, bao điệu nhảy lưu danh, thì thành Vienne cũng phải có lối nhồi bóng riêng biệt. Người ta đã từng bảo cầu tướng thành phố Vienne không phải là những người đá banh, mà là những nhà khiêu vũ, cử động theo một điệu valse nhịp nhàng.

Chính trong phận sự của viên trung ưng là có chỗ khác nhau giữa hai lối nhồi bóng Anh và Áo. Người Anh chủ trương: thủ túc công, nên áp dụng chặc chẽ đấu pháp W. M. Người Áo chủ trương ngược lại: công tức thủ, nên viên trung ưng dựa vào thể công nhiều hơn là thể thủ. Nói một cách rõ ràng hơn, các hội Áo không quan tâm nhiều đến những bàn thua, trong lúc họ có thể đá lọt nhiều bàn hơn.

Nói đến cầu giới nước Áo, tức là nói đến « trường học » thành Vienne. Mà nói đến thành Vienne thì làm sao quên được đoàn cầu mẫu nhiệm Wunder-team lối 1930 đã gây bao nhiêu tiếng vang trên thế giới, mà tên tuổi đã ghi bằng chữ vàng vào lịch sử tổng quát của Áo quốc.

Áo quốc ngày nay, tuy không còn một đoàn Đại biểu giá trị như Wunder-team, vẫn là một lực lượng đáng nể. Nếu Anh có vai tiếp ứng « cảnh sát viên » của đấu pháp W. M., Thụy sĩ có lối cổ thủ bè tông, thì Áo cũng nổi danh với vai trung vệ làm bàn, mấy năm sau này giao cho quái kiệt Ocwerk.

Trên đây là những đặc tánh của cầu giới nước Áo. Hội Lask sẽ sang Saigon chỉ là một hội của tỉnh Linz, nhưng họ đã được sắp hạng bảy trên hàng danh

dự mùa rồi. Trong hàng ngũ lại có 7 cầu thủ đã từng được tuyên là thủ môn Franz Weichselbaumer, tả vệ Lemberger, trung ưng Rudolf Fuchs, tả ưng Peyerl, hữu nội Teinitzer, trung phong Hartl, tả nội Zechmeister, trong số 17 cầu thủ và 6 nhà diu dắt.

Cuộc viễn du này là ông Wolf Lybert, ký giả thể thao Thụy điển đã dẫn hai hội Halsingborg và Djurgarden qua Sài Gòn, giàn xếp. Lask trước hết sẽ sang Calcutta đáp lễ với đoàn đại biểu Ấn độ đã thua họ 4-2 trong dịp đi dự hội Thế vận Helsinki.

Trong dịp này, như bạn đọc đã biết, Liên đoàn đã dự bị chiến tướng nhà một cách rất cẩn thận. Theo chương trình cải cách việc tuyển trạch, (mà chúng tôi đã đăng tải tuần rồi) 22 cầu thủ nhà đã khởi đầu tập dượt chung trong tuần rồi.

Và lại một đội cầu Âu châu như LASK đầu sao nghệ thuật cũng cao cường hơn của ta nhiều. Thế nên ta không thể mong mỗi gì hơn hai điều này:

1.— Chiến tướng nhà, mặc áo đại biểu, sẽ chơi tận tình, khác như hai lần trước, khi gặp Nam Hoa và Mạnh Hồ.

2.— Sau những trận gặp gỡ này, ta sẽ học thêm nhiều điều hay lạ để áp dụng về sau. Vì trong lịch mùa quốc tế của Nam Việt, sẽ còn hai trận kế tiếp nữa là đấu với đoàn đại biểu Tân gia ba, cuối tháng Février và tranh giải Liên cảng với Hương cảng đầu tháng Avril.

— P.N.M.

Giải đáp tiêu khiển trang 32

THAI ĐỒ

4.— Con còn thơ. — 2.— Chờ M.

TOÁN ĐỒ

Chỉ có ba người thôi vì trong hai người cha thì 1 người vừa là con, vừa là cha. Tức là có 1 ông nội, 1 ông cha, 1 con (cháu của ông nội).

Ó CHỮ

1	A					
2	I	M				
3	N	Ê	U			
4	H	A	N	G		
5	A	N	C	O	M	
6	N	H	A	M	A	Y
	1	2	3	4	5	6

NHỮNG TÀI LIỆU BÍ MẬT VỀ ĐỘI THẦN PHONG NHỰT...

(tiếp theo trang 21)

1944 vào buổi trưa, qua ngày 9 vào lúc 17 giờ chúng tôi thấy xuất hiện những chiếc « Lockheed », phi cơ phóng pháo của địch xuất hiện sau rừng núi. Chúng tôi vừa mới thao dượt trong vịnh Ormock. Phi cơ địch nhào thẳng xuống tàu chúng tôi và rớt từng tràng liên thanh. Bom rơi tới tấp. Một quả rơi gần cạnh chiếc tàu của tôi: chiếc Kushi Maru, và phá hỏng buồng điện. Đợt tấn công thứ hai, chiếc cầu chở tôi đứng, bị phá tan tành. Hôm ấy tôi là sĩ quan trực tinh. Anh lính hạng nhất Kimura cùng hai bạn đồng đội chết không kịp hồi. Ông khói chiếc tàu bị phúng đến 46 lỗ.

4 chiếc phi cơ Lockheed và B. 25 dự vào trận tấn công thứ ba nhưng không gây thiệt hại gì thêm.

Chiếc cầu bây giờ đã biến thành một biển máu trong đó ngổ ngập những người bị thương. Mặt trời vừa lặn, trên chiếc tàu tối om, chỉ một mình tôi còn thức. Tôi vào soạn đồ đạc của Kimura ra, cất ngón tay út bàn tay trái và nhờ hai cái răng của chàng đem đốt ra tro để gửi về cho gia đình chàng.

Thần chàng, thời thế là ngày mai được trút xuống ngoài khơi Ormock.

Hải cảng Ormock là một địa ngục. Tàu bè phải đậu xa hải cảng chừng một cây số và quân lính xuống những chiếc sà lúp để lên bờ. Không còn bóng dáng một chiếc thuyền mảnh quanh đây vì trận cuồng giông hôm qua đã xô dạt tất cả thuyền đồ lên bãi biển.

Chúng tôi cũng đoán biết binh mìn đến là thế nào chúng ta cũng bị dội bom, vì thế mà chúng tôi đã tìm một chỗ trú ẩn rất chắc chắn. Cho lính lên bờ lúc 3 giờ sáng canh phòng hải binh. Chúng tôi phải đứng sà lúp để tải khí cụ trên tàu xuống. Mãi đến 10 giờ 40 chúng tôi mới trở về Manille được. Trên không trung, ngay trên đầu chúng tôi xảy ra một trận không

chiến giữa phi cơ chúng ta và phi cơ Lockheed. Muốn tránh hiểm họa, chúng tôi mở thêm tốc lực. Nhưng vô ích... trên một hòn đảo nhỏ, cách chúng tôi chừng hai dặm, nhìn trong ống nhòm, tôi nhận rõ 30 phi cơ B 25 dự trận không tập ở Tokyo đã trở về.

Đoàn phi cơ tiến song song theo đoàn công voa của chúng tôi, vượt qua trước rồi rẽ thành từng cặp một tấn công vào đoàn tàu. Những chiếc đi đầu bắt đầu cháy. Chiếc tàu lớn trông trên. Bom trút xuống hai bên như mưa rơi. Hai phi cơ B. 25 tấn công chúng tôi bằng đạn liên thanh 13 ly. Đạn cắm nát chiếc cầu tôi đứng. Đợt phi cơ thứ ba bay là là mặt biển, có một chiếc suýt đụng phải ống khói. Qua đợt thứ tư, hai phóng pháo đâm thẳng về phía trước mũi tàu, 2 chiếc nữa tấn công phía sau. Một quả bom rơi đúng xuống một tổ chiến đấu đầu tiên.

Viên đội Kishimoto và 14 bạn đồng đội tan tành như xác pháo. Một quả khác nổ xuống gây luôn cả đám cháy 180 thùng ét-xăng. Bom đào xuống một lỗ thủng to lớn tưởng chừng một con ngựa có thể chui qua được! Một quả khác phá khẩu đại bác phía trước. Lửa truyền sang kho đạn được chất trên cầu. Chiếc tàu có thể nổ tung vì thế lệnh chỉ huy cho phép chúng tôi rời khỏi tàu.

Tôi bơi không khá lắm. Theo lệnh chỉ huy tôi đứng lên cầu, có sẵn ống phao bên người, bi-đông đựng nước, bị đứt, khăn áo và gươm dắt bên hông.

Quan ba tàu thủy bảo tôi rời khỏi tàu. Tôi ra lệnh cho quân đội nhảy xuống biển, xong tôi đi thẳng phía trước mũi tàu, chân dẫm lên những xác chết của những bạn đồng ngũ. Chính nơi đây tôi thường ra đứng ngắm trăng sao lúc buồn nhớ đến quê hương. Tôi chỉ là vị quân nhỏ bé nhưng tôi có phận sự phải chỉ huy trong đội. Những người bơi kèm như tôi có quyền được rời khỏi chiếc tàu, nhưng tôi, tôi không muốn, và khi ấy tôi nghĩ ngay đến Kumiko yêu dấu của tôi và tôi tưởng tượng chắc nàng cũng mỉm cười về thái độ của tôi. Tất cả quân lính đã rời khỏi chiếc tàu và tàu cũng nghiêng về một bên rồi. Hai tay mang găng vải, tôi trườn theo chiếc giây thừng leo xuống. Tôi có cảm tưởng đã làm tròn phận sự của tôi và không

còn một điều gì làm cho tôi phải bận trí nữa.

Trong khi tôi đang nhè nhẹ bơi trên mặt nước, một tiếng gọi xa vọng lại. Đây là viên đội Saragawa gọi tôi. Cũng hơi mệt, vì thế mà tôi không bơi đến anh ta được. Saragawa bơi lại cầm lấy gươm và đưa tôi xa chiếc tàu. Tôi gặp trung úy Shimokura bám chặt vào một tấm ván to lớn. Trung úy gọi chúng tôi cùng bơi theo. Cả ba, chúng tôi bám lấy mảnh ván và cố đẩy tới phía trước.

Chiếc tàu bông phật cháy, ngọn lửa to lớn hơn và mặt biển trông ra là một biển lửa. Ngọn lửa theo chiều gió liếm lên da chúng tôi, lên mặt chúng tôi...

Rồi chiếc tàu nổ tung. Có lẽ lửa đã bén vào cửa quây tàu thứ sáu. Kho đạn được quan trọng chất trong ấy đã bén lửa. Tiếng nổ lớn phát ra đập tắt ngọn lửa. Một hồi lâu, ngọn lửa lại bùng cháy trở lại, lúc ấy chúng tôi bơi đã xa. 14 giờ chúng tôi được vớt lên bờ. Đêm đó xuống. Tôi nhận được một nắm cơm. Một nhồi, tôi nằm luôn trong chiếc ca nô, quần áo ướt như chuột lột. 3 giờ chiều ngày hôm sau chúng tôi được đưa về Manille.

Tôi tin tưởng các thần đạo ở Hikawa và các tổ tiên đã chờ cho tôi.

— Tatsuo Utagawa

(Tài liệu rút ở Paris Presse L'Intransigeant)

(Còn nữa)

— GIANG TÂN

NHÀ CHỤP HÌNH:

BACH LAN

48 Thái lập Thành (Verdun)

chụp hình thật giống, đẹp giá phải chăng. Đặc sắc! Trá hình và tô màu thật mỹ thuật

STUDIO HADI

PHOTO CINÉ

32 A.B e A. Garros—SAIGON

MỸ THUẬT

GIÁ PHẢI CHẴNG

Hội hè, tiệc tùng nhiếp ảnh không tính số phi, không buộc lấy hình.

Hòm

Tôbia

Còn ai chưa biết là danh tiếng nhất

ĐỜI MỚI số 39

Tôi lễ là mình thấy hơi nao nức...

theo tâm trí của một người thích chớp bóng. Minh cố ý chờ đợi may ra vào dịp ấy, các ông chủ rạp hát sẽ chọn lọc những sản phẩm xứng đáng để trình bày. Nhưng vẫn ngom ngóp sợ cái « xúng đáng » đối với các ông ấy lại làm mình thất vọng. Kích thích thị hiếu của khán giả được nhiều là đây rạp, đây tiền vậy cần gì giá trị hay nghệ thuật.

Trong tuần lễ Noel này, ta thử đánh một vòng chân trời coi ra sao. Kể thì hơi nghèo nàn. Nếu không đếm đến những rạp nhỏ, chuyện hát những tuồng cũ, còn lại thì những rạp hơi quan hệ chỉ chớp một vài tuồng đáng đề ý. Nhưng các chương trình lại đi cặp luôn: hai rạp chiếu tuồng: « Riche, Jeune et Jolie » (Giàu Trẻ, Đẹp) hai rạp khác: « Le Signe de Renégats » (Dấu kẻ phản bội) và hai rạp khác nữa: « L'Épée de Monte Cristo » (Thanh kiếm của Monte Cristo). Chỉ có hai rạp người Pháp « đơn thanh » với hai tuồng « O. K. Néron » và « Les Sept Péchés Capitaux » (Bảy mối tội đầu) và một rạp Việt với tuồng: « L'amour et une Mélodie » (Tình là bài ca). Thì ra mấy ông chủ muốn chắc chắn được đầy rạp, cùng mượn một phim họ định là sẽ quyền rũ được dân chúng.

Thay vì tìm những tuồng hay nhưng ít ai biết đến, cứ hát lại những kia, màu mè sắc sỡ, tâm lý trẻ con, nghệ thuật rẻ tiền cũng chẳng sao vì nó « chắc ăn » hơn. Làm ta còn thấy

THẾ GIỚI MÀN ẢNH

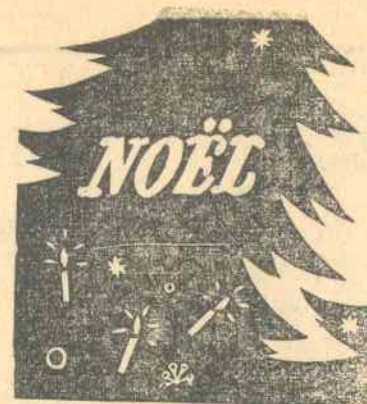
★ **SESSUE HAYAKAWA** nhà tài tử danh tiếng mà bạn đọc còn nhớ, hiện nay là một ngôi sao sáng ở Tokio. Chàng đang quay cuốn phim « Ba người lính ngự lâm » theo tiểu thuyết Pháp. Chàng còn tính quay cuốn phim theo tiểu thuyết « Cyrano de Bergerac » nữa.

★ **ĐÀO HÁT BÓNG** mà mê đi xem « xi nê » thì thật là trái với câu: « Người bán một không thích ăn đường ». Joan Crawford khi tới New York, phải đi « xi nê » 6 đêm mỗi tuần lễ trong một rạp chiếu những phim đặc biệt.

★ **HOA KHÓI PARIS** cô Hélène Penny vừa được một hãng quay phim bên Ý mời sang để quay 40 cuốn phim. Cô sẽ đóng vai chánh trong những phim ấy. Phim đầu sẽ là phim « Les trois veaux ».

★ **ROLAND TOATAIN** chàng tài tử « tình nghịch » hay làm những trò nguy hiểm rung rợn, hồi năm trước có qua Đông dương.

ĐỜI MỚI số 39



QUA CÁC RẠP CHỚP BÓNG



nhiều chuyện buồn cười như cũng thời một truyện « L'Épée de Monte Cristo » mà một nơi dịch là « thù nhà nợ nước » và nơi khác là « Con giống cháu giống » và ngoài đường hai tấm biển quảng cáo treo gần nhau, bắt nhất ta mới trông, tưởng rằng hai rạp hát tuồng khác nhau... nếu ta không kịp đọc ở mặt sau tên tuồng bằng tiếng Pháp.

Bấy nhiêu tuồng đem trình bày đều một thể thức với nhau; toàn là tuồng màu, và dàn cảnh « cực kỳ long

trọng » theo lời quảng cáo. Chỉ còn hai loại trong thứ phim màu kia: Phim khiêu vũ, âm nhạc hay phim hoạt động, lịch sử.

★ **CÔ ĐÀO ĐỨC** Ursula Thiess vừa nổi tiếng là « trái bom xêch áp bin » hay nói nôm là cô đào làm mê say lòng người. Cô đã làm chết một bao trái tim đàn ông chẳng kém gì « cô đào xêch áp bin » Marlène Diétrich của nước Đức hồi trước. Có tin cô đã lay chuyển được kép Robert Taylor là người thất tình và chán ngán phụ nữ ít lâu nay.

★ **SAU KHI** mời Charlot dự tiệc, Tổng thống Pháp Vincent Auriol vừa đãi tiệc ba người con trai của anh hề Fratellini là Papah, Babau và Henri, trong đêm Réveillon năm 1952. Ba chàng trẻ tuổi nổi nghiệp cha và lúc làm trò lấy tên là « ba anh em Craddock ». Hồi năm 1948, vài tháng trước khi từ trần, Fratellini cũng đã có lần ăn tiệc với Tổng thống Pháp.

Câu truyện dẫn đi cho đến thành trẻ con: một bà mẹ bỏ gia đình đã lâu, tìm thăm lại đứa con gái đã lớn rồi, mặc dầu chán không muốn và có thiếu nữ kia lúc ấy đang sống trong mộng tình nên thơ.

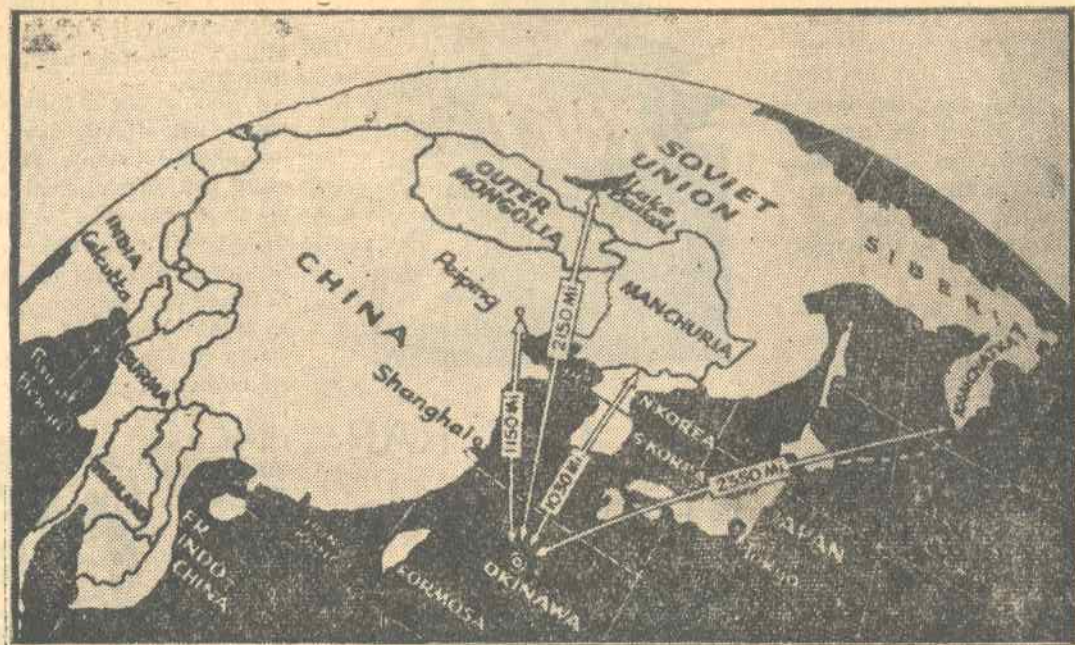
Sau một ít khó khăn, kết cuộc: đoàn tụ và ái tình thắng thế. Cốt chuyện nghèo nàn như thế mà lại không thiếu được thêm một tí nào hào hứng nữa. Cười không được, cảm không xong, chỉ có đủ là mọi phương thức ru ngủ khán giả. Nhà dàn cảnh hẳn muốn nhờ các tài tử Jane Powell, Danielle Darrieux, Vic Damone, Fernando Lamas để cạy gở trừ lại câu chuyện nhạt phèo ấy. Nhưng không thấy thành công chỉ cả.

Jane Powell, Vic Damone hát một ít bản không đủ trăm chỗ trống của vai tuồng.

★ **L'Épée de Monte Cristo** (Thanh gươm của Monte Cristo) chỉ có dính liểu với Monte Cristo bằng cái tên thôi; ngoại trừ ra thì không quen thuộc gì với nhân vật của Alexandre Dumas cả. Đây là một trong hàng ngàn cuốn phim lịch sử giả hiệu mà người Mỹ quen sáng tác. Lịch sử đem cho họ một khuôn cảnh rất thích hợp với màn ảnh vì màu sắc ngộ nghĩnh áo giáp kỷ lạ sẽ nâng cao giá trị... thương mại của tác phẩm họ. Hiểu vậy ta đừng hồng tim vào đây một hình ảnh lịch sử. Cứ lột áo mũ của những nhân vật « lịch sử » kia thì ra những mặt quen thuộc ta vẫn gặp trong các tuồng « cao bồi ». Renato, chàng hiệp sĩ báo thù cha, mang mặt nạ giúp kẻ khôn đồn, thay vì mang kiếm, có thể dùng súng, cỡi ngựa rượt bọn côn đồ ở rừng hoang Mỹ quốc.

Larocca, tên phản trắc, lẽ ra phải (xem tiếp trang 40)





OKINAWA: PHÁO ĐÀI QUAN HỆ TRÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

L.T.S.— Trong lúc tình hình Đông Nam Á nghiêm trọng, chúng tôi trích dịch bài này của báo « Times » nói về Okinawa để bạn đọc thấy sự quan trọng của căn cứ ấy khi xảy ra cuộc chiến tranh ở Á châu. Okinawa có thể dùng cho phi cơ chở bom nguyên tử và nó cần cho không quân cũng như Trần châu cảng cần cho hải quân vậy.

O KINAWA, một hòn đảo nhỏ trên Thái bình Dương, cửa ngõ của Nhật Bản, nơi mà trong trận chiến tranh vừa qua hàng vạn nhân mạng đã làm mồi cho khói lửa.

Ta cũng nên biết qua một vài đặc điểm của hòn đảo nhỏ trên Thái bình Dương vì nó vô cùng quan trọng về mặt chiến lược.

Sau trận đại chiến vừa qua, Okinawa chỉ còn là một hoang đảo với những dấu vết tàn phá của chiến tranh. Theo những bản thống kê đáng tin cậy nhất thì số quân sĩ bỏ mạng trên đảo hồi đó là 12.520 người Mỹ và 110.000 người Nhật. Thật là quá đắt cho một cuộc tranh giành đổi chủ trên một hòn đảo nhỏ ấy.

Ngày nay, sau 7 năm đình chiến Okinawa, hòn đảo nhỏ cách Trung Hoa đại lục 400 dặm ấy, đã trở nên một pháo đài kiên cố, một công trình trùng tu có một không hai trong cuộc phòng thủ Thái bình Dương. Người Mỹ đã tiêu tốn vào công cuộc này 500 triệu Mỹ kim và không biết bao nhiêu nhân công nữa.

Trái với cảnh tàn phá bảy năm xưa, những cơ cấu phòng thủ ngày nay mọc lên như nấm với những hàng dây kẽm

gai và những họng súng 120 ly sẵn sàng nhả đạn qua làn nước xanh của mặt biển Trung Hoa ngăn Okinawa với đại lục. Dưới ánh nắng gay gắt, những phi trường ngang dọc như bàn cờ bận rộn suốt ngày với những chiếc B-29 lên, xuống, đem bom đi dội xuống Bắc Hàn. Hàng ngàn phần lực cơ luôn luôn sẵn sàng cất cánh phòng ngừa một cuộc tấn công bất ngờ của địch quân. Những phi trường này cũng rất kiên cố để có thể chịu đựng sức nặng của những pháo đài bay thượng thượng đem bom nguyên tử đi dội xuống của đối phương, nếu chiến tranh xảy ra.

Ngoài những cơ cấu quân sự, Okinawa còn có nhiều đặc điểm khác nữa. Điều làm cho người ta phải chú ý đến trước nhất là Okinawa đã trở nên gần như một thị trấn Hoa kỳ với bao nhiêu nhà chọc trời, trường học, cửa hàng, rạp hát, và đầy rẫy những Mỹ kiều trên các đường rải đá!

Để biến đổi Okinawa hoang tàn ra một căn cứ quân sự, người Mỹ đã phải đương đầu với bao nhiêu nỗi khó khăn mà trong đó các thiên tai (bão tố, hạn hán) và việc tiếp tế là những trở ngại lớn lao nhất.

Okinawa ngày nay đã thành căn cứ không quân quan trọng nhất của Mỹ trên con đường từ Mỹ sang Viễn Đông.

Những phi cơ phóng pháo ngày nay đều có thể từ trên hòn đảo này bay đi đến hết thấy các căn cứ của địch quân trên đại lục Á Châu. Cả đến những phi cơ phản lực « bỏ túi » (đang xây những sân bay đặc biệt cho kiểu phi cơ này) cũng đều có thể dùng Okinawa làm căn cứ.

Trên con đường từ Mỹ qua Thái bình Dương, Okinawa quan trọng về mặt không quân cũng như Trần châu Cảng về mặt Hải quân.

Về mặt chiến lược, có thể nói rằng Okinawa hơi bé quá, nếu cần phải dùng nó để mở cuộc tấn công đại lục Trung Hoa. Nhưng qua những kinh nghiệm, người ta nhận thấy Okinawa là một cái « bàn đạp duy nhất để bước lên đại lục Trung Hoa.

Trong trận đại chiến vừa qua, gần 200.000 binh sĩ đồng minh đã tập trung trong vùng đảo Lưu cầu mà một số lớn dồn vào Okinawa. Phương tiện tiếp tế lúc ấy rất là cực nhọc vì người ta phải dùng toàn những bến đã bị hoàn toàn phá hủy. Ngày nay với những phương tiện hoàn bị hơn, thì tất nhiên Okinawa có thể chứa được một số quân sĩ nhiều hơn.

NĂM trong vùng quần đảo Lưu cầu, khi Okinawa còn ở trong tay



đây: Paris không ánh sáng

NGHỀ NGUY HIỂM CỦA PHU VẾT CỐNG

Lắm khi gặp phải cuộc « tấn công » của các thú vật quái gở

VINH LANG biên dịch

NHIỀU bạn đã biết trong các đô thành lớn, như Sài Gòn, Chợ Lớn chẳng hạn, có lắm con đường tráng nhựa đen, bóng láng chạy dài theo ngoại ô hay là chạy xuyên qua lại trong các ngõ phố xá. Trên các con đường lớn nhỏ ấy, ngày nào cũng như ngày này, đều lấp nập người ta và xe cộ. Nào là xe đạp, xe xích lô, xe máy, những chiếc xe hơi lớn, nhỏ, còn mới tinh hảo hay là đã cũ kỹ, lưu thông qua lại không ngớt.

Nhưng trong lúc sự sống trong thành phố đang hoạt động không dứt, trong lúc có nhiều tai nạn xe cộ xảy ra, trên những mặt đường bóng láng ấy, chúng ta cũng nên biết sơ qua đời sống ở dưới mương, cống ra sao. Ta đừng tưởng ở dưới đó chỉ có rác rến và nước bùn đen dơ dáy thôi đâu.

Sự thật, ở dưới các chỗ này cũng có sự hoạt động riêng, một đời sống tối tăm, bí mật của loài chuột lớn, nhỏ và nhiều con thú vật khác nữa.

Dưới các con đường lớn, sở trường tiền cho đặt nhiều cái cống bằng xi măng tròn, bề kính rộng hẹp tùy theo chỗ. Những cống này nối đuôi liên tiếp để cho

người Nhật, họ đã gọi đảo này là một cái « phao nổi » dùng về thể công cũng như thủ, đều có giá trị ngang nhau. Hai hòn đảo nhỏ ở hai bên sườn Okinawa là những đồn tiền tuyến che chở cho Okinawa khi xảy ra một cuộc xâm lăng.

Dân trên đảo khoảng 600.000 người, phong hóa tập tục đều có liên quan mật thiết với Nhật Bản.

Ngày nay người Mỹ còn giữ Okinawa còn phải có những vùng trên đảo cấm không cho thổ dân tới, cũng là một sự hạn chế đặc biệt.

Tóm lại Okinawa bị tàn phá bảy năm trước, nay đang được tiếp xúc chặt chẽ với nền Tây phương và đang mạnh tiến trên con đường trùng tu.

(Theo bài của Barret George)

Phóng viên báo Times ở Viễn Đông)

ĐỜI MỚI số 39

nước trong tư gia hay là nước trời mưa có thể chảy ra ngoài sông lớn!

Nhờ vậy, trong châu thành ít có bị nạn lụt, trừ khi bão tố lớn. Dưới các mương, cống, người ta thấy một sự sống khác hẳn trên đường phố. Đời sống này, tuy rất tối tăm, bí hiểm, nhưng cũng hoạt động khá nhiều, như ở trên đất vậy.

Chúng tôi xin hiến đọc giả một bài điều tra về cái đời sống kham khổ của phu đi vét cống ở Paris, cách làm việc đầy nguy hiểm của họ do thiên phóng sự của báo Le Parisien dưới đây.

NHỮNG CON ĐƯỜNG NHỎ Ở DƯỚI MẶT ĐẤT

CHÚNG tôi bắt đầu đi xuống dưới các mương, cống...

Một người phu dùng hai bàn tay giữ tấm bưng sắt đầy miệng cống lại. Chúng tôi bắt đầu bước xuống các bậc thang chật hẹp đặt dựa theo vách cống. Người phu vét cống đi trước đã xuống tới dưới đáy cống. Anh ta nói lớn tiếng cho chúng tôi nghe: « Các anh hãy đi xuống từ người một, nghe ! »

Chúng tôi phải đề phòng cẩn thận, sợ những vật dễ trong túi của người này rơi trúng đầu người khác chẳng ? Bởi vậy chúng tôi khuyên nhau nên xuống từng người một, chớ không dám chen lấn nhau, như trên mặt đường lớn. Mỗi người đều có mang theo một cái đèn của thợ mỏ dùng để xuống dưới hầm than đá. Những cái đèn này đều có lưới sắt bao bọc ở ngoài, để cho sức nóng và hơi dầu không thể lọt ra ngoài được.

Cũng như ở dưới các hầm, mỏ than, hơi nóng của đèn có thể gây ra tai nạn được. Những tiếng nổ giết nhiều thợ mỏ và làm cho nhiều người khác bị thương, đều do hai thứ khí nóng và ngòi, khác bản chất với nhau, sanh ra hết.

Tuy là ông cống chỉ ở gần trên mặt đất, chúng tôi vẫn phải đề phòng, sợ cuộc « du ngoạn » của chúng tôi sẽ bị phá hỏng chẳng.

Chúng tôi mang những giày ống bằng da cao đến gối, dưới đế đóng đinh sắt,

Gót giày nện mạnh trên mặt cống ướt ẩm, làm cho âm thanh vang dội cùng khắp nơi. Những người phu sắp sửa vét ống cống lớn này. Họ dùng tay để kéo một chiếc tàu có búng (bateau vanne) đến tận phía đầu cống trên; một người phu lên ngồi phía trước mũi và hạ nắp búng xuống tận dưới đáy cống.

Nước bị giữ lại từ từ dâng cao lên ở phía sau lái tàu và chảy mạnh vào trong lỗ búng. Tốc độ của nước đang chảy siết, lối hai thước trong một giây đồng hồ. Xoáy nước làm cho chúng tôi phải rợn người; nó tràn đến chỗ chúng tôi đang đứng. Hai người phu vét cống dùng những cái móc sắt dài, kéo lên những sợi rác rến, cặn bã đủ thứ đã tụ lại rất nhiều dưới đó.

Người ta phải làm công việc này cho cẩn thận mới được.

Nếu một người trong những phu rủi trợt chơn hay là vấp phải một vật gì, anh sẽ té xuống dưới nước bùn lầy và có khi bị chết chìm là khác nữa ! Đồng đất lớn giống như một cái cùn cát đang xao động kia, có một thể tích chừng 200 đến 600 thước khối. Nó bị sức đè ép của nước đầy đi và làm cho chiếc xuống cứ tiến lên mãi.

Công việc của phu vét cống xem rất khó nhọc.

CỐNG NHỎ

MỘT bữa khác, chúng tôi đi theo một toán phu vét cống khác. Lần này, họ dùng một cái toa xe nhỏ có búng. Phương pháp làm việc của họ cũng giống y như trước; họ dùng những cái cùn lớn ra ở dài theo hai bên cống, để làm đường rầy cho xe chạy. Công việc làm ở đây có phần khó khăn hơn trước nhiều, vì chỗ này rất nhỏ. Thành thử, người ta phải khom lưng xuống để làm việc từ đầu cho đến cuối.

Dưới những con đường hầm nhỏ bé này, người phu phải dùng tay trơn để vét cống; họ phải vất vả lắm mới làm xong công chuyện.

Nước dơ tích trữ trong ống cống chảy ra ít mạnh hơn nước ở dưới lỗ cống lớn. Nó không trôi hết những vật nặng được. Vậy người ta phải dùng một thứ dụng cụ gọi là « tiêu liên thanh » đẩy hết vật nặng ra ngoài.

Những hạt đá, sỏi nhỏ văng lên, đập mạnh vào hai bên thành cống, gây ra những tiếng kêu « lách tách » giống như tiếng súng nổ vậy. (còn 1 kỳ)

DÂN DA ĐỎ Ở MỸ CHÂU VĂN BÀNH TRƯỞNG

Ở CHÂU MỸ, giống dân da đỏ chưa mất hẳn. Theo những bản kê khai vừa rồi, số dân da đỏ hiện nay ở Châu Mỹ là 400.000 người. Con số ấy còn tăng lên nữa. Thế kỷ thứ 15, số dân da đỏ là 800.000 người. Đến thế kỷ 19 chỉ còn lại 200.000 người.

(New York Herald Tribune)

NOEL QUA CÁC RAP...

(tiếp theo trang 37)

tung hoành ở một thành nhỏ xứ Texas, làm một ông chủ nhà băng bắt lương thay vì làm thống đốc của một tỉnh nước Ý. Và Maria, thiếu nữ kiều diễm nhưng gan dạ, dám so kiếm thuật với kẻ thù, thật thì nên đổi ra quan dài, nón rộng và xử dụng súng Winchester để tận diệt mọi kẻ thù. Nguồn cảm hứng của người viết tưởng hơi cụt thật vì đi không ngoài những ý sáo, lời sáo nhái đi nhái lại trong muôn ngàn tiểu thuyết và tưởng hát.

«Le Signé de Renégats» (Dấu kẻ phản bội) được hơn là đầu đề mới mẽ, còn «tươi» hơn. Theo mệnh lệnh của một kẻ tham lam, một tử tù đẹp trai đã bị thích dấu tù trên trán, quyến rũ một thiếu nữ con nhà danh tộc. Cảnh éo le của hai kẻ không có quyền yêu nhau sau cùng giải quyết cách bất ngờ và kẻ tù tội kia hóa là một nhân viên trinh sát hi sinh để theo đuổi người độc ác. Khuôn cảnh thiên nhiên dùng rất nhiều nên đổi hẳn làm không khí giả hình như rộng rãi, dễ chịu hơn. Và lại cách cấu tạo gút nối các chi tiết câu chuyện có thể cho là đáng khen vì lối cuốn người xem!

Nhưng kết cuộc là một lỗi lầm to vì lật đổ cả tâm lý của nhân vật chánh trong tưởng, không làm sao cắt nghĩa

được cái lo âu của anh chàng sĩ tình nhưng không dám yêu. Nếu anh thật là tù tội thì còn hiểu được, nhưng đây là người trong trắng làm gì mà phải lo sợ. Nhà viết tưởng quyết định phải có một kết cuộc hạnh phúc (happy end) nên làm cho vô nghĩa hết cả kiến trúc của mình.

Nhìn lại thấy viết dài dòng về những cái vô giá trị ấy tôi thấy tiếc phải đề thì giờ nói dài về phim «Les Sept Péchés Capitaux» (bảy mối tội đầu) còn có thú hơn. Đây là một tưởng khá dài (gần 130 phút) thực hiện với thể tài mới: bảy đoạn khác nhau giao cho bảy nhà dàn cảnh riêng biệt. Loại phim ráp đoạn lại (film sketch theo người Pháp) rất thanh hành từ lúc sau giải. Văn chương có những truyện ngắn thì chớp bóng phải được những đoàn thiên ấy chứ. Xưa kia đã «Le carnet de bal» của Julien Duvivier, nay có «La Ronde» của Max Ophüls, «Trio» và «Quartet» theo truyện ngắn của Somerset Maugham, «Les Souvenirs ne sont pas à vendre». Nhưng những tác phẩm ấy là của một người đứng ra điều khiển tất cả mấy đoạn trong phim. «Les Sept Péchés Capitaux» đổi hẳn chiến lược vì nhờ mỗi nhà dàn cảnh trình bày một trong bảy tội chánh, cội rễ của các tội khác theo giáo lý Thiên chúa.

Ta cứ tưởng tượng nếu khi xưa có người mời cụ Nguyễn Du, cụ Đồ Chiểu và ông Tú Xương đồng thỉnh cùng làm

một tác phẩm theo một đầu đề như định — Như kiểu Corneille và Racine thì nhau viết kịch Tite et Bérénice — thì chúng ta đã được một phương tiện quý báu để so đo địa hạt tài nghệ của những cây bút ấy rồi.

«Văn tức là người». Đây, ảnh tức là người. Và cách kết cấu đầu đề là riêng của mỗi người. Roberto Rossellini, lãnh đạo phong trào tả chân của làng chớp bóng Ý, trình bày ý nhị Tội Ghen ghét bằng hình ảnh một thiếu phụ ghen tị với một con mèo được chồng chiều chuộng. Yves Allégret nổi tiếng vì những phim sát thực nhưng u tối (Manèges, Dédée d'Anvers), luôn đem theo không khí nặng nề khi tả tội Dâm dục. Claude Autant Lara tâm lý gia theo lối các văn sĩ cổ điển (nhớ tưởng: «Le Diable au Corps»), vẽ ra cảnh diện tội Kiêu Ngạo vừa cảm động vừa đầy đủ. Về phần hài kịch thì Jean Dréville và Carlo Rim đã nhận đề trình bày tội Tham ăn và Lười biếng. Để chấm dứt người ta còn nghĩ ra một tội thứ tám nữa, rất có ý nghĩa và rất bất ngờ, tổ cho một điểm chốt vui vẻ và nhẹ nhàng sau khi đã xem những tội là tội...

— LINH LAN

THI LỰA BÀI THI THƠ HAY NHẤT

Tiệm vàng

NGUYỄN THẾ TÀI

Chợ Mới—SAIGON

9900\$

At muốn được thưởng 9900\$ xin đọc kỹ bài này và cắt nó đi để dự thi. 1er-1-53 sẽ đăng điều lệ. Có hai câu hỏi: Brocanteur 6%, cần tiền đem vàng lại NGUYỄN THẾ TÀI 100\$ chỉ ăn lời 6\$ nghĩa là gì? Tôi và..... người đoán bài số... hay nhất.

THI THƠ BÀI 883

— Thiên hạ đua nhau sắm vàng. Còn anh mãi miết trong làng đồ đen. Bán nhà bán ruộng nhiều phen. Đời người như vậy ai khen đâu má. Biết rằng thác cũng ra ma. Nhưng sống mà để người ta chê cười. Như vậy xấu lắm anh ơi! Anh nên tính ngộ cùng đời đua tranh. Làm ăn tiền có để dành. Đứng chờ bạc nữa mà sanh nghèo nàn.

Anh xem ở khắp thế gian, Hề ai cơ bạc mười phần chắc thua. It ai ăn được bao giờ. Anh đeo đuổi mãi thân trẻ có ngày. Nếu tiền anh có trong tay. Nghe tôi anh ơi đến ngay Thế Tài, Ở hông chợ Mới thành Sài. Schroeder chính lộ môn bài bốn ba (43).

Vàng đây tươi tốt lắm má. Dành lâu chắc chắn màu đá chưa phai. Muốn cho bền vững tương lai. Muốn cho sự nghiệp gia tài vững yên. Sắm vàng trừ đó rất nên. Dầu cho thời cuộc đảo điên chẳng cần, Vàng là vật quý phòng thân.

— HẢO (lãnh tiền rồi)

NGUYỄN THẾ TÀI
Brocanteur 6%



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÁ HỘI NGÀY NAY

Từ của bà X.X. — Cô VĂN NGÀ thuật

(xem Đời Mới từ số 33)

«CHÚNG phải xem chúng ta là người thân mật như thế, mỗi mỗi điều gì cũng thổ lộ cho chúng ta nghe và thì hành đúng theo những điều chúng ta chỉ bảo với một cách khách quan nghĩa là biết đặt quyền lợi chúng ta đúng chỗ? Em đã thấy rất nhiều gia đình cha mẹ và con cái không bao giờ chịu hiểu nhau và chỉ hăm hực trách móc lẫn nhau thôi.»

Ông Lư nắm tay vợ âu yếm:

— Trong khi nước ta chưa có một trường học chuyên dạy làm mẹ, người dân bà còn phải dò dẫm, trước trách nhiệm nặng nề ấy, như người dúi lần mò trong tăm tối. Nhưng với lòng hy sinh vô bờ bến, người mẹ Việt Nam nếu chưa phải là người mẹ kiểu mẫu thì ít ra cũng đã hoàn toàn. Anh cũng mong mỗi em theo được gương sáng của các bậc hiền phụ để làm về vang nhà cửa, đào tạo những công dân xứng đáng về sau.

Trong những cuộc trò chuyện tính toán đến tương lai, ông Đoàn văn Lư hết sức cảm mến người bạn đời. Cô Bích Vân tuy đọc sách báo ít nhưng có phát biểu ý kiến do lòng xúc động chân thành nên lời lẽ đều được thẩm về thuần lương. Cô rất sáng trí, nghe chồng nói một đã lãnh hội đến hai, ba nên từ hành động đến tư tưởng rất phù hợp ý thích của bạn tình chung.

Cuộc sống của hai người cứ kéo dài thời gian trắng mặt êm đềm như thế so với những chuỗi ngày hoan lạc đầy nhộn nhịp, tung bừng của vợ chồng cô ba thật khác xa. Cô Bích Thủy và ông phó Nhân nhìn hạnh phúc với một phương diện khác. Hai người như cặp bóng vù lẩn trên bàn cờ bạc trước cặp mắt thao láo muốn người. Đời của hai người phải là đoạn nhạc réo rắt, mê ly. Có một người vợ trẻ, ông phó Nhân hết sức chịu chuộng và luôn luôn tìm cách làm cho Bích Thủy được vui lòng.

Tình Căn thơ năm ấy đã bắt đầu mở mang rộng lớn. Nhà cầm quyền muốn cho

nó thành một Sài thành thứ hai, một đô thị bậc nhì miền Nam nước Việt. Sự thương mại đã khuếch trương, những ngành tiểu khiên theo đó mà bành trướng và nảy nở mạnh mẽ vô cùng. Các phòng ngủ, nhà hàng, hộp đêm, phòng khiêu vũ thì nhau mọc ra như nấm mùa. Phong trào ăn chơi phát khởi như một cuồng phong lôi kéo bao nhiêu thanh niên sa đắm vào vòng mê hoan.

Cô Bích Thủy là một nạn nhân của phong trào. Cô cũng tập khiêu vũ, cũng dự các cuộc dạ hội của hạng phong lưu công tử. Vì ông phó Nhân muốn vợ học hỏi lối xã giao, lịch thiệp cho đúng với cấp bậc bà lớn. Không đêm nào ông không đưa vợ đi ăn tiệc ở nhà quan thầy này đến buổi lễ ở biệt thự của ông đồng nghiệp kia. Cô Bích Thủy thấy chồng hết sức làm đẹp lòng cho mình đôi khi cảm động bảo:

— Thôi hôm nay chúng ta ở nhà. Anh lớp thức khuya lớp phải làm việc mệt nhọc chịu sao nổi.

— Miễn là nọ cười trên môi em không bao giờ dứt là anh thấy vui rồi, em ạ. Tuy ở em muốn đi chơi hay ở nhà cũng được.

Cô Bích Thủy không đánh lòng bạn rạn đến người yêu cũng muốn ở nhà an hưởng lạc thú gia đình nhưng tâm chi đã bị xáo trộn bởi những quang cảnh rần rộ, cuồng nhiệt. Ở nhà đêm ba đêm cô đã thấy chán nản, tù túng quá. Cô bơ thờ kém vui, lơ đãng nhìn tòa nhà rộng rãi lòng cảm buồn nỗi trống trải, im lìm.

Đời cô phải cần hoạt động, nếu không ở một phương diện này thì ở vào một phương diện khác. Đàng này nhà đã sẵn bồi, sẵn bếp, sẵn những người để sai vặt, cô có phải động móng chân móng tay vào chuyện nào đâu? Và lại cô muốn làm cũng không được vì chảnh nhẽ để bọn đầy tớ nhà biết rõ ràng sự vụ về của cô ư? Xưa nay cô hay làm khôn làm khéo chỉ bảo cho người này kẻ kia những điều khôn lẽ phải, có ai hiểu rằng cô như một cái thùng trống tưởng chứa rất nhiều nhưng chẳng có bao nhiêu.

Ở nhà buồn cô nhớ đến những đêm chơi vui chìm đắm hoan lạc. Cái thế giới ấy sao như rất phù hợp với cô. Đường thế đời cô sống vì thế và chỉ có thế mới sống. Cô đắm ra thêm thường ánh sáng tung bừng. Cô mê say điệu âm nhạc réo rắt, mê ly. Cô muốn hành diện cặp tay chồng biểu diễn qua các tầng sóng mắt ngáy ngáy. Cô ao ước mãi mãi là «cây đinh» giữa chốn phồn hoa, đô hộ. Cô thích ở những chỗ mà ai ai cũng đều phải kính cần nhường lối qua và thiên hạ to nhỏ trầm trồ, phê bình sắc đẹp của cô. Các hạng phong lưu công tử tìm cách xấp xỉ gần gũi chúc tụng trong khi những tay quốc sắc miên Tây lạng lẽ rút lui xa...

Xét cho kỹ, cô Bích Thủy ở vào hạng người quá khích, thường muốn đứng đầu trong mọi việc. Không mấy khi cô chịu yên phận; sau cái nhan sắc diễm lệ ấy còn ẩn một lòng thúc hối đầy cao vọng xa vời. Cô thích làm những chuyện khác lạ hơn thiên hạ. Đời của cô xây dựng theo tiếng nói của lòng hơn theo lẽ phải, mà lòng non nớt của một cô gái vừa bước ra ngưỡng cửa gia đình đã được đặt trên địa vị cao sang thường hay có nhiều điều nhầm lẫn tai hại.

Ở đời những con người như thế không phải ít. Họ thích sống một cách đầy đủ, tận hưởng cạn nguồn đời như loài ong bướm bề bộn hút hết nhụy hoa xinh. Họ chỉ có một sự đáng khen là với cái lòng sôi sảng nhiều khi đến ngu dại, u mê, họ vui vẻ đón rước lấy hoàn cảnh và địa vị mà giống đời đã đem đến. Họ không có định hướng vững chắc và lòng thì bời rời hay thay đổi. Họ chạy theo một cái đã, hăng hái hơn ai hết để rồi gặp một trắc trở nhỏ nào đó lại bỏ rơi mau hơn ai hết. Những người như thế không chủ động được cuộc đời. Nếu hoàn cảnh đưa họ vào con đường phải, họ có thể nồng nhiệt hy sinh tất cả vì một chuyện nghĩa nào, bằng nếu bị đặt vào con đường quấy tất nhiên họ sẽ biến thành loài thiêu thân nghìn đời lao đầu vào ánh lửa.

(còn tiếp)

CÁC BẠN HỌC SINH

mùa xuân là mùa Hi vọng

đọc:

MÁY VÀN TƯƠI SÁNG

của Thạc sĩ TRUNG PHƯƠNG

Gồm 80 bài thơ trong sáng ca ngợi tuổi thơ ngây trong sạch của các bạn. Trong đó là một thế giới toàn Hoa, Chim, Bướm, một Vườn Xuân ấm áp đầy tươi vị của tuổi trẻ. Lại thêm gần 70 bức tranh rất linh động ngoạn mục do ba danh họa:

Walt Disney Việt Nam:

MANH QUYNH, TÔNG NGỌC, HỮU THANG

góp sức trình bày trong một công trình kiệt tác.

Bấy nhiêu đủ đem lại cho các bạn một nguồn sống tươi vui tràn đầy ánh sáng suốt một năm.

TAM LANG VÀ KHÁI HƯNG đề tựa

Nhà sách Bình Minh 26B Duy Tân Hàng
xuất bản

CHÚA ĐẢO TRẢ THÙ!

PHONG TÁC CỦA LONG-MY-NHÂN.

(xem Đời Mới từ số 1)

TÓM TẮT SƠ LƯỢC.— Bị quan bởi thăm Phan kế Sĩ ám hại, phải đi đây, Nguyễn đức Giang, một thuyền trưởng, vượt ngục. Nhờ sự chỉ vẽ của một vị sư bị giam cùng khám, chàng tìm được một kho vàng và trở về trả thù dưới cái tên Chúa đảo Phụng Hoàng.

Chỉ trong vòng mấy tháng, trong nhà Phan kế Sĩ đã liên tiếp xảy ra nhiều vụ đầu độc và có nhiều người chết. Sau cùng, ông ta truy ra thủ phạm của những vụ đầu độc kia không ai khác hơn là... bà Phan kế Sĩ, là vợ sau của ông ta. Và Phan kế Sĩ khiến cho vợ phải tự tử trong lúc ông ta đóng vai biện lý trong một vụ án kỳ...

PHAN kế Sĩ chặn lời chàng. Ông ta không nghe và không thấy gì nữa cả.

Ồ! Thế nào tôi cũng tìm được nó. Ông bảo không có nó ở trong à. Không. Thế nào tôi cũng tìm ra nó đầu phải tìm mãi cho đến ngày tận thế.

Chúa đảo Phụng hoàng lùi lại, kinh hoàng:

— Ông ấy đã điên!

Và dường như sợ những vách tường trong nhà sụp đổ trên chàng, Chúa đảo chạy nhanh ra đường: lần đầu tiên, chàng nhận thấy có lẽ chàng không có quyền làm ra những chuyện chàng đã làm.

—Ồ! bao nhiêu đó cũng đủ, đủ lắm rồi. Ta hãy cứu người cuối cùng còn sót lại.

Về đến biệt thự, chàng gặp Thanh lang thang, im lặng như một bóng ma chỉ chờ thượng lệnh để trở vào trong phần mộ.

Chàng mỉm cười bảo:

— Anh Thanh, anh sắp đặt sẵn đi. Mai này chúng ta sẽ lìa khỏi Sài Gòn.

Tặng về đẹp cho quý ông và quý bà...

BRILLANTINE
BOBEL

mùi santal thơm dịu không
trình nhờ chế đúng 90%
vaseline US.

Thanh nắm lấy tay Chúa đảo Phụng hoàng:

— Đây, chính chỗ này cha tôi trước kia đã dừng chơn khi chiếc « Hùng Việt » vào bến, người đã được Chúa đảo cứu mạng và thoát khỏi sự nhục nhã đã ôm choàng lấy tôi; đến hiện giờ, tôi vẫn còn cảm thấy những giọt lệ nóng hổi của cha tôi rơi trên má tôi...

Chúa đảo mỉm cười, đưa tay chỉ cho Thanh một góc đường:

— Lúc đó tôi đã đứng tại đây.

Chàng vừa bảo xong và trong hướng Chúa đảo chỉ, người ta nghe tiếng thở dài nào nuốt của một người đàn bà đang đưa tay vào một hành khách trên tàu. Người ấy choàng một chiếc khăn the đen gần che hết mắt. Chúa đảo nhìn thiếu phụ vô cùng cảm động, một nỗi cảm động lớn lao mà Thanh có thể nhận thấy dễ dàng nếu đôi mắt chàng mãi ngó chăm chỉ trên tàu, đột nhiên Thanh kêu lên:

— Trời ôi! Tôi không thể làm được. Chàng thanh niên đang giở nón lên chào kia chắc chắn là Cảnh, con quan phủ Lê khắc Đạt.

Chúa đảo gật đầu:

— Phải. Tôi cũng đã nhận ra anh ấy. — Tại sao Chúa đảo biết? Chúa đảo không nhìn về một hướng với tôi kia mà!

Chúa đảo Phụng Hoàng mỉm cười một thói quen của chàng khi chàng không muốn đáp lại một câu hỏi. Và đôi mắt chàng vẫn đắm đắm nhìn theo bóng người thiếu phụ mặc đồ đen vừa khuất dạng sau khúc quanh đường. Lúc đó Chúa đảo Phụng Hoàng mới quay lại bảo Thanh:

— Anh có còn việc gì phải làm ở Sài Gòn này nữa chăng?

Thanh đáp bằng một giọng đầy vẻ cảm động:

— Tôi chỉ còn việc đến khóc trên mộ của cha tôi.

— Tốt lắm. Anh cứ đi đi và chờ tôi tại đó. Tôi sẽ đến để tìm anh.

— Chúa đảo cũng đi à?

— Vâng... cũng như anh, tôi còn có một bổn phận phải làm.

Chàng đứng yên một chỗ, đợi cho Thanh ra khỏi cửa, Chúa đảo mới bước ra xe, bảo tài xế chạy về hướng Cầu muối. Chiếc xe dừng lại trước khu nhà nhỏ nhắn, rất quen thuộc với độc giả đã theo dõi câu chuyện này từ đầu cho đến bây giờ. Khu nhà mặc dầu đã cũ nhưng vẫn còn vững chắc nhờ được sửa sang khéo léo kia là khu nhà của ông thân sinh chàng đã ở trong những ngày đen tối.

(còn nữa)

ĐỜI MỚI số 39



của KIỂM MINH

TÓM TẮT SƠ LƯỢC.— Yến một thiếu nữ nhan sắc trải qua một cuộc đời chìm nổi. Ở đâu, nàng cũng gặp những chàng « Sở Khanh » của thời đại. Đời nàng mới đầu tưởng chừng sẽ được đẹp đẽ lắm không ngờ về sau đến lúc « lạt phẩn phai son » nàng ôm một mối hận lòng: « tay trắng trắng tay », không có một tình thương an ủi trong những phút đau buồn, chán ngán.

NÀY, hồi này, mẹ có bảo thằng cháu ngoại mở còi nào đó...Hãy đem hẳn về đây ở cho vui. Rồi đây, nhà này sẽ vắng lắm.

— Thưa bà, còn gì quý hơn nữa. Bà tử tế quá!

Nàng bước xuống thêm, chẳng biết nên đi đâu. Nàng cố tìm trong ký ức một đứa bạn của thời xưa. Nàng vụt nhớ đến Vy có đôi mắt trong đến ngày nay vẫn còn trong. Thẳng trước hai người gặp nhau ở phố Trần Hưng Đạo, Vy đã không nhìn ra được Yến, nếu Yến không nhắc đến tên mình. Vy có mời Yến khi nào rảnh, ghé lên nhà Vy ở Bến Ngự chơi cho vui. « Vâng cái nhà em ở ngày còn nhỏ đây chị ạ! Chị nhớ lên nhé, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều ».

— Ừ! May ra tìm nơi Vy một chút tình cảm chân thành.

Ngồi trên xe về Bến Ngự, Yến cảm trước cuộc đến thăm Vy sẽ chỉ làm cho mình đau đớn thêm mà thôi. Nhưng ai nữa cười đón nàng; may ra chỉ còn Vy, nàng hiểu Vy lắm, dù Vy biết những tội lỗi của nàng, Vy vẫn không khinh bỉ nàng đâu.

Đây mới là sự suy xét rất mơ hồ về Vy qua những kỷ niệm thời đi vắng.

Nếu nàng được hiểu rõ Vy ngày nay thì trong cuộc gặp gỡ sắp đến nàng sẽ không ngại ngừng kể cho Vy nghe cả tâm sự, cả nỗi quạnh hiu hiện tại của đời nàng.

Vy không phải là hạng người nhìn mọi việc bằng đôi mắt nghiêm khắc, có sẵn trong trí hai chữ « xấu » và « tốt ». Vy mang cả một tấm lòng thương tưởng thành.

Ngày Yến bỏ nhà ra đi, bạn đều khinh bỉ nàng, nhưng riêng Vy, Vy đã cho rằng Yến là nạn nhân. Vy lo sợ cho Yến. Vy nhìn trước cái tai hại của tự do cá nhân được nhiệt cổ võ đang diễn ra trong một xã hội mà người dân chưa tranh được quyền sống của mình, sẽ đưa Yến đến một hố sâu truy lạc.

Khi xe đỗ trước nhà Vy, Yến bước xuống ngập ngừng, toan thôi không vào

ĐỜI MỚI số 39

(Xem Đời Mới từ số 37)

nửa thì Vy đã niềm nở gọi với từ cửa sổ.

— Cô tìm nhà Vy phải không? Một tiếng cười trong trẻo vang theo. Yến, Yến tặc quá, hôm nay mới tìm đến mình. Vy chạy ra ngõ đón Yến, rồi dẫn bạn vào phòng khách; Yến nghẹn ngào trước nỗi cảm tình chân thật của bạn mà nàng thấy rõ trong ánh mắt.

Khi cả hai đã ngồi vào ghế, Vy dồn dập hỏi về cuộc đời của Yến trong mười năm qua.

— Anh Lý hiện ở đâu? Chị đem các cháu về Huế hay để ở Sài Gòn.

Yến nghe bạn hỏi mà rùng mình, tưởng như bạn đã biết rõ mọi việc của mình, nhưng nhìn nụ cười dễ thương của bạn, nàng trả lời:

— Lý biệt tích từ 1943, còn các cháu hiện ở Sài Gòn với bà nội chúng.

— Chị bao nhiêu cháu?

— Hai... đứa trai tám tuổi, đứa gái sáu tuổi.

Mỗi lần Vy hỏi, Yến lại bịa câu trả lời, và vừa trả lời, Yến lại thấy như có nghìn mũi kim nhọn chích vào tim mình.

Dưới nhà, có tiếng trẻ ồn ào. Vy lên tiếng gọi:

— Các con, lên đây mẹ bảo:

Ba đứa bé nhí nhảnh bước vào, chạy tới sau lưng Vy, giành nhau đứng gần mẹ.

— Con chào đi đi.

Cả ba lại vòng tay lễ phép chào Yến. trông chúng có vẻ ngờ ngàng trước người khách lạ.

Yến nhìn đến Hoàng, đứa con gái của Vy, giống tạc mẹ/nó lúc còn nhỏ. Như đoán được ý của bạn, Vy mỉm cười sung sướng.

— Cháu gái đầu chín tuổi đã học lớp ba. Cháu thứ nhì bảy tuổi, cháu thứ ba bốn tuổi. Thế là một gái hai trai đây.

Thời gian qua mau thật Yến nghĩ! Mới ngày nào chúng mình là hai đứa bé cùng đi bắt chuồn chuồn hay hái những ngọn lá non đem ép vào vở... bây giờ nhắc đến, mình con nghe thoảng một mùi thơm giấy mới.

Cát Trắng

ĐOÀN THIÊN TÂM LY XÃ HỘI

Yến còn nhớ không, những buổi chiều chùa nhật, hai đứa mình cùng may áo cho búp bê. Có một bữa, Yến làm hư chiếc nôi của mình, mình giận suốt mấy ngày... Sau, vì sao mình lại chơi lại với Yến nhỉ? Ừ! phải rồi, vì Yến đem cho mình chuỗi hạt cườm...

Bằng cái giọng ấm áp, Vy kể lại những mẫu kỷ niệm đã qua, vô tình làm tỉnh thần Yến rối loạn, cái rối loạn của một bệnh nhân trầm trọng năm nghe tiếng chim hót giữa xuân về.

Yến vừa muốn nghe bạn kể, vừa muốn bảo bạn hãy dừng, dừng lại ngay. Mắt Yến hoa lên, tim Yến đập mạnh, lòng Yến nóng bừng như lửa đốt.

Vy trông bạn có vẻ buồn lắm:

— Yến đừng xúc quá...

— Có gì đâu.

— Sao cứ khóc?

Yến cố làm bình tĩnh, và bảo với Vy rằng mười năm qua, đây là lần đầu có người nhắc lại những chuyện thời xưa nên lòng tri cũng băng khuâng.

Vy dấu rõ những giọt nước mắt kia chính là nỗi buồn trên một cuộc đời tan vỡ không khiếm, những giọt nước mắt mà Yến chờ từ đêm trước...không từ đêm qua.

— Năm nay Yến ba mươi tuổi rồi nhĩ mình còn nhớ Yến thua mình một tuổi mà Tân thì lại hơn mình một tuổi.

Yến gạt mình, lấy khăn lau nước mắt, và sợ nhớ đã vô tình không hỏi về Tân ngay lúc nàng mới vào đây. Nhưng chẳng phải vì vô tình đâu, Yến đã quên, quên rằng trong nhà này có một người chồng của một người vợ.

— Bà về! A, bà về! Bọn trẻ vui mừng la lên.

Vy đứng dậy, và khi Tân đã bước vào, nàng nhìn về phía Yến mà hỏi chồng:

— Bỏ anh biết ai đó?

— Chắc anh cũng quên tôi rồi (Yến nói).

— A! Chị Yến, chị Yến về Huế bao giờ? Mười năm rồi nhĩ.

Vy thuật lại cho chồng nghe những điều Yến đã kể cho nàng thì Tân cũng lấy làm mừng cho Yến.

— Thế, hiện anh làm việc gì?

Về kiểu nhà chị ạ, cái nghề kiến trúc sư ở thành phố này cũng không được « lạt phẩn » cho lắm.

Họ vừa trò chuyện ngang đây thì một nhà sư bước vào.

43

45

Có thể đứng vào hạng thầy của chúng.

Chúng mỉm cười rồi lại để chịu đựng nhưng vũ khí của chúng cứ bị đánh tạt ra như loài lau sậy trong cơn gió bão. Chúng phải lui một bước, một bước và thêm bước nữa, nữa... Biết không thể đương đầu lại, chúng lăm lét chực tẩu thoát. Hoài An tráng sĩ thấy cơ hội tốt đã đến vội hét to một tiếng chém ngã ngay một tên. Tên giặc còn lại co giò dợm chạy nhưng lưới kiếm của người tráng sĩ áo vàng đã như tia chớp bay vèo đến. Hắn biết tránh qua một bên không kịp vội xuống tấn vận toàn lực vào tay đưa kiếm lên đỡ. Một tiếng soang vang lạnh lùng, thanh kiếm của hắn đã bị phân ra làm hai mảnh rơi xuống đất, trong một mảnh có dính theo cả một ống tay đầm đìa những máu. Tên giặc rú lên một tiếng khủng khiếp đưa tay còn lại ôm lấy cánh tay cắt, băng mình chạy vào đêm tối, xì xồ xì xào âm ỉ.

Những tên khác không ngờ sự thế lại biến ra như thế, ngẩn ngơ cả lên. Lợi dụng trong giây lát ngẩn ngời ấy bọn hiệp khách tấn công mãnh liệt. Ông lão Tam phóng dao liên hoàn đâm suốt ngực một tên. Hồng Vân, tay lạnh tựa miên núi Bắc chém sạt da đầu của một tên khác khiến hắn quăng kiếm vừa chạy vừa rên như bọng. Tên đầu đàn uất ức quá chém toàn lực mấy nhát kiếm để cô bé Thanh Nhạn phải lùi bước. Lập tức hắn trao mình nhảy khỏi vòng chiến hô khẩu hiệu tháo lui. Bọn giặc còn lại rút trong mình ra một thứ ám khí ném lia lịa vào người địch thủ rồi phóng mình chạy vọt giò trên cỏ.

Chàng công tử tức mình vì chưa lập được chiến công nào vội vàng đuổi theo. Sợ có biến Hoài An tráng sĩ kêu đồng bọn bảo:

— Các bạn nên vào ủng hộ thái tử, để một mình tôi theo trợ chiến là được. Nếu thấy lâu chẳng về, hãy cho người đi tìm.

Nói xong chàng chạy vùn vụt theo gọi bạn lại. Nhưng đang trong lúc hăng hái đuổi và bị ngược gió, chàng công tử không nghe chỉ cả. Chàng chạy như bay càng lúc càng thấy gần tên giặc chúa. Đã từng nghe người tráng sĩ áo vàng nói về bản lãnh lợi hại của tên này, chàng công tử muốn so kiếm cho biết thử một lần. Cứ kể ra — theo chàng nghĩ vậy — tài chạy của hắn cũng chẳng nhanh hơn gì tất nhiên vũ nghệ hắn cũng không cao cường cho lắm. Lấy lý mà xét: một cô gái yếu đuối như Thanh Nhạn vẫn cầm cự với hắn được lâu như thế thì hẳn có giới vi đấu, họa là hắn chỉ nhờ nổi

tiếng trong sự hung ác, tàn bạo mà thôi. Vì dinh ninh như thế, chàng công tử cố rượt theo hết sức mình. Chàng gần bắt kịp hắn rồi, nom hắn cứ dõm chừng lại thế kia cũng đủ biết hắn kinh tâm, khiếp vía bực nào.

Ba người chạy bằng suốt một cánh đồng. Hoài An tráng sĩ đã vượt lên gần chàng công tử, vội ra ý bảo ngừng lại. Nhưng cặp mắt sáng như sao của chàng vừa thoáng thấy tên giặc dợm vung tay trở lại. Chàng dừng bước kêu thét lên:

— Trần huynh phải đề phòng. Lời cảnh cáo của chàng vô ích. Đã muộn quá rồi, hai ngọn dao sáng loáng bay vút về phía Trần công tử trong khi chàng này vẫn mê mang tiến tới. Kịp khi nhận thấy sự nguy hiểm họ Trần chỉ còn một cách nghiến mình qua một bên. Một lưỡi dao bay rít qua mang tai lạnh mình, còn một lưỡi trúng ghim vào chéo vai. Người công tử lao đao muốn ngã, tai còn nghe văng vẳng tiếng cười khinh bỉ của tên giặc khách.

Hoài An tráng sĩ biết bạn bị trọng thương vội chạy đến đỡ. Cả thân mình nhẹ nhõm của người công tử té rơi vào hai cánh tay lực lưỡng của chàng.

TRẦN CÔNG TỬ

Gió thổi lạnh lùng. Vài bông cỏ cao nghệu lắc lư đập vào vai người tráng sĩ. Tiếng vạc đêm kêu lạnh lẽo báo trước canh khuya sắp lặn. Sương đã về nặng trĩu trên cành cây, lá cỏ. Những tiếng run rẩy non rên rĩ hòa một điệu nhạc u hoài.

Hoài An tráng sĩ nhẹ nhàng quý xuống đặt bạn ngồi dựa vào vai mình, chân duỗi xuôi ra. Chàng thấy họ Trần mắt nhắm nghiền, hai tay ôm lấy một bên ngực máu thấm ướt ra ngoài. Lưỡi dao kẻ thù cắm ngập đến tận chuôi. Nhìn nét mặt của bạn nhăn nhó, đôi mày thanh nhui lại, môi tái đi tởm ra đau vô cùng. Hoài An nhìn quanh quần khắp đồng cỏ mở to mắt ra để tìm một bóng nhà tranh nhỏ. Chung quanh chàng chỉ là mênh mông, cô tịch. Chàng bất giác thở dài, lòng cảm thấy khổ sở vô cùng. Đây, một người bạn tâm giao đang nằm ngaoác dựa trên tay chàng, hợp từng hơi thở để chờ lấy sự sống đang như sắp đứt đoạn.

Lo lắng chàng cúi xuống hỏi:

— Trần huynh anh thấy trong mình thế nào. Có gượng nổi đến khi tôi đem về đến nhà chăng?

Trần công tử cố nường mắt tha thiết nhìn bạn:

— Có lẽ không kịp đâu anh ạ. Tôi bắt đầu thấy ngẹn thở và như có một màu đen tối ánh trước mắt. Có lẽ tôi

phải rủ nợ đời không bao lâu nữa.

— Thế tôi coi vết thương xem có thể nhổ ngọn dao ra ngay bây giờ chăng? Tôi có giắc theo trong mình một ít thuốc dầu tuy chẳng thần hiệu nhưng cầm máu được để cho ta đủ thời giờ chạy chữa. Chỉ e rằng ngọn dao của địch có đâm thuốc độc hoặc là bị trúng vào chỗ nhiệt mà thôi.

Họ Trần lắc đầu nắm tay của chàng buồn rầu bảo:

— Vô ích anh ạ. Tôi cảm thấy trong mình suy nhược lắm rồi. Nếu rút dao ra e tôi phải chết gấp. Thà là để chết mòn mỏi trên tay một người bạn thân quý như anh còn hơn. Tôi không ân hận gì cả, đời tôi muốn làm ích lợi cho nước nhà nay đã ngã gục trên đường nghĩa vụ là tốt lắm. Tôi tài hèn, sức yếu, rủi ro thế này anh đừng cười tôi nhé.

— Sao lại cười? Lòng tôi đang nát như tương đây.

— Vậy chỉ còn có mỗi một điều tôi nhờ anh. Đừng đem thi thể tôi về nhà. Anh hãy đắp diêm cho kín nhem chớ bỏ phí bảy tội nghiệp. Và khi từ hậu trả dư anh có thoáng nhớ đến người bạn xấu số này xin anh thấp một nén hương là đủ.

— Sao anh lại còn phải cần đến thế? Giá anh có bề nào. Hậu sự tôi sẽ chu tất vẹn toàn. Nhưng sao anh nói gở thế, không nên, ta hy vọng sẽ qua khỏi, còn nước còn tát, anh ạ.

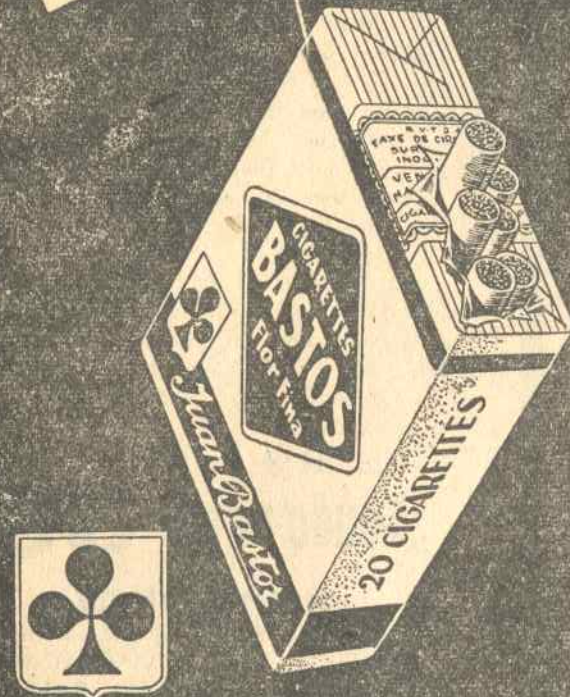
Nhưng mắt người công tử lảo liêng, chân tay đã lạnh chàng cố nói thêm.

— Thôi... chúc anh công thành danh toại. Nước nhà sẽ hưng cường mãi mãi. Linh hồn tôi sẽ theo gót anh để phù hộ đến khi mãn kiếp.

Nói xong Trần công tử nhắm mắt, đầu ngẹo gục vào ngực của Hoài An tráng sĩ. Chàng này kinh hoàng kêu mấy tiếng không nghe trả lời. Chàng áp tai vào lỗ mũi Trần công tử, vốn tai chàng rất tinh nhờ đã tập nghe rất xa nên chàng còn nhận được chút hơi nhẹ nhẹ. Hoài An nhìn bạn muốn rung nước mắt, xưa nay chàng chưa phải cảnh tử biệt như thế này nên rất dễ cảm xúc. Con người đang hoàng, tài đức như thế mà vội lìa cõi sống có phải là đau đớn lắm chăng. Không thể được, chàng phải cố níu kéo với tử thân để lấy lại sinh mạng của người tâm thích, dù rằng có thất công vô ích cũng đành lòng. Hoài An tráng sĩ vội lực trong bao thất bửu của giới giang hồ thường mang bên mình ra một nhóm bụi nhụi và đá lửa. Lấy kiếm khều vào đá bật lửa cháy phừng vào đồ bồi xong chàng hơ chân tay của Trần công tử và bắt đầu làm hô hấp cho bạn. (còn nữa)

ĐỜI MỚI số 39

BASTOS



CLICHÉ DAU

Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.

à moteur CUCCIOLO 4 temps

NGUYEN-KY-XUONG
56, RUE FRERE LOUIS - SAIGON
Tel: 21367
Adr. Télég.: VELAUTO - SAIGON

ĐỜI MỚI số 39

Phòng trồng răng

50 rue Ohier — SAIGON

VỎ BÁ CANG

và

PHẠM VĂN KHÁ

chúng tôi làm cho quý
ngài sẽ hài lòng

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chủ ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine activee)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine activee)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Số Xuân

ĐỜI MỚI

MỘT SỐ ĐẶC BIỆT MÀ
BẠN ĐỌC ĐANG CHỜ

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Lý thường Kiệt

84 TRANH VẼ của HUNG HỘI
BÌA MÀU giá 5 \$

47

Golden Club



TRẢ LỜI CHUNG

những câu hỏi của các anh chị em
3 kỳ hỏi chúng tôi

Thuốc rượu 39 An-Cur trị những bệnh gì?

Thuốc rượu 39 An-Cur trị Phong thấp:

Nhức mỗi tay chơn. Ngứa lở mình mẩy.

Thuốc rượu 39 An-Cur chủ trị: oái gân:

Tê tay, Tê chơn, Sụn chơn, xụi tay.

Thuốc rượu 39 An-Cur chủ trị Bại Thũng.

Bại luôn không cử động được hay bại

bán thân. Phù thũng khô hay nước.

Thuốc rượu 39 An-Cur trị dứt bệnh hôn uất,

Đau lưng chóng mặt hay một rất mau công

hiệu.

Uống liên tiếp hai hộp thuốc 39 An-Cur thì thấy

khỏe lại, mọi bệnh đều thấy đỡ, ăn ngon ngủ yên.

Được liệu đúng chế thuốc rượu 39 An-Cur gồm

có thuốc Bắc và thuốc Nam thì có: Chánh Thực-địa,

Chánh Đơn-qui, Chánh Sâm Cao-ly và có vị Quế

yêm họ rất đặc lực.

Xin đề ý

Thuốc rượu 39

NGUYỄN-AN-CUR

1 Hộp 4 viên thuốc có bột quế giá 7 đồng

BẢO CHẾ VÀ TỔNG PHÁT HÀNH NƠI:

Số 54 mac mahon - Saigon

Cholon: Quảng-Kỷ, Minh-Kỷ, Vạn Quang.

Saigon: Rison và Phú - thò - Xuân (Chợ-củ).

Bán lẻ do các tiệm thuốc bắc và

các tiệm tạp hóa khắp các nơi.

CLICHÉ DAU

Atelier: Tél. Cardi 857

Nguyễn văn Dầu

17, Đỗ hữu Vi - SAIGON - Tél. 21.651

Chuyên môn khắc

bản kẽm

ĐỂ IN
LÂU MÒN
SẠCH
RÕ ĐẸP

LA MAISON ROUGE

32, Đường hẻm EDEN, 32

(Trước nhà hàng Continental)

- ★ Các thứ hàng, nhung, tơ, lụa đề
- may y phục phụ nữ Việt Nam.
- ★ Bóp cầm tay đủ kiểu.
- ★ Đồ vải dùng trong nhà.
- ★ Áo quần trẻ em.

NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt

47 Canton CHOLON

QUÁN QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone: 402

Số 2 và 16 đường

des Artisans

CHOLON

SIÊU QUẦN từ điểm

Téléphone: 580

Số 440, đường

Marins - CHOLON



BỜ MỞI số 39

ĐÌNH-KINH-TÂN

"Nhãn hiệu 'TRÁI ĐẤT'"

Phương thuốc cải tử hồi sinh vô giá.
Giải phong nhiệt, trừ đàm. Trị bệnh
trẻ em nóng mình, ăm đầu, ho hen khô
khè: ban trái và kinh phong v. v. ...
Bảo đảm độc nhứt vô nhị.

TỔNG PHÁT HÀNH
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÔNG
99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON
có bán
khắp nơi

HOÀN-CẦU ĐÌNH-KINH-TÂN
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÔNG
SAIGON

Thuốc này khi phong thủy đàm,
định kinh cầm tả, giải
nhiệt, tiêu ban rất hay.

Tại vùng Chợ cũ Saigon

Nhà bảo sanh HOA-ĐỨC

87 Georges Guynemer SAIGON - (Đường tòa Tân đảo) điện thoại 22.238
Cửa bác-sĩ HÀ THUẬN-HÙNG

Cựu Lương-y Dưỡng - đường CHỢ RẪI

và viện BẢO-SANH SAIGON

Chuyên HỘ-SINH, trị bệnh con nít, người lớn

Một bảo đảm cho sự yên ổn quý bà khi mệt, sanh khó, sót
nhau hay băng huyết. Bác-sĩ cư trú tại nhà bảo sanh, tiếp tay
liền, tận tâm săn sóc.

Giờ xem mạch: Sáng 7g.30 - 8 giờ 30. Chiều 2g.30 - 3 giờ 30.

Đại tửu lâu

SOAIKINH LAM

446, đường Thủy Bình - CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse:

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPECIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.



Nước mắt "MẬU-HƯƠNG"
 Chế tạo tại PHAN-THIỆT
 Hoàn chất cả biển, Ngon và Bớt
 Đủ hàng NHÍ - NHẬT - NGANG
 Tổng phát hành: 214 - Rue DIXMUDE - SAIGON

Thuốc trị các chứng

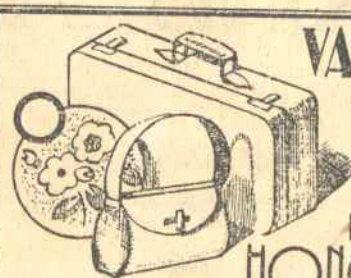
BAN NÓNG, CẢM, HO

EUQUINOL

Nhà thuốc NGUYỄN CHÍ

NGUYỄN CHÍ NHIỀU
 DƯỢC KHOA BÁC SĨ

71 B 71 T đường Catinat - SAIGON



VALISE VAI

DU KIEU

BOP

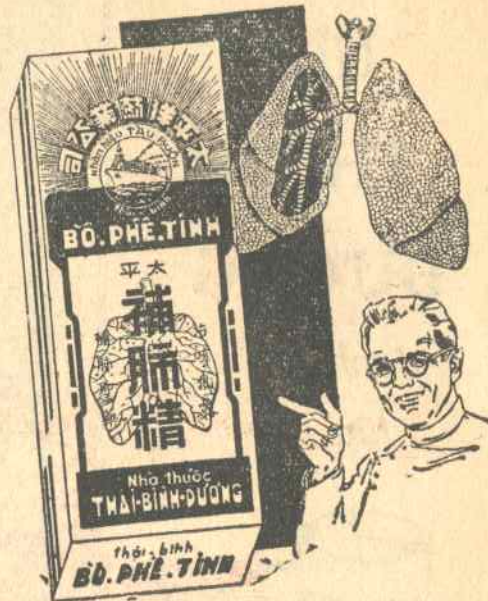
NYLON

HONGKONG

FUC

BAN SI VA LE

177 C⁴ GRIMAUD SAIGON



HO ! HO ! HO !

**Thái Bình
 Bò Phế Tinh**

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bò phổi, nhuận phổi,
 gián hỏa, trừ đàm và trị các
 chứng ho bất luận mới phát
 hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều

Có bán khắp nơi

**Nhà Thuốc
 Thái-Bình-Dương
 25, Rue des Artisans
 CHOLON**

**HÃNG SƠN
 ALBATROS**

*Danh tiếng và lớn nhất
 VIỆT-NAM*



PEINTOLAC
 PEINTOLUX
 VERNISSÉE
 PEINTEMAIL



**180-182 đ. LÊ-LỢI
 SAIGON
 GIẤY NÓI: 20.736
 NHÀ MÁY TẠI
 PHÚ NHUẬN - GIADINH**

CELLULOSIQUE

ALBATROS

Kỹ nghệ tân tiến của người Việt Nam với kỹ thuật theo kịp lịch trình
 khoa học các nước tiên tiến trên hoàn cầu, hoàn toàn bằng máy móc

NHA KHIÊU VŨ

ARC EN CIEL

52-59 đường JACCAREO
 CHOLON



MAGDOLA

giải trí khêu lòng
 hiếu kỳ tất cả
 thành phố



Nhà xuất bản Dân Mới

96 đường đại tá Grimaud - Saigon

Giấy nói 22.491 - Hộp thư: 353

Nhà in riêng 417 Trần Hưng Đạo - Chợquán

Chủ nhiệm: TRẦN VĂN AN

Xuất bản:

Hàng tuần: báo xã hội văn hóa nghị luận * ĐỜI MỚI *

Không định kỳ: Tập văn * SỐNG MỚI * hồ tức ĐỜI MỚI

Sẽ xuất bản: Nhật báo thông tin theo đường lối mới: TIN MỚI

CÁC LOẠI SÁCH KHAI TRÍ

Đáng cho bạn tin cậy, vì nó chỉ phụng sự Văn hóa mới, chỉ làm
 thêm một con đường văn nghệ và mở rộng phạm vi văn học

Đã xuất bản: Lý thường Kiệt, anh hùng dân tộc bằng hình vẽ
 cho bạn đọc thanh niên, với mục đích khuyến khích học hỏi lịch sử
 nước nhà; giá 5 đồng.

Bạn đọc dài hạn được bớt 40 phần trăm

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc: VĂN LANG Quản lý: TRÁC ANH

Sắp chữ, bài trí tại nhà in riêng Đời Mới

417 Đại lộ Trần Hưng Đạo - Chợquán

(Giấy nói: 793)

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT:

MỖI SỐ . . . 5\$

4 tháng . . . 20\$ 3 tháng . . . 60\$
 6 tháng . . . 120\$ 1 năm . . . 240\$

Bởi địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.



Cô-Loa Hận Sử



(xem Đời Mới từ số 33)

Truyện dài của T. T.

MỞ ĐẦU.— Thuở ấy... (trên 200 năm trước Tây lịch). miền cực nam Trung quốc có một nước nhỏ, dân cư thưa thớt, nhưng đất địa phì nhiêu, nhà nhà đều no ấm.

Xứ ấy gọi là Âu Lạc dưới quyền trị vì của Thục An dương Vương. Vua vốn là một tay võ dũng, tính khi cương trực, sanh được một gái là Mỹ châu, tài sắc hơn người.

Ở quận Nam Hải lúc bấy giờ có tướng Triệu Đà, làm le thôn tính Âu lạc. Nhưng tham vọng ấy chưa thành vì Loa thành kiên cố, quân thần rất lợi hại. Hơn nữa tính thần quân dân Âu lạc rất kiêu hùng, không chịu khuất phục ngoại xâm.

Vì thế Triệu Đà đã dôi ba phen thua chạy xiềng liềng. Ông ta bèn dùng mưu giả kết thông gia, cho con trai là Trọng Thủy sang cưới Mỹ Châu, để dò thám tình hình. An dương Vương tỉnh thiết nhận lời.

Câu chuyện này mở đầu hai tháng sau buổi lễ tân hôn của đôi trai tài gái sắc, vào một chiều giông bão ở Cẩm thành.



29.— Triệu Đà hay tin Trọng Thủy đã dẹp xong loạn Miếu nhơn, và giẫm chết các sắc tướng giặc khi xông trận Thục. Tin ấy báo ra do quân đi thiết yến tiệc đón rước linh ra khắp các đì n h. Dân thị trấn hương chúng xa gần tấp nập đứng lương thực cho quân lính.

32.— Cùng trong ngày ấy, nhà vua ban lệnh ân xá tội nhơn, và giẫm chết các sắc tướng giặc khi xông trận Thục. Tin ấy báo ra do quân đi thiết yến tiệc đón rước linh ra khắp các đì n h. Dân thị trấn hương chúng xa gần tấp nập đứng lương thực cho quân lính.



30.— Được tin thắng trận, lại thêm công nư ơ n g M y. Châu vừa hạ sanh một trai, An dư ơ n g Vư ơ n g vui mừng hỉ hạ. Sau khi bình p h y c, Công nư ơ n g và chồng đem con vào yết kiến vua cha. Quân qu i dâng lên đồng tiền vàng của Triệu vư ơ n g mừng châu.

33.— Ngoài ra ở khắp các chợ đều có dân chỉ dụ của nhà vua. Dân chúng bu nhau lại xem và người biết chữ đọc và giải nghĩa cho những người dốt chữ. Ai nấy đều hớn hơ vui mừng, xưng tụng ơn d ă y của nhà Vua như trời biển.



31.— Vua chọn ngày lành tháng tốt ngự giá đến làm lễ ở điện thờ thần c h ú n g, hai Kim Qui. Bả quan đều theo hộ giá đủ mặt. Nhà v o a đích thân khấn bái tuần hương, và bá quan lần lượt thay phiên nhau hành lễ.

34.— Linh Từ sà Sứ Hùng trở nên đôi b ạn chí thân. Trong những ngày ăn mừng của dân c h ú n g, hai người dắt nhau đi rong chơi, la cà khắp các hàng rượu, ăn uống say sưa. Hai bên tánh tình hợp nhau và rất tương đ ă c. Họ thể nguyện sống chết đ ể u có nhau.

